

BẢN NGUYỆT SAN

CHÍNH THỨC

3

1 - 11 - 1970

Wasm

AP 95

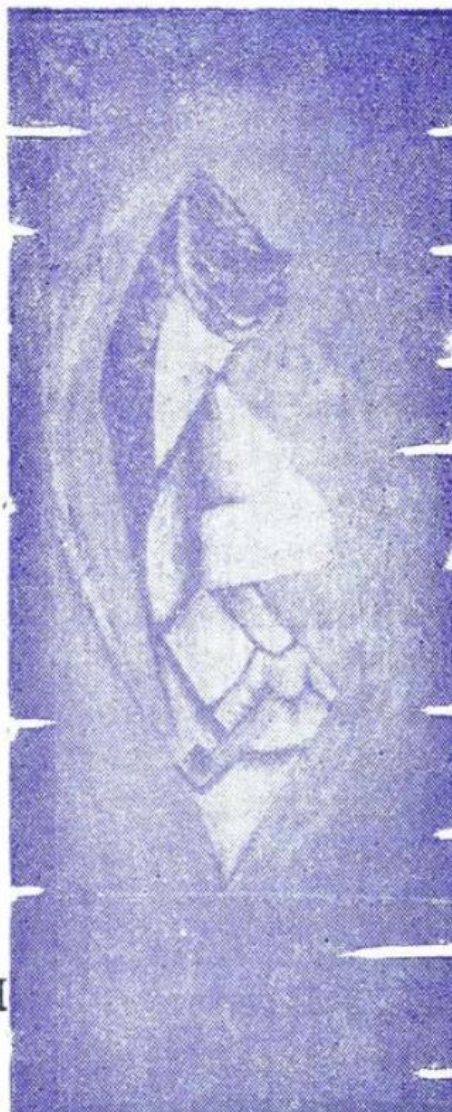
V6

y18

NGUYỄN MINH * ĐỒ
NGHÊ * LUÂN HOÁN * TRẦN
HỮU LỤC * VỊ Ý * HỒ
NGUYỄN HÂN * MƯỜNG MÁN
* THÁI NGỌC SAN.

●
LỮ KIỀU

NHỮNG NGƯỜI ĐI MỘT MÌNH
(Kịch)



Ý THỨC

BÁN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NĂM THỨ NHẤT * SỐ 3 NGÀY 1-11-1970
TRONG SỔ NÀY

Luân Hoán	(thơ) Ghé thăm người tình cũ 1
Mường Mán	Cánh cửa đóng 3
Trần hữu Lục	Âm ảnh 19
Thái ngọc San	(thơ) Những buổi chiều một mình 34
Nguyễn Minh	Từ quân y viện Nguyễn Huệ 37
Lữ Kiều	(kịch) Những người đi một mình 50
Vị Ý	Người hỏi...và tôi nói về... 71

MỤC THƯỜNG XUYÊN :

Độc sách : Đỗ Nghê	« Thơ điên...thứ thiệt » 81
Xuôi giòng : Hồ nguyên Hãn	Người cùng đi 85
Truyện dài : Từ ké Tường	Nơi chỗ nghỉ chân 89
Sinh hoạt văn hóa : Thế Thủy	93

Chủ nhiệm : D S NGUYỄN THỊ YẾN
Tổng thư ký NGUYỄN MINH Quản lý NGUYỄN THỊ DUNG
TÒA SOẠN : 666 PHAN THANH GIẢN — SÀI GÒN
Biên lai chánh thức 1195 BTT/NBC/HCBC 1-9-70
In tại : Đăng Quang 734A Phan Thanh Giản Sài Gòn

Ảnh bìa : Vị Ý tự họa trong sa mạc

LUÂN HOÁN

thơ

GHÉ THĂM NGƯỜI TÌNH CŨ

tôi trở về thăm em tình cờ không biết trước
chồng của em vừa mới hy sinh
em đã nặng hai tay hai đứa trẻ
đâu đủ giờ sầu cho chóng bạc tóc xanh

tôi muốn ngỏ cùng em lời xin lỗi
lời chia buồn nhưng ngại mặt lòng em
tôi muốn thở vào môi hai đứa trẻ
nhưng ngại buồn lòng người quá cô không nên

mắt em đỏ như cây đèn sáp trắng
tôi không tin em khóc được một mình
lòng tôi mở chia hộ em giọt tủi
xin em cắm đặt nhẹ xuống lư hương

tôi muốn hỏi bây giờ em còn giữ
suốt cuộc đời nghề y tá hay không ?
và bằng bó vết thương người có đủ
an ủi mình mang nặng vết thương ?

sao em bảo đời em toàn đau khổ
biết tránh rồi mà vẫn gặp thê thôi
chống tử trận người yêu xưa tàn tật
ai tin cho ngày tháng xóa ưu sầu ?

tôi không chong nạng về đây để gõ
trên tim em những kỷ niệm xa vời
cũng không để nhờ em bằng bó
nỗi điều tàn trên thân thể tôi

và chắc chắn không làm sao cắt nghĩa
chuyên về thăm của gã thương binh
đã có vợ có con xinh đẹp
em bằng lòng kỷ niệm khó quên ?

thôi đã trót đèn đây rồi hãy rót
cho lòng nhau chút lệ ẩm đi em
bàn chân trái ngày xưa em thường gỏi
giờ xin đời làm một quê hương

hãy thắp sáng cho con em ngồi học
cho con tôi ngồi tập vẽ bản đồ
đừng có khóc tôi đi đây đừng có khóc
nặng gõ sầu lóc cóc đường khuya.

LUÂN HOÁN

MƯƠNG MÁN

cánh cửa đóng

Thức dậy lúc gần sáng. Ra khỏi giường, quơ chân tìm đôi guốc. Hai bàn chân chạm phải mặt sàn xi măng lạnh ngắt. Lãng xoa hai tay vào nhau cho đỡ cóng. Tiếng mưa vắng hẳn trên mái. Da thịt gây gáy cảm giác ấm nóng dưới làn vải phin mịn, chiếc áo len mặc phủ ngoài sù sì gần gũi dưới bàn tay vuốt. Đặt ngón tay ấn lên nút mở đèn mới chợt nhớ điện cúp từ hồi đêm — sau bản tin đài phát thanh loan có bão rớt. Cái ngáp bất thần như sợi dây muốn kéo ngược Lãng trở lại giấc ngủ. Căn phòng gọn, khoảng mùng trắng lênh đênh treo hàng giữa khoảng tối nhạt.

Vốc nước đầu tiên vã lên mặt, rồi vốc thứ hai thứ ba, tỉnh táo hẳn. Từ hiên ngó ra, nước trắng xóa mặt đường. Hàng dâm bụt dâm nét cắt thẳng theo chiều dọc âm thầm. Điều này lự là cái chắc — tháng bảy nước nhảy lên bờ nhà. Năm nào trời cũng đúng hẹ. Lãng cho nước vào chiếc ấm con bắt lên hỏa lò. Lửa reo vui, ấm. Lũ ếch ương rai rác đâu đó ngoài bờ mương, quanh quất bốn mặt vườn kêu hoài không mỏi miệng. Cái giống đó bực mình hết sức — mùa khô trốn mất tiêu — mùa mưa, không biết từ hang hốc mò chui ra kêu than inh ỏi.

Tiếng kêu điệp điệp trùng trùng giữa đêm tình cò thức giấc nghe buồn chỉ lạ, nhất là những đêm anh Ngải không về, chiếc giường trở nên rộng mênh mông, mặc dù mình đã cần thận ôm thêm cái gối dài vẫn thấy trống trống sao ấy. Lãng nghĩ thầm — bất giác cười khan. Hồi còn con gái, mười sáu mười bảy tuổi còn ngủ với mẹ. Lấy chồng, ra ở riêng, khuya khoắt nằm trong lòng « chàng » lắm lúc cứ ngỡ còn nằm trong tay mẹ. Lãng vói tay lôi thau áo quần trong xô ngách ra, mức nước trong chum dội rào rạt, hai tay nhịp nhàng vò xát, bọt xà phòng đùn trắng xóa giữa những ngón tay nhuyễn. Đôi vú không nịt đung đưa dưới làn vải áo — đang ở thời căng sữa, ngực mình lớn nom rõ, thảng tới mẹ có cháu ngoại mặc sức mà nựng, anh Ngải có con mặc sức mà cưng. Mới giặt xong có một bộ quần áo đã nghe thấm mệt. Người ta nói trong thời gian thai nghén phải vận động luôn luôn, để mới dễ, mình thôi thì khỏi nói, lúc nào cũng muốn ngủ, chỉ ưà nằm. Cái tật lười biếng đeo đẳng đầu từ hồi còn đi học. Nhớ lại mấy mùa thi phát ón: chữ nghĩa thu vào hai mắt không chịu nằm yên trong óc, cứ như nước đổ đầu vịt. Hồi đó, mỗi lần anh Ngải ghé chơi là cứ y như là hai ba bài vạn vật tiêu ma. Cộng lại rồi trừ theo tỉ lệ ấy, lúc vác bút vào phòng thi đầu mình chỉ còn nguyên giấy trắng. « Cái tú tài một thi hai năm không xong, lấy chồng thì tài bộ hơn ai hết » câu nói đùa của chị Quỳnh rứa mà đúng, không chanh chua chút nào. Mình suốt buột miệng: « rằng chị không giỏi lấy chồng như em đi ». May đã giữ miệng kịp không nói, bởi vì trông vào số tuổi chắt đóng của chị, không ai có can đảm thốt ra câu đó — dù là người vô duyên nhất. Anh Ngải cứ nằng nặc mong sinh con gái. Con gì chẳng là con. Gái trai chỉ cũng rút từ ruột ra. Có phải từ đất rẻ ra mô mà phân biệt, anh ấy thật kỳ cục. Nước réo sôi trong ấm, âm thanh riu rít vui ấm. Lãng rót nước vào bình thủy rồi đặt chiếc ấm không lên đầu nóc tủ ăn. Lửa còn đậm đà trong hỏa lò hắt ra vũng sáng hẹp, nồng đượm. Lãng mò mẫm tìm cây đèn dầu thấp đoạn tắt hỏa lò. Ngọn lửa bằng hạt bắp lay tạt theo luồng gió cửa ngoài. Áo quần rũ phơi trên sợi giây

thép căng ngang chái bếp. Lãng lơ đãng nghe tiếng chuông đồ từ phía nhà thờ bên kia sông. Không khí thanh thoát tinh sương có vẻ lỗi nhịp với tiếng chuông. Nhưng tiếng chuông đều đặn mỗi ngày dường như không thể thiếu vắng. Hồi mới tới, mỗi sáng nghe tiếng chuông, cơ hồ Lãng thấy nao nức trong lòng một thôi thúc nào đó không rõ, bây giờ thấy đứng đưng, đứng đưng tựa khi nghe thiên hạ đàm tiếu câu chuyện không chút dính líu đến mình. Trời tối lem nhem ngoài sân. Mọi tiếng động bắt đầu bung ra khắp khu xóm. Lãng nghe rõ cả tiếng nước nhỏ xuống lư mấy chùm lá đầu hiên. Tiếng máy xe nổ hỗn loạn. Bốn năm chiếc xe tải mở đèn quét chói chang suốt bãi đậu. Tiếng nhạc văng rộn trong mấy quán cà phê quanh bến xe. Sinh hoạt một ngày vừa bắt đầu. Khí lạnh xò dạt lao xao trong khói xăng, náo nức tiếng nổ động cơ, bước chân người chằng chịt, mọi thứ xếp chồng lên nhau vô trật tự và vô phương dung hợp. Bóng tối chưa chịu rút lui, vẫn còn dày khít giới hạn tầm mắt. Lãng đặt tay lên bụng mỉm cười vô cớ. Nhớ khuôn mặt rắn đen của Ngải.

Nhớ những lỗ hồng không lấp kín được giữa ngày tháng hai người. Những lỗ hồng thoát tiên chỉ bằng khe hở giữa hai ngón tay, dần mở lớn ra đến độ khùng khiếp theo những chuyển đi dài ngắn hạn mơ hồ của Ngải. Lỗ hồng chỉ lấp đầy khi Lãng sờ mó trực tiếp da thịt thân yêu của chồng. Những tối Ngải trở về bất chợt. Ném cái mũ. Quăng vọi chiếc xác. Cười nói oang oang. Ôm chằm lấy vợ. Áp vào tường, áp xuống giường (hay áp vào bất cứ điểm tựa nào trong tầm đứng hai người) hôn rối rít. Ngải dùng môi lau hết nước mắt mừng tủi trên mặt Lãng, lau luôn nụ cười tươi tắn của vợ. Sự đi đi về về bất thường của Ngải là gốc ngọn chuyện cơn bồn chồn không yên trong dạ. Lãng nửa đùa nửa thật: «cứ sống cái điệu ni có ngày em đau tim». Ngải trấn an vợ bằng một câu nói xưa hơn chuyện cồ tích: «Chết có số bà mô chết đó chi được». Đêm nằm áp tai lên ngực nghe tim Ngải đập đều đặn Lãng cũng muốn tin người ta chết có số thật. Nhưng «số» là

cái gì, ở đâu, vương trôn thế nào? Ước gì cái « số » là một đồ vật hay cái chi đó cầm bằng tay ngắm bằng mắt được thì hay biết mấy. Ngải nói đủ kiểu, ba hoa xích thố cho Lãng yên lòng. Anh đem lá số tử vi giảng giải cho Lãng hiểu (lá số tử vi do ông già Ngải chấm đầu từ hồi còn bọc tả): số có thiên tượng thủ mệnh, ra ngoài có người giúp đỡ... con đàn cháu đống v...v... Lãng mù mịt rồi mắt nhìn tờ giấy kẻ ô vuông, mực xanh đỏ vương vít những cung mạng theo thứ tự lớp lang thủy hỏa thổ... Riết rồi Lãng cũng phát cười. Căn nhà nhỏ chỉ vui nhộn những ngày có Ngải. Những lúc đó Lãng đi đứng rón ràng lãng xăng. Tường chừng mỗi bước tới đều vương tay Ngải, mỗi bước lui cũng va phải chàng. Tường chừng mọi đồ vật, tấm màn chắn cửa, cái ly cái tách đều đòi mới dưới vẻ khác. Hạnh phúc nhỏ nhoi là sợ rằng buộc trăm năm. Biệt lập, Lãng thích như thế. Lãng sợ hãi những cặp mắt sắc cạnh dòm ngó của kẻ khác.

Hai người quyết định đến ở nơi này không ở chung với đại gia đình lắm lúc Lãng thấy lạc lõng giữa trùng vây những người thím, ông bác, bà o... Sống ở đó, Lãng có cảm tưởng nhất cử nhất động, của mình đều nằm trong sự ước đoán gay gắt của mọi người. Giữa bữa giỗ, bữa kỵ nàng cảm thấy những tia mắt đậu ngửa ngáy soi mói trên gáy trên tay chân, gáy gáy trên da thịt. Ngải là con một. Nhưng không vì thế mà anh chiếm được tất cả cảm tình của mọi người. Ngày mới về làm dâu, Lãng thật tình cảm động trước mọi cử chỉ sẵn đón. Một tháng hai tháng, Lãng nhận ra dễ dàng trong cử chỉ trong mắt nhìn của bà Trưởng (mẹ Ngải) của thím Tảo, o sương đều có một cái đuôi. Một cái đuôi chồn tinh quái. Cái đuôi ngo ngoe sau sự tử tế chiều chuộng. Lãng chọn sự rời xa như con thú chạy trốn. Sợ có ngày bị dồn vào chân tường.

Trời sáng nhá nhem ngoài sân. Mưa lất phất hạt nhỏ. Anh Ngải đi hôm mồng 8, hôm nay 23 rồi rãng chưa thấy về. Lãng không tin bất cứ tai nạn nào chàng có thể gặp. Đồn đóng trên núi, mưa gió này lạnh phải biết. Hai thành phố cách nhau một

ngọn đèo tường chừng xa ngái cả dặm trường mù mịt. Đêm ngó mấy trái sáng đảo đác phía núi, Lãng nghe tức tức nghẹn nghẹn, nước mắt ấm nóng cả cổ họng. Lãng thầm nhủ hôm nào lên đó một lần thăm chơi cho biết. Thời chiến. Bước chân ra khỏi nhà là óc miên man lo nghĩ đến tai nạn. Mới tuần trước, ông Ba tài xế xe tải hàng nặng từ ĐN ra chết bẹp dí trong Cabin lúc cho xe độ đèo HV đụng phải xe Mỹ. Xác chôn vùi đặt nằm giữa bến xe, che dăm ba tấm tôn sơ sài. Cúng vái khóc lóc một đêm rồi tổng tá. Chết cũng chẳng được vào nằm trong nhà cho ấm thân; người mình có những lễ thói kiêng cử lạ kỳ. Chết đường chết xá quả thật là đại bất hạnh; sao quan tài buộc phải quàng giữa chỗ đông đảo người qua lại? Lãng ở đây chưa đầy 3 tháng đã chứng kiến nhiều cái chết khá ly kỳ. Một gã đàn ông trẻ chuyển xe chiều, thuê giường ngủ lại bến đợi chuyển xe sáng. Sáng ra chủ quán thấy khách không trở dậy, đánh thức mới hay ông khách chết lúc nào rồi. Người cho rằng trúng gió, kẻ cả quyết tự tử, thật là một chuyện. Quanh cái chết mặc sức nhiều thuyết bay lượn. Những cái chết như thế quá dễ đâu có hiếm. Còn chết trận — thôi thì khỏi nói ngày nào mà chẳng có. Lãng ớn lạnh vòng tay trước ngực nghe ngóng chờ đợi. Chẳng biết chờ đợi cái gì nữa. Lãng đưa mắt ngó vũng nước trắng xóa mặt đường thấy ngái ngái. Còn cả một ngày chủ nhật. làm sao lấp đầy đây. Có lẽ nên về thăm mẹ. Nước non đầy đường thế này, mò về thăm bà chắc lại bị mắng: « cái con chi mà không biết giữ gìn mưa gió như ri, lội đi ngộ bệnh một cái thì khốn ». Lâu lâu trở lại nhà nhận quyền chăm chút âu yếm của mẹ, cứ ngỡ mình chưa bước qua ngưỡng cửa đó: ngưỡng cửa chồng con, đàn bà chịu chít. Ở đó mọi thứ đã thuộc về thời con gái xa cũ. Thời con gái mỗi ngày bốn bận đi xe đạp tới trường. Thời con gái kẹp tóc tha hồ giỡn đùa bè bạn. Một chùm ôi chín trong vườn. Một lứa cau mới cũng đủ làm mình thấy bận rộn. Mùa cau, mẹ bồ từng quả sắp lên sàng phơi la liệt trước sân, hàng trăm miếng cau khô vàng au dưới nắng mới. Những chùm cau tươi xanh tốt mẩy mà cho những cuộc se kết tình duyên. Vùng mẹ ở thật lắm cau.

Vườn cau xanh mượt thẳng tắp, phơ phất lời ru buồn không chịu được, nhất là những trưa mùa hè nằm nghe ai đó ru dỗ : ru em em ngủ cho muỗi, đề mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu, mua vôi chợ quán chợ cầu, mua cau nam phồ mua trầu chợ dinh, chợ dinh bán áo con trai, chợ Sam bán nón, chợ Trại bán kim. Nam phồ và câu ru hát lỏm bỏm rơi xuống giấc ngủ như giọt mật rơi xuống từ nhụy hoa làm tươi da mát thịt. Ngày nào có con mình sẽ hát thật hay câu hát đó. Tiếc những năm còn ở với mẹ. Mình đã tự đóng khung ở vị trí khiêm tốn. Giữa hai chị em hình như luôn có một cái mương chia cách. Chị Quỳnh, tâm tính độc đoán và bất thường trong thế giới riêng của chị. Lãng chỉ như con sâu nhỏ đưa chiếc râu làm cần ăng ten mon men đi bên đời chị. Đối với chị, Lãng không phải là kẻ đồng hành, dù đồng hành trong nghĩa hạn hẹp nhất, chị có đời sống kiêu kỳ của đứa con gái tạm gọi là trí thức. Vốn liếng trí thức nọ chị đem dùng đâu đâu. Nhiều lần chị đã từ chối không bày dùm cho em một bài học khó, mặc dù biết chị dư sức. Chị Quỳnh, mãi đến nay chiếc mương chia rẽ vẫn còn đào sâu giữa chúng ta sao ? Rả người vì chờ đợi anh Ngải, em đắm thềm cuộc sống của chị. Chị thừa sức cung dưỡng mọi thứ tự do chị muốn, nhưng sao mắt chị nhìn em lạnh băng thế kia. Không lẽ chỉ vì em là con riêng của mẹ. /Nhiều lúc Lãng tủi hồ cớ mường tượng ra khuôn mặt người đàn ông nào đó, đã có lần gặp gỡ mẹ đẻ sinh ra Lãng. Lãng bắt lực trong liên tưởng mơ hồ đó. Mãi lên mười Lãng mới biết, Lãng là con riêng của mẹ. Chính chị Quỳnh tiết lộ điều đó kèm theo cái tát nỏ đom đóm mắt lần Lãng lỡ làm gãy tay con búp bê của chị. Chuyện đó xa xưa lắm rồi, nhưng cái tát hình như còn làm nóng rất mặt đến bữa nay. Một cái mương mãi đào sâu giữa chúng ta. Chị Quỳnh à, mẹ cũng thấy rõ cái mương đó và mẹ chỉ biết buồn. Bây giờ chị có đời sống riêng lẽ, ngoài mẹ ngoài em, cách mẹ cách em một ngọn đèo, tường chừng xa cả dặm trường mù mịt. Chị ở xa, như anh Ngải xa em vậy đó.

Buổi học chiều không thề kéo dài không khí nhàm chán lâu hơn được nữa — cuối cùng cũng phải chấm dứt. Lũ học trò rầm rộ kéo ra cửa. Mưa mưa trời u u, mới 5 giờ rưỡi coi bộ muốn sụp tối. Quỳnh gấp cuốn sách cho vào cặp. Xoè bàn tay đưa lên miệng đàn áp cái ngáp vặt. Lớp học còn lại những dãy bàn ghế trống trơn. Lớp học chết. Vài tiếng chân muện màng mắt hút phía cầu thang, thấp thoáng bóng vài đồng nghiệp bước chậm. Tự dưng thấy mệt lạ. Bài học không mấy rắc rối, giảng giải đến rất cò, bọn học trò rần đầu nhiều đũa vẫn nghệt mặt ra không chịu hiểu. Quỳnh đâm cáu. Bây giờ mới thấy hối hận đã chọn môn dạy này: Công thức định lý hệ luận. Những số những chữ lằng nhằng khô cứng. Tại sao hồi đi học không đủ đam mê để chọn môn văn chương, hay bất cứ cái gì khác — không phải toán, đề thỉnh thoảng còn tán hươu tán vượn đỡ buồn. Toán mở miệng là công thức, chứng minh phát nắn. Theo định lý này ta có, theo công thức nọ ta có, do đó suy ra... những câu thần chú lặp lại mỗi ngày, mỗi niên khóa khác nào cái máy. Rầu thúi ruột. Ngó bọn trẻ lăm lức cũng phát tội. Đứng trước bảng đen cầm cục phấn loay hoay đánh vật với công thức, chữ và số, ngoặc đơn và dấu cộng trừ nhân chia, có khi suốt giờ đáp số vẫn nằm đâu tặn cối vô thường không chịu hiện ra, mồ hôi dãn sát lưng áo, đưa đôi mắt đỏ ngầu xuống lớp cầu cứu, lòng thầm mong cô giáo đuổi về cho thoát nợ, dẫu có lãnh một con zéro cũng khoái hơn đứng chịu trận trước cái nhìn hau hau, như muốn lột trần của cô giáo.

Lớp học im vắng, quạnh quẽ như cảnh chợ chiều. Quỳnh như một khách thương vừa bị lỗ vốn nặng trong cuộc bán mua, còn ngồi nán lại. Quỳnh cúi nhìn vạt áo dài phủ trên đầu gối; chỉ một thời gian ngắn nữa không thề dẫu được ai. Lúc đó bọn học trò sẽ công khai nhìn mình bằng cái nhìn như muốn lột trần cô giáo ra cho coi. Cái tình này nhỏ bé quá mà. Việc gì chẳng biết. Con Tiên, con Quì, con Giao, mấy gã mô phạm trong trường này nghĩ gì nhỉ? kể cả lão hiệu trưởng đầu hói bốn mùa sặc mùi dầu nhĩ thiên

đường. Nhất định bọn họ không chịu tha, mình sẽ là đề tài khá hấp dẫn cho những câu chuyện nhảm trong mọi lúc trà dư tửu hậu. Họ không chịu nói lớn, chỉ thăm thì rì rầm chỉ trò mỗi lần đương sự đi qua. Loại chuyện này thật hợp với lối « tuyên truyền rì tai » thiên hạ. Lúc đó mình sẽ phản ứng cách nào? Tỉnh bơ? tỏ thái độ khinh bỉ bất cần đời? hay tránh ra xa? Quỳnh nhăn mặt bối rối, y hết đưa trề đứng trước bài toán khó. Lúc ngàng đầu lên tường chừng dưới học bàn, ngoài cửa sổ, trên bốn bức tường trắng toát vây quanh lớp học đều có những con mắt xoi mói phóng tới.

Giao đi ngang qua cửa dòm vào: « Chưa về sao còn ngồi đó bà? » Quỳnh xách cặp đứng bật dậy. Tay chân cố tạo cử chỉ tự nhiên cần có. Bốn chiếc guốc gỗ đều đặn tụt xuống mấy bậc cấp. Giao tươi mát bởi màu áo vàng khéo chọn, rất thích hợp với nước da trắng. Quỳnh đắm thềm nét mặt sáng rỡ hạnh phúc của bạn. Ra đến giữa sân, Giao đưa tay ngoắc ngoắc gọi anh Cung lúc anh Cung thoáng thấy chiếc xe màu cánh kiến chạy rà rà trước công. Gã đàn ông đeo kiếng cận thò đầu ra, bật mở cánh cửa: « Mời chị Quỳnh về luôn thề ». Quỳnh đẩy Giao vào xe cười:

— Ông bà về trước, tự đứng chiều nì tôi khoái đi bộ.

Chiếc xe thêm ga lướt đi, chơi với tiếng cười của Giao. hệt lại: « con bé lại dở chứng bất tử, can hết nôi ».

Gió đầy. Mặt sông thoáng sau hàng cây cao. Quỳnh đi dọc lề đường, cố khử loại mọi ý nghĩ vẩn vơ trong óc. Dòng sông nước lớn, rác rưởi tấp ven bờ, sóng vang động bắn bọt ngầu trắng xóa. Quỳnh nghĩ, nếu bây giờ mình được ngồi trên một trong những chiếc ca nô kia, tốc độ sẽ giúp mình quên hết. Quên hết mọi thứ. Giữa muôn ngàn đợt sóng trùng vây, chóng mặt. Chiếc ca nô rẽ chạy hoài không dừng nghỉ, không ghé bến không cập bờ, chạy đến lúc mình rã tan cùng bọt sóng. Sớm mai lũ học trò nhốn nháo, bạn bè thân quen xa gần truyền miệng nhau: « Con Quỳnh đã chết,

chết chìm, số hần cao tay mới chọn Hà Bá để trao thân gửi phận...» Có không? một lời khôi hài cho cái chết của tôi? hay chỉ toàn là nhếch mép chép miệng thương hại. Dẫu sao, một cái chết mất xác vẫn còn đẹp. Chết cũng cần đến vẻ đẹp? Thật quả rắc rối. Có lần Quỳnh nằm mơ thấy mình nằm chết khỏa thân giữa khu vườn ngập tràn bông huệ trắng. Xuống âm phủ (?) gặp Diêm Vương hỏi có sao cô đã chọn cái chết trần truồng? Quỳnh trả lời không dự dự lúc chào đời mẹ tôi sinh ra tôi trần truồng, lúc lìa đời tôi muốn được trần truồng như thế. Diêm Vương lắc đầu chán nản bỏ đi lầm bầm cô đã chọn cho cái chết của cô một vẻ đẹp. Một vẻ đẹp? Quỳnh cười ngất mỗi lần đem giấc mơ nọ ra kể cho bạn bè nghe, nhưng nó ám ảnh, Quỳnh không ít. Mọi người đua nhau đi tìm vẻ đẹp cho đời sống, có ai nghĩ đến vẻ đẹp của cái chết đâu.

Cự. Áo trắng cà vạt xanh đen chừng chặc. Đôi giày bóng mái tóc bồng cao. Từ nhà bưu điện đi ra dáo dác ngó quanh như thề tìm kiếm ai, bắt gặp Quỳnh trên lối đi, hần cười:

— Cô giáo chiều nay lại về một mình?

Quỳnh nở nụ cười thường lệ:

— Một mình chớ mấy mình nữa.

Hai người đi song song, nói chuyện loăng quăng đùa cợt quanh mấy vấn đề thuộc về nghề nghiệp, bởi lý do giản dị: cả hai cùng dạy một trường. Cự mới về đây cỡ một năm, đã có vài ba lần bị du đảng chặn đập ngoài phố, bởi lối ăn nói ba hoa và tính ưa la cà ở mấy trà đình tửu điểm. Vừa tung hứng câu chuyện của Cự, Quỳnh vừa nghĩ thầm: «nó dư biết mình già và không mấy hấp dẫn mà cũng chịu khó tán, thẳng dịch vật» chịu khó tán, nói thế cũng hơi quá đáng đấy. Đạo sau này hần có vẻ muốn thân thiện với Quỳnh hơn. Thỉnh thoảng hai người gặp nhau ở cầu thang sau một giờ dạy. Tình thân hữu mới «hàm-tiểu», hàm-tiểu rồi «mãn-

khai» mấy hồi. Tới ngã tư Cự đề nghị tìm chỗ nghỉ chân. Hai người chọn một cái bàn, trong quán nước có cửa sổ mở ngó xuống mặt sông, vách gỗ mái tôn lan can sơn màu xanh dương. Giữa khoảng thời gian ngày ngã sang chiều, chiều sắp ngã sang đêm. Khung cảnh thân mật lù mù khói thuốc, đề huề tiếng cười giọng nói và âm nhạc. Khuôn mặt Cự chìm sâu trong góc tối, đốm lửa điếu thuốc đỏ rực kẹp giữa bàn tay che. Tiếng nói hần đều đặn thả buông từng chuỗi tới Quỳnh. Cự có lối nói chuyện khá hấp dẫn. Hớp một ngụm bia đề lấy đà, lúc này hần say mê nhắc đến Ngẫu, một cô bạn của Quỳnh vừa lấy chồng tháng trước. Cự cố năn nỉ (gần như thế) đề Quỳnh hiểu rằng suốt cuộc đời hần chưa biết nếm mùi thất tình bao giờ. Thành phố — quán nước bạn bè, con đường mỗi ngày bao nhiêu bạn đi về, đời sống đều đặn đến sốt ruột, tưởng chừng nghìn năm không thể đời khác. Trước mặt lao nhao lũ học trò vô chung vô thủy. Sau lưng tôi có gì? Có phải là tháng năm đang đuổi dòn tới, đề mỗi đêm cuối năm, sau phút giao thừa tôi gật đầu nhận thêm cho mình một tuổi. Quỳnh ngậm chặt cái ống hút, ly nước ngọt nâu sánh chẳng phản chiếu hình ảnh nào, ngoài đôi mắt tối im sừng của chính mình.

— Hè này chị định về Huế không?

— Có thể về mà cũng có thể không. Câu tự hứa và mọi dự định trở về, bao lần lần-lữa. Còn gì ở đó mà về, về đề nhìn tóc bạc trên đầu mẹ. Cổ mường tượng thấy lúc mình già, nói năng lảm càm đi đứng ngả nghiêng, tay chỉ đủ sức lê nổi cây gậy cũng đã thấy khiếp.

— Bao giờ mới chịu lấy vợ ông tướng?

— Bao giờ ông già tôi thôi lấy vợ lẻ.

Ấu thời và người cha. Nhà đối với ông chỉ là cái quán. Ông đối với nhà như một khách vắng lai. Không trách khi ông nằm xuống, mẹ âm thầm bước đi thêm bước nữa. Không trách Lãng nó giữ riêng khoảng cách cố thủ cam chịu.

Trong óc nó có lẽ mình mang hình ảnh một con ngựa, con ngựa bốn cái vú hiềm nghèo. Con ngựa cái.

— Con ngựa cái.

Cự cựa mình trên ghế :

— Quỳnh nói cái gì, con ngựa cái là thế nào ?

Quỳnh giật mình cười nhẹ, cổ che dấu vẻ lúng túng :

— À, tôi muốn nói người đàn bà ngồi bên bàn kia trông giống một con ngựa cái.

Cự đưa mắt theo hướng nhìn của Quỳnh.

— Tôi nghĩ bà ta giống một cô đào cải lương hơn. Cự cười phá lên, ý hân hân cho câu khôi hài của mình là ý nhị. Quỳnh chăm chú ngắm khuôn mặt của người bạn trai, tự dưng nảy ý so sánh. Cự không giống « hân » chút nào. Hân có chiếc cằm bạnh hơn nhiều râu tóc ngắn và cứng... với số lượng đàn ông đông đảo trên mặt đất này, tại sao tôi chọn hân. Con mưa tai ác. Cuộc gặp gỡ tình cờ, cộng thêm cơn bệnh của hân đêm hôm ấy. Tự mình tình nguyện làm cơn lốc. Cơn lốc lạc lăm đường từ khi bắt đầu quay, Quỳnh ơi, mi là một cơn lốc ngu xuẩn.

— Chị nhất định chưa lấy chồng sao ?

— Bởi tôi chưa muốn sinh con.

— Ý nghĩ đó khá thực tế đó chứ.

Chị. Giọng Cự khi phát âm tiếng đó sao giống hân quá chừng. Chị Quỳnh ơi em đói bụng, chị Quỳnh ơi em nhức đầu, chị Quỳnh ơi em muốn... Chính mình đã buộc hân phải gọi thế cơ mà. Kể cả lúc dưới mắt hân mình hiện nguyên hình một con đàn bà. Tiếng chị nghe ngọt xớt như mía lùi. Nhiều lúc mơ hồ nghe giọng hân hao hao giống Lãng những năm hai chị em còn nhỏ. Chỉ có khác là mình thường ưng thuận lời gọi của hân, với Lãng lắm lúc giả vờ không nghe.

Chiều pha bóng tối xuống nhanh trên mặt sông. Phía

dưới gờn gợn sương mù. Đèn bật sáng. Quỳnh lảng tránh cái nhìn của Cự buông thõng :

— Thôi về.

Lúc này Cự mới chợt nhận ra vẻ xanh xao trên da mặt Quỳnh. Hắn xô ghế đứng lên cười nhẹ :

— Đề tôi đưa Quỳnh về.

Trời cao hừng trên đọt cây. Đêm rộng bề ngang và hút sâu chiều dọc. Đèn sáng lao xao dọc bờ đường. Suốt dọc đường về nhà, Cự ít nói hơn, lâu lâu vai hắn chạm khẽ vào vai Quỳnh. Đến đầu ngõ. Trong khoảng tối dưới tàn cây bông giấy, Cự quàng tay ngang lưng Quỳnh kéo vội về phía mình. Quỳnh buông xả cho Cự hôn không cục cựa. Lúc cảm thấy bàn tay gã đàn ông sờ soạng trên ngực mình, Quỳnh xô mạnh, rời ra quay lưng bước vội vào nhà. Cự liu liú câu chào nho nhỏ. Quỳnh nghe rõ tiếng chân mình lè loi gõ trên nền đá lát « nếu nó biết mình đang mang cái gì trong bụng từ hơn hai tháng nay, chắc nó tởm và chẳng bao giờ có cử chỉ cuồng nhiệt đó ». Đèn trong hành lang dịu, sáng. Quỳnh bước lên mấy bậc cấp nghe như mình muốn khóc. Quỳnh vừa đi vừa ngoái lại nhìn ra ngõ. Cự không còn đứng ở đó. Căn phòng vợ chồng Giao đầy ắp tiếng cười. Quỳnh bước nhanh qua cửa, mong không ai thấy mình. Tiếng nhạc léo nhéo phát ra từ tivi lao xao đâu đó. Quỳnh thẳng thốt dừng lại. Khuôn mặt tươi tắn của Giao ngoi lên từ cửa sổ :

— Đi đâu về muộn vậy bà, đêm nay « ông linh » của mày về không ?

— Không.

Tiếng không bật từ miệng Quỳnh, rơi hàng mắt tằm trong không khí. Một chiếc giường một căn phòng trống không đang đợi. Đêm nay.

Người đàn ông đi dưới những mái hiên dọc dài dãy phố. Chiếc nón lưới trai sụp nửa mặt. Hai tay thọc sâu trong túi quần. Hơi đêm rung động nhẹ nhàng, dễ chịu. Rẽ qua con hẻm đầy rác rưởi, qua cái cầu xi măng. Thành cầu, kẻ đá nghiêng bóng âm thầm. Một dãy phố khác mở ra mê ngủ, đường nét góc cạnh hòa lẫn điệp trùng vào nhau thành một tổng hợp phố chết, chỉ còn một hai giò gừa còi giới nghiêm sẽ chạy rong khắp phố. Người đàn ông quẹt diêm châm thuốc hút, lơ đãng nhìn lẻ tẻ đám ba cặp tình nhân đi nhau lặng lẽ cam nín: những nhân vật của một đoạn phim cam nào đó. Gã cảnh sát đứng lợt chững dưới cột đèn, điệu bộ nhàn tản — một ngày huyết còi múa tay chỉ dẫn người đi đường lúc này như không còn dính líu đến anh ta: Người đàn ông gỡ chiếc mũ cầm trên tay, chậm chạp băng qua ngã tư rồi dừng lại trước cái cổng um tùm cây lá. Mưa rây hạt nhẹ, loáng thoáng như sương. Từ cổng ngó vào dãy hành lang sâu hút còn sáng đèn. Người đàn ông nghe rõ tiếng giày mình nghiêng trên nền đá khuya trơn ướt. Dừng lại trước căn phòng cửa đóng. Ánh sáng từ trong hắt lợt qua mấy kẽ hở. Người đàn ông đưa tay gõ. Đợi. Không có tiếng trả lời. Đưa tay gõ lần nữa, mạnh dạn hơn. Có tiếng động nhẹ trong phòng — tiếng dép lê trên sàn, rồi bật. Người đàn ông ghé vai ấn vào cửa. Mặt gỗ lạnh cứng.

— Quỳnh, chị Quỳnh ơi.

Tiếng gọi mất hút.

— Ngồi đây. Mở cửa. Lạnh quá chừng.

Đèn trong phòng vụt tắt. Dãy hành lang vắng ngắt. Mặt tường lơ mờ trắng màu bệnh viện.

— Mở cửa chị Quỳnh ơi. Còn thức đó chứ. Người đàn ông gọi lần nữa, giọng hấp tấp hơn.

— Không. Giọng đàn bà sắc cạnh như búa vỡ đầu đinh. Người đàn ông đứng im sừng trong thế chờ đợi nôn nóng. Hân càng bối rối hơn khi nghe tiếng khóc nức trong

phòng. Tiếng khóc dội đập nhẹ nhàng trên vầng trán tối, ướt đầm mồ hôi và nước mưa, đôi mày người đàn ông khẽ nhúc nhích lại.

— Về với Lãng. Nó đang đợi. Đừng trở lại đây nữa. Tôi bắt đầu ốm anh.

Giọng nói ướt nhão, êm trầm, xa lạ móc nối với tiếng khóc đứt quãng thành chuỗi, chuỗi xích quật thúc liên hồi tâm trí kẻ đứng bên ngoài và kẻ ở trong. Tiếng khóc luôn từng sợi chỉ mỏng trong da thịt nhức nhối người đàn ông. Hắn cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Sự buồn rầu dính cứng ở mỗi đầu ngón tay bất động. Thân thể hắn rỗng không như chiếc bình chứa khô hết nước. Bây giờ người đàn bà trong phòng là con ốc rút mình trong vỏ cứng, đêm tối là thứ nước biển a tòng bùng bít. Tiếng khóc là luồng sóng dữ xô người đàn ông trở lại bờ, không thể ra khơi xa được nữa. Cuộc phiêu lưu dừng lại ở đó, trước cánh cửa đóng. Tiếng khóc lênh đênh rồi rã, rồi chợt im vắng đến vô cùng.

Đêm hôm ấy, Quỳnh ngủ giấc cuối. Đề rồi chẳng bao giờ trở dậy nữa.

Buổi trưa, người đàn ông tên Ngải trở lại đứng nhìn xác Quỳnh buồn rũ như cây sấu đồng trống gốc. Ngải không tìm thấy ở đôi môi tái nhợt sủi bọt, tay chân co quắp của Quỳnh vẻ đẹp nào hết. Bởi vì ngoài Quỳnh, có ai nghĩ đến vẻ-đẹp-của-cái-chết nữa đâu.

Từ nghĩa trang ra. Hai người đứng đợi xe ở một khúc quanh. Sau lưng là bãi đất trống lưa thưa cây lá. Lãng muốn nói câu gì đó để phá tan sự im lặng. Ít ra, cũng giảm bớt

phần nào cái chết của Quỳnh, đang đè nặng tâm hồn hai người cái chết của người chị. Người chị từ ấu thời đã có đời sống độc đoán trong thế giới riêng biệt, không thể nào Lãng hiểu được. Ngay đến cái chết bây giờ cũng là một bí ẩn lớn đối với Lãng. Nghìn năm Lãng vẫn là con sâu nhỏ đưa chiếc râu làm cần ăng ten mon men đi bên đời chị. Lãng không thể là kẻ đồng hành. Nhìn nét mặt tự lự của Ngải, Lãng càng bị hối thúc bởi ý nghĩ phải nói ra câu gì đó. Tiếng nói thường ngày thốt ra dễ dàng. Không dưng bữa nay thấy khó. Cuối cùng Lãng cũng tìm ra một lời để nói :

— Tháng tới, mình đã có con.

Ngải cười :

— Ừ, con gái.

Lãng tỉnh quái ngó Ngải :

— Chắc chỉ con gái.

Ngải :

— Anh thích con gái thì tự nhiên em phải sinh con gái.

Lãng :

— Nói nghe quyền thế quá.

Lãng ồm ồm :

— Thế anh đã chọn tên nào để đặt cho con gái mình chưa ?

Ngải buông thông :

— Quỳnh.

Lãng sửng sốt :

— Nhưng chị Quỳnh đã chết.

Ngải quàng tay qua vai vợ ấu yếm :

— Đặt tên đó để nhớ đến chị.

Lăng ngàng nhìn Ngải im lặng. Không hiểu. Dưới đôi mắt mở lớn như muốn thu hết màu xanh của trời chiều, Lăng có nụ cười thật thà dễ thương như thóc với khoai.

MUỖNG MẢN

BÁO DÀI HẠN

Mỗi số : 50đ.

Nửa năm 12 số giá 550đ — Một năm 24 số giá 1.100đ
Xin liên lạc với các địa chỉ sau đây :

SÀIGÒN : Ty trị sự 666 Phan thanh Giản.

NHATRANG : Tiệm sách Huy Hoàng 82 Độc Lập

QUI NHƠN : Ô. Châu văn Thuận G.S. Trung học Cường Để

ĐÀ LẠT : Ô. Trần hữu Lục G.S. Trung học Bùi thị Xuân

ĐÀ NẴNG : Ô. Nguyễn mậu Hưng 26 Thành Thái

HUẾ : 32/8 Lê văn Hưu

PHANRANG : 11 Nguyễn thái Học

TRẦN HỮU LỤC

ám ảnh

Khu vực hoạt động của Phưởng chạy dài từ mấy làng ven sông Vân Dương đến ngoại ô thành phố. Hắn lẩn quẩn trong vùng đó với niềm bí ẩn mang theo mà chưa ai biết đích xác được. Dư luận về hành tung của hắn có nhiều điểm trái ngược nhau, chẳng có người bạo miệng nói hắn ở hầm bí mật mà nghe đâu hắn có đến mười mấy cái hầm nằm sâu trong các lùm cây, bụi dứa dọc theo bờ sông Có kẻ lại quả quyết hắn có phép tàng hình nếu không, sao mấy lần càn quét lớn mà lính sư đoàn vẫn không tìm thấy tung tích hắn? Mụ Tư Bà Rịa thì quyết chắc hắn ở trong bông cây gạo ở bên xóm Cồn, cứ vài ba đêm mụ lại gặp hắn một lần lẻ kè cây súng máy lạ mắt ở đoạn đường đất bột dưới tàn cây rậm. Còn lão Liu thì hậm hực: Ai chớ hắn tui quen mặt quá mà, cái bộ tịch của hắn dù có đội lốt người khác cũng khó qua mặt tui. Ờ, cái chòm râu mọc tràn như đám cỏ cú ở trên cằm của hắn ngó thêm ngứa mắt, muốn nhổ phứt. Cô giáo trường làng tên Ni lần nào cũng lặng im bối rối khi có ai hỏi tới Phưởng, làm như qua đôi mắt tinh quái của người thanh niên thật tình Ni không thể hiểu biết thêm gì được. Những phát biểu e dè, thậm thụt,

hậm hực sôi nổi, dù với mức độ nào đi nữa, vẫn không làm cho người nghe yên tâm đôi chút hiểu biết gì hơn về Phưởng ngoài hình ảnh của người thanh niên lén lút hoạt động... Phưởng thường đi lại trong vùng đất dấm dớ đó, một mình một súng, lúc có lúc không trong các xóm quê. Vào lúc chiều về với trăng non lơ lửng trên cao, Phưởng lại xuất hiện ở ngã ba bến nước. Đám trẻ chăn trâu ùa lại đứng nhìn lăm lét mấy trái lựu đạn đeo lưng lẳng bên hông, đôi dép cao su đen mòn đế, cây súng máy lụm mắt và băng đạn dài như phong pháo Tết vắt từ vai xuống tới bụng. Lần hồi đám trẻ cũng quen mắt, không còn sợ Phưởng, xích lại gần hỏi han đủ thứ. Nhờ những câu trao đổi buồn cười và ngây ngô đó, Phưởng biết rõ mồn một về tình hình bên kia sông. Chẳng hạn toán dân vệ vẫn đóng ở bên cầu sắt, đoàn cán bộ bình định đang đào hố cá nhân, toán thám báo chưa về tới. Phưởng yên tâm qua cầu, thênh thang trên các đường quê ven sông, lên tới nhà cô giáo Ni đứng ngó sông vô nhà rình rập một nụ cười nửa chừng nào đó, một tia nhìn im lặng ồm ồm ở nào đó rồi lại bỏ đi nơi khác.

Nếu hoạt động của Phưởng chỉ chừng ấy, quả thật dân làng chẳng buồn nói tới. Cái bóng của hắn quá lớn ngút ngợp làm thấp thỏm người khác lại chính vào lúc đêm về. Lão Liu không thể nhắm mắt được, như con cò mà đi ăn đêm. Chính lão thấy tận mắt, cứ vài ba đêm lại gặp hắn một lần. Qua khe hở của cánh cửa bằng khoa, lão thấy hắn kẹp cây súng bên nách đi qua trước đường. Rồi vài loạt súng nổ dồn dập, một trái sáng lẻ loi, tiếng chó sủa rân, lớp gió xào xạc ngoài hàng tre. Buổi sáng tin một người dân vệ trốn về ngủ với vợ bị bắn nát ngực nằm chết cong queo ở bậc cửa không làm cho lão ngạc nhiên mấy. Lão sức nghĩ tới Phưởng và cái dáng đi lăm lụi trong đêm qua. Không hắn thì còn ai vào đó, mới thấy hắn đi ngang qua trước nhà, chưa kịp nằm ấm hơi trong chầu là có chuyện liền. Một người ghé vô quán lão hỏi mua một gói thuốc cầm lẻ, tiếp lời: Tui thì thấy hắn xuống đứng rửa chân dưới bến đá, hắn thiệt quá quắt hả bác?

Chuyện người dân vệ về ngủ nhà bị bắn chết cùng với những ngày sau đó coi bề cũng yên tĩnh. Vào lúc người trong vùng tưởng tình trạng đó không còn tái diễn nữa thì một tin khác làm họ hốt hoảng : Anh Ba làm công an quận bị đâm chết hồi đêm, cán dao còn vấy máu ném ở góc vườn. Lần này, người trong vùng hoang mang. Có người nghĩ là một vụ thanh toán nhau vì tình, anh cán bộ đó lại chết ở thềm nhà người con gái có tiếng đẹp trong vùng. Cũng có vài người, trong đó có lão Liu và mẹ Tư Bà Rịa, nghĩ tới hần nhưng không lấy chi làm chắc chắn lắm. Rồi đến lượt ông ấp trưởng bị bắn nát lưng vào lúc chạng vạng trước miếu Âm hồn. Ban Hành Chánh xã T.V. quyết chắc là hần vì giữa hần và ông ấp trưởng đã có xảy ra một cuộc cãi lộn dữ dội trước ngày hần bỏ theo bên kia. Trong buổi họp bàn chuyện làm cây cầu ván bắc ngang một nhánh sông nhỏ, chính hần đã tổ tới tấp nào là ông ấp trưởng tham nhũng, hối lộ là xén bớt tiền làm cầu. Biên bản của buổi họp đó vẫn còn rành rành. Ban hành chánh xã biết thêm một chi tiết về hần. Trong biên bản còn ghi lời nói hăm dọa của hần. Quả thật, hần đã bỏ theo bên kia vì bất mãn. Sau đó, cây cầu ván vẫn còn là một dự án tuy tỉnh đã trích ra một công quỹ hần hoi và bóng dáng hần thì biệt tăm biệt dạng.

Băng đi một dạo, sau cái chết của ông ấp trưởng, Phường lại lộn về hoạt động. Lần này cũng có súng ống hần hoi, coi bộ hần ta vui vẻ khỏe mạnh hơn xưa. Cùng với sự xuất hiện có tính cách thường trực của hần, không khí rình rập, nơm nớp sợ hãi bùng phát trong từng mái nhà, người ta ngóng chờ cuộc chạm súng nào đó. Ít người dám ra đường vào lúc tối trời. Những vụ phục kích của toán dân vệ phối hợp với lính thám báo được tổ chức qui mô và ráo riết. Nhưng có một điều lạ, hể nơi nào phục kích thì lại vắng bóng hần, thành ra sự xuất hiện của hần trở nên khó hiểu và nguy hiểm. Mức độ ám sát vài viên chức của chính phủ lại càng gia tăng. Quận treo giải thưởng thật cao bằng hiện kim cho bất cứ người nào bắn hạ được hần. Suốt một vùng rộng lớn chạy dài ven sông

Vân Dương có nhiều cánh đồng nhỏ ôm bọc các xóm quê điều hiu, Phường mang tới niềm lo âu không rời cho cho một số dân trong vùng. Không khí âm ỉ rình rập phủ trùm các lối đi, ở ngã ba đường ở khúc quẹo trước miếu Âm Hồn. Thanh toán, bán trả, treo cò, rải truyền đơn đã làm xáo trộn đời sống thường nhật của những viên chức cấp xã. Vài người đã bỏ lên ngủ phố hay lánh qua các vùng an ninh khác vào lúc chiều về. Không ai có thể ước đoán lực lượng hoạt động của hần có đồng đảng hay chỉ một mình hần. Cứ vài ba đêm lại có chạm súng một lần, súng lớn, súng nhỏ, nổ dồn dã trong tiếng loa kêu gọi, chửi bới, xía xói từ hai bờ sông. Phản ứng của dân chúng không lấy chi làm thuận lợi cho chính quyền địa phương. Nhiều người đồn đãi hần ám sát kinh lắm, họ có thái độ hồ hững với công việc khai báo sự xuất hiện nguy hiểm của hần. Nhiều bữa Mụ Tư phải chửi đồng từ làng trên xuống xóm dưới về thái độ ừ lì đó. Chỉ có mụ là quá vất vả và nhiệt tình với thứ công việc không lấy chi thành thạo mấy. Mụ phải bưng bả chân cao chân thấp, lúi như một con chim cút trong đám cỏ tranh, hót hải chạy băng đồng băng ruộng để báo tin kịp thời cho chính quyền. Vào những lúc đó, thật tình hần có đứng lấp ló ở bụi cây ngái gần ngã ba bến nước, ngó qua nhà máy gạo để đợi Ni đi dạy học về. Cho đến lúc Ni nghiêng vành nón bến lên, bước ngập ngừng qua mặt trên đoạn đường khuất người ngó thấy, hần vượt nhẹ lên báng súng rồi cười. Nụ cười trao gởi nửa chừng và có giới hạn. Sau đó, hần lững thững vô xóm, thênh thang trong niềm vui dâng cao. Một lát sau, toán dân vệ về đến bên ni sông nằm chực chờ trong các đường mương, trong từng lùm cây đề bắn hạ hần. Bây giờ, đàn trâu đã rời bãi mẹp rục rịch về chuồng. Bầy trẻ theo sau xuýt xoa bàn tán về cây súng máy lạ mắt, về quả lựu đạn ngó ngồ ngộ. Rõ ràng là hần vừa có mặt nơi đó nhưng toán dân vệ không còn thấy bóng dáng của hần trên đoạn đường dẫn tới cầu ván.

Cũng có bữa, hần một mình một súng lên tới ngoại ô để ám sát một viên chức của chính phủ. Cuộc đụng độ thật ngắn.

Hắn vừa bắn, vừa quăng lựu đạn rồi thoát chạy. Hắn len lỏi trong các vườn cây rậm rì, băng qua vườn chuối, lủi xuống bên rau muống, lội qua hồ sen, cần người trong cỏ tranh. Chỉ trong mấy phút, hắn mất hút để lại sau lưng tiếng súng nổ dồn và tiếng người hô bắt trời. Lão Liu hả hê coi như êm chuyện, tề lăm hắn cũng bị bắn què chân. Lão rỉ tai vài người ghé quán. Lão thêm thất trong lúc mô tả lại cái chết của hắn, làm cho câu chuyện thêm rối rắm. Rồi người này nói lại với người khác theo mức độ mừng tưng của mình. Dư luận đó phát sinh bầu khí thuận lợi cho những lần xuất hiện của hắn sau này. Vào lúc nhiều người tin là hắn bị bắn chết hay ít ra cũng bị què giò thì Phưởng lại bất chợt xuất hiện. Bảy giờ chiều về trên sông. Người phát giác đầu tiên được hắn chính là mụ Tư lúc mụ đang gánh gạo qua cầu. Mụ chạm mặt với hắn giữa cầu, mụ khựng người đáp ứng tiếng có tiếng mất rồi quăng gánh chạy hốt hải, mặt cắt không còn một giọt máu. Mụ cảm cồ chạy miết. Hắn đứng lại ngó theo cười khà khà.

Lần trở lại này, hắn len lút hoạt động nhưng mức độ khủng bố và ám sát lại tăng vọt. Truyền đơn, cờ mặt trận treo rải nhiều nơi. Cứ năm mười hôm lại có mìn nổ hay một một viên chức hạ tầng cơ sở bị bắn chết. Mụ Tư đoán chắc với xóm giềng chính hắn là thủ phạm. Mụ nhại lại giọng cười chối tai của hắn, mụ nói tới cây súng máy lạ mắt và bước chân rình rích cả vài cầu.

Tình thế chỉ tạm yên vài bữa từ ngày đoàn binh định qua sông một phần nhờ lính sư đoàn đang hành quân yểm trợ ở các làng ven sông, một phần dân trong vùng bỏ lên ngủ đêm trên phố rất đông. Vào những ngày đó Ni lăm lủi về dạy học ở ngôi trường nằm chơ vơ giữa đồng cỏ. Ni thấy hao hụt một điều gì đó. Như dòng sông cạn nước, như bụi tre rụng dần lá non, như đồng cỏ thiếu vắng người canh tác, Ni uể oải trong từng cử chỉ. Cảm xúc đến thật tấp nập, lo lắng, sợ hãi, hy vọng đủ thứ. Đoạn đường đưa Ni mỗi trưa, mỗi chiều đi qua như đóng đũa trong đầu. Dáng dấp người thanh niên đứng

ấp ló trong bụi cây cười âm thầm. Gió chiều thổi bay chéo
áo lụa vàng. Buổi sáng trời trong ngọc thạch. Ở cuối ý nghĩ của
Ni trước sau vẫn là niềm lo âu vô cơ. Hình như có cái gì
đó bắt Ni không ngừng nghĩ tới ngang trái, chông chênh của
những ao ước thầm kín trong lòng. Ni thấy có một thay đổi
nào đó đến với mình. Chẳng hạn Ni không còn ưa mặc áo
lụa vàng đi dạy nữa. Ni treo áo đó lên mắc từ bữa lính
bình định qua sông.

Mụ Tư Bà Rịa bước dài bước ngắn đi tới cầu sắt. Đám
người còn bu quanh xác chết để coi mặt. Tiếng động hỗn độn
và bùng bít. Mụ vất vạt áo lên vai đi vòng quanh cổ tìm một
khe hở để chen vào. Mụ lăm bằm gì đó trong miệng rồi lại
cười rinh rích. Mụ cố dón chân cho cao thêm chút nữa, mụ
vẫn không thấy chi ngoài những mái đầu đen lơ nhô trước mặt.
Mụ đồ cạu cấn nhằn vô lối. Mãi cho đến lúc người lính thám
báo bắn một loạt chỉ thiên đề giải tán đám đông thì họ mới tản
mác ra. Còn lại một mình, mụ Tư rón rén, chồn vờn như
mèo sắp vồ chuột. Mụ tới gần xác chết, vén chiếc chiếu ngó xác
chết. Dưới chân mụ, chiếc chiếu cũ rách bươm có vấy máu
trái rọng, mụ bắt chợt nhẩn răng cười. Bàn tay của mụ quờ
quạng, người hơi khom xuống. Xác người thanh niên còn tươi
rời, mặt nát bét để nằm tênh hênh giữa cầu. Mụ ngơ ngợ thấy
người nằm đó quen quen như mụ đã có đi gặp nhiều lần ở
đâu đó. Cũng cái áo lính rằn ri, cũng đôi dép cao su đen. Mụ
không thể nhận biết xác người nằm dưới chân bằng những thứ
đó. Mụ nhíu mày ra chiều nghĩ ngợi: hắn chớ còn ai vô đó,
hắn mà. Mụ bắt chợt nín thinh, day lui ngó đảo dác: sao hắn
không còn cười khà khà với mình nữa hề. Mụ áp tai gần
xuống khuôn mặt bê bết máu, nghe ngóng. Bộ mày không ưa
cười nữa hả. Mụ nói đã đứt rồi cười ngặtng hẻo, giọng cười

xổn xang òa vỡ như cùng rủ nhau rập rình trên đầu ngọn cỏ may. Mụ đưa tay sờ rầm quanh xác chết như muốn tìm kiếm vật chi đó. Mụ dừng tay lại một bên hông người chết, lăm bằm. Ờ. Chỗ ni mà, cây súng máy lạ mắt ở đây mà. Mụ huơ tay đuôi đàn ruồi trên xác chết rồi nói với giọng sền sệt như có nước dãi đầy miệng. Thiệt tui cũng buồn mà cậu, vui chi với chuyện chết chóc, cậu chết còn non trẻ quá mà, bữa trước gặp cậu qua cầu, tui liú lười, tay chân muốn rã ra, tui sợ cây súng với mấy quả lựu đạn bất nhơn đó quá chừng, bữa ni tui thấy cậu hiền khô, e còn thắm hơn thằng Bảy nhà tui nữa. À cậu nói cậu không có thắm với thương cái cóc khô gì cả há, cậu lại cười tui, nói thiệt với cậu, con mẹ Tư này chẳng có chi để ai cười vào đâu. Mụ nói lúc võ đánh đét vào háng. Hừ sao lần này cậu không quăng lại vài trái lựu đạn, cậu quê cơ hả ? Sau cậu không bắn cho hết mấy băng đạn rồi tháo chạy, mấy lần trước cậu sành lắm mà. À cậu nói không biết tui là ai cả, cậu thiệt mau quên, tui đây nè, mụ Tư Tư Bà Rịa mà cậu. Tui đề ở đây hai năm mấy rồi, tui gặp cậu hoài mà, khi thì dưới cây gáo, khi ở bến đá, có bữa ở khúc queo đầu xóm chùa. Cậu có nhớ đã rấn tui một đá nên thân không rồi cậu chửi : 'đ. m. không làm chi cả mà cũng năng đi đêm. À cậu nhớ ra tui rồi hi hi ! Con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao. Mụ ngậm theo điệu cò lả, mình rún rầy. Mụ bắt chợt ngừng ngậm, lăm mắt quan trọng. Bây giờ tui nói thiệt he, tui năng đi đêm đi hôm cũng vì tui làm đêm chỉ cho xã. Công việc đòi hỏi cả mà. Hể cậu lần quần trong làng thì tui đi báo với lính lền nhưng họ dở quá hờ cậu. À, cậu nói tui khốn nạn, việt gian. Tôi là Việt gian, mụ lặp lại rồi cười dã dượi, ngật nghèo. Nửa người uốn hơi cong ra phía trước, mụ ngửa cổ cười với trời mây, với ai đó, Rồi mụ bắt đầu, người hơi khom, tóc lòa nhòa trước mặt. Mụ bùm mặt khóc ngon lành. Bảy, thằng lão xược này nó nói tao làm Việt gian đó mậy ? Mụ day lại nói với xác chết : thằng Bảy cũng chết vì một đũa Việt gian. Hừ, mày làm chi biết đến thằng Bảy, cái thằng tròn quay, lanh lợi, vô dân quân Bà Rịa đánh tui Tây lu bù. Tồ cha cái thằng

vô phúc đã chỉ điểm cái hầm bí mật của thằng Bảy cho tụi Lê Dương, tụi chó má đó mới bắt được thằng Bảy chớ, mới đem bắn ở bờ kinh chớ. Mụ đột nhiên dịu giọng lúc đứng dậy, hai tay bịt kín 2 tai như không muốn nghe ai đang nói chuyện với mụ : thằng Bảy cũng chết vì việt gian mà. Mụ dáo dác ngó quanh như muốn tìm kiếm đâu đó hình bóng thằng Bảy tròn quay lanh lợi và chổng Tây lu bù. Mụ chẳng thấy thằng Bảy đâu cả ngoài hần nằm tênh hênh căng nắng giữa cầu. Bên kia cầu, đám đông đã tản mác chỉ còn lại người lính báo ngồi trên bậc đá. Mụ khóc thiệt mùi, nước mắt rỏ xuống mặt người chết. Một lát sau, mụ đi thụt lùi không ngớt la lớn : mày là thằng Việt gian, đồ Việt gian. Rồi mụ xoay người lại, cầm đầu chạy qua cầu, lùi vô xóm, tuôn ra phía đồng cỏ. Mụ tất tả như vài lần trước đó lúc mụ phải chạy bằng đồng báo tin cho lính quận biết có hần về làng. Hai tay mụ vẫn còn bịt kín tai, lọn tóc sồ tung bay lòa xòa đằng sau, vạt áo đen dài tơi tả. Mụ vừa chạy vừa la lớn Việt gian, Việt gian... Chạy được năm mười bước mụ lại day lui ngó đằng sau như thử có ai đang đuổi theo sau lưng. Mụ chạy miết như một xác đồng qua những thửa ruộng bỏ hoang ngút nắng. Tiếng la của mụ khàn khàn.

Buổi chiều, mụ trở lại cầu sắt. Không biết mụ có nói chi với lính quận mà nét mặt của mụ trông hơn hờ và hả hê. Mụ cười khi khi lúc có ai nhắc lại hồi trưa mụ bị con ma nào dẫn lối, Nhưng một điều lạ lần này lính quận về thiệt, súng ống hần hoi. Mụ dẫn đầu bộ tịch ngông nghênh. Lúc toán lính đứng vây xác chết, mụ đứng giữa chỉ trỏ gì đó. Có lẽ vì hồi trưa mụ la dữ quá nên lúc này mụ nói chẳng thành tiếng. Bây giờ mụ có dáng dấp của người câm. Mụ làm dấu, huơ tay đá chân trên xác chết trương sinh có mùi. Mụ đứng im sững, hót hải rồi rón rén qua cầu. Mụ bụm tai lại, rào chạy. Lúc đầu mụ nín thình đề chạy, mấy phút sau mụ la bai bai. Việt gian, Việt gian... Tiếng la khàn của mụ mất hút trong tiếng súng nổ.

Ni mặc lại chiếc áo lụa màu vàng nhạt. Chốc nữa, lúc về tới sân trường, lũ học trò bé bỏng lại không ngớt trầm trồ khen cô giáo mặc chiếc áo đẹp. Chiếc áo lụa đã móc trên mắc từ hôm đoàn bình định qua sông nay Ni mặc vào, Ni cảm thấy khác lạ đôi chút. Cảm giác bình bông, tan loãng dần lúc Ni đi qua con đường đất bột có phủ một lớp lá tre vàng. Ni thấy hao hụt trong từng bước đi, trong mỗi lùm cây... một nụ cười âm thầm nào đó, một tia nhìn lần quất theo dáng đi nào đó, một niềm hân hoan khiêm tốn, một nỗi tình cờ nào đó... Kỷ niệm của Ni trước sau về người thanh niên chỉ có chừng ấy nhưng Ni không thể làm ngơ được những cảm xúc vừa êm ả vừa tủi hờn ứa đến. Ni thấy khấn khít lạ lùng mỗi lần đi qua đoạn đường khuất người ngó thấy, nơi gặp gỡ im lặng và giới hạn. Nhất là lúc qua cầu gió bay tà áo lụa vàng, Ni thấy dòng sông trong xanh hơn, vài cầu dài hơn ngày thường không có gặp gỡ. Người thanh niên lạ mặt như một nỗi ám ảnh không rời, làm sống dậy cảm giác ngủ quên của một đời thiếu nữ chuyên cần đèn sách. Ni thấy ngợp trong mắt nhìn âm thầm. Nhiều lúc, Ni băn khoăn không biết con mắt đó có cái móc câu dài như thế nào mà có khả năng níu kéo Ni lại gần dù Ni đã đi qua, xa thật xa. Nụ cười âm thầm hâm nóng bối rối. Ngoài ra, Ni chẳng nhận thêm ở người thanh niên lạ mặt đó chẳng hạn một lá thư, chẳng hạn một lần dơ tay ngăn lại... Những buổi dạy học thiết kỳ cực. Người thanh niên cứ lảng vảng ngoài hành lang, có lúc hẳn đứng lì, mắt mở lớn như muốn thu trọn giọng nói trong trẻo, đôi môi chúm chím và hai gò má bất chợt ửng hồng. Vào những lúc đó, Ni mắc cỡ thật, mặt đỏ bừng, vừa thích thú vừa lo sợ vẩn vơ, Người thanh niên cười cười trước khi bỏ đi nơi khác. Như một tình cờ có chủ ý, Ni thấy gầy gầy da thịt nhớ tới nét mặt cầu kính, đôi mắt soi mói của anh Chiêm. Cuối cùng của những chấp chới, Ni đều hình dung lại bộ quân phục có hai bông mai vàng của anh Chiêm rồi thấy lòng êm ả trở lại. Cảm giác chớm nở nhưng cũng dễ ứa xèo. Ni ở trong một tâm trạng thật kỳ quặc, vừa đuổi bắt hạnh phúc nhưng đồng thời lại từ chối

khi gần chụp được thứ hạnh phúc kỳ lạ đó. Ni dùng dần, chưa có chi dứt khoát. Đôi lúc Ni thả trôi, liêu linh đề mặc cho những rung động thâm kín đưa đầy như lớp gió rập rình trên sóng nước. Mấy lần Ni muốn bỏ nghề dạy học, ở lì trong nhà vì Ni không muốn mình tiếp tục du đời vào tình cảnh ngang trái nhưng rồi sau một giấc ngủ Ni lại bất chợt háo hức, nôn nả nhớ tới nụ cười âm thầm lấp ló trong đám lá, đoạn đường đất bột có dấu chân trâu bừa bộn.

Lúc về đến cầu sắt, Ni thấy rờn rợn. Đám đông bu quanh xác chết nói cười lao xao... Ni đứng lại thấp thỏm thấy có một liên hệ nào đó mà Ni không muốn bỏ đi. Ni nhập vào đám đông, cố tìm một kẻ hở. Ni chen vô tới vòng trong. Ai ngó quen quen à, hiem cái mặt nát bấy thiệt khó nhận. Ni nghe vài người đứng sau lưng nói chuyện — Ít nhất ai bắn hạ được hân cũng lãnh được bộn tiền, có vài trăm ngàn — Vài trăm ngàn một mạng người, coi bộ chuyện giết hân cũng không phải dễ. Giọng một người lớn tuổi — Thăng Phưởng đó mà o, lính thám báo mới bắn được hôm qua.

— Nói dóc hoài, thăng Phưởng có mô lại chết dễ rứa ! coi chừng thăng khác cũng nên.

— Thăng Phưởng thiệt mà, nghe đâu hân bị phục kích ở bãi cát bên giáp đông.

Ni ngó chăm chăm cái miệng nay chẳng còn hình thù gì cả. Một nụ cười tắt ngấm và vữa nát. Ni quay ra, mồ hôi ướt run áo lót.

Ni hệt hả đến trường. Trống đánh vô học đã lâu, đám học trò còn đứng sắp hàng đợi Ni tới. Ni ngoắc tay ra hiệu cho vào lớp. Ni cố làm mặt vui nhưng vẫn không dấu được những động tác rã rời và lạc lõng. Ni ném viên phấn qua cửa sổ rồi bỏ ra đứng ngoài hiên. Xác người thanh niên nằm căng nắng giữa cầu chao đi chao đi. Nụ cười vỡ vụn lẫn quần dàu đó. Như màu vàng cháy của đồng cỏ, như dòng sông đen. Ni vánh vất lúc nghe loa phóng thanh của ty thông tin quận ở trong

xóm đưa tới xin đồng bào lưu ý, tên Phường ác ôn đã đến tội, xác còn đề ở cầu sắt, mời đồng bào tới coi. A lô. A lô. Xin đồng bào lưu ý...

Ni quay vào : cho các em đi coi cho biết, em nào muốn về nhà cũng được.

Ni bỏ lớp học thấy buồn buồn. Ni nảy ra ý định tìm cho được một cái bến đá vắng vẻ ở đó có thể thấy được đàn trâu đầm mình dưới bãi mẹp, hay một khoảng sông mát mẻ với đám chuồn chuồn ớt bay là trên vài chiếc ghe câu trời dập dình. Một nơi nào đó cũng được miễn là không phải cây cầu ván, đoạn đường đất bột khuấy người ngó thấy, chiếc cầu sắt đang phơi xác người thanh niên... Cuối cùng, Ni đổi ý kiến, Ni trở về nhà và tự dặn mình : tối ni phải thảo một cái đơn xin đổi trường.

Lão Lợ vác cuốc ra vườn, ngó quanh quất tìm kiếm một vạt đất ưng ý. Bên gốc cam sành, cành khẳng khiu, lá xếp thành đồng ủ mục, vạt đất trông cao ráo dễ coi. Lão gật gù có vẻ chịu lắm. Lão đưa cao cuốc, mặt buồn xịu. Lão vát cuốc bước qua góc vườn khác và cứ như thế lão đi khắp vườn. Phải mất hết một buổi lão mới tìm được chỗ ưng ý. Lão cởi cái áo nâu bạc màu mắc lên nhánh cây rồi hí hục đào huyệt. Hình ảnh đứa con mới bị bắn chết hồi đêm qua lảng vảng trong đầu. Lão chống cuốc đứng thờ người. Mặt trời lên cao gần hai con sào. Mồ hôi chảy ròng xuống lưng trần gầy gò. Lão nhớ lại chuyện gia đình trong niềm cảm xúc vừa xót xa vừa tủi hờn. Cho tới nay, lão vẫn còn thương thằng Cả hơn hết, còn Thằng Năm, thằng Phường làm lão long đong không ít. Thằng Năm bỏ đi, đồ chết đâm chết vằm, cái thằng cò bạc điểm đàn, hối lộ, cạy thế. Nhiều bữa, lão tức muốn chết được vì đứa con khốn nạn

đó. Một mình hần gây ra không biết bao chuyện : vụ thông đồng với đại diện xã đề ăn cắp tiền làm cầu, vài vụ bắt người làm tiền, vụ hiếp con Bảy thọt chân ở nhà máy gạo, vụ bỏ tài liệu và lựu đạn trong chùa đề làm khó dễ, dọa dẫm khuôn hội. Nhiều vụ lắm lão không nhớ xuề. Lão ức càn hông mỗi lần thằng Năm ghé vô nhà, nói năm ba chuyện vật vãnh, nhưng tuyệt nhiên không hề nhắc tới chuyện kỳ giỗ, chuyện đóng tiền xây lăng cho ông nội. Có nhiều bữa, hần còn cự nự lại với lão, hăm he lão có đầu óc cộng sản. Lão chán nản, hậm hực với người lối xóm, lão coi thằng Năm không còn là con, coi như hần chết phứt rồi. Cha con gặp nhau thì hăm he, gây gổ. Lão không thêm đếm sía tới công việc của hần, cái thằng bất hiếu chi từ. Lão giận lây ban hành chánh xã, rất một tội lộng quyền, làm ăn bậy bạ. Đó cũng là lý do đề lão thương thằng Cả hơn. Hôm thằng Năm bị bên kia giết chết trong vụ tấn công trụ sở xã, lão được tin con chết, quay quắt rồi tắt tả khoát cái áo lương đen ráo chạy ra trụ sở xã. Lão nhận xác con, mặt buồn vô hạn. Cha nào lại không thương con dù là thằng con mất nết, máu nào chảy ruột lại không mềm. Lão quờ quạng trên thì thề con lúc nói như vậy với ông chủ tịch xã. Lão nhất quyết đem xác con về chôn trong vườn như thử trước đó giữa hai cha con chẳng hề có chuyện gì xích mích. Cũng tự tay lão đào huyệt, chôn cất tử tế. Mới một năm chứ có lâu chi cho đành. Hai ba tháng sau khi thằng Năm bị giết chết, thằng Phường lén lút đem về một cây súng lạ mắt và mấy trái lựu đạn, lão ái ngại và buồn buồn. Không chóng thì chầy lão lại vác cuốc ra vườn tìm một vạt đất ưng ý. Thằng Phường thì khác xa anh nó, khác một trời một vực. Lão không còn bận rộn, bề mặt vì lời ra tiếng vào như hồi thằng Năm còn sống như lão lại bận bịu, bị làm khó dễ vì chuyện khác. Lâu lâu lại có dân vệ ập vô nhà lục lọi, xam đất tìm đường bí mật, kiểm tài liệu. Cứ vài ba bữa cán bộ bình định chặn đường xét hỏi giấy tờ, gặp lão họ sừng sộ, căn vặn lão dấu con ở đâu, họ đòi lấy báng súng đánh lão. Nhắc là những ngày có lính sư đoàn hành quân thì căn nhà của lão

đầy ắp người. Lính đóng rải rác khắp vườn, họ xam từng vạt đất nhỏ, nhỏ từng bụi chuối, cuộc xới nền nhà như thử lão cố tình dấu nhem đũa con dâu đó. Lão nhớ một buổi sáng lão ra vườn hái mấy trái cà lão thấy ngôi mộ của thằng Năm như mới được ai chập, đất sồi vung vãi. Có lẽ họ tưởng là cái mả hờ chôn dấu vũ khí thiết tội cho thằng Năm. Lần nào có mặt thằng Phưởng lần quần trong làng thì vài hôm sau lão được ông chủ tịch xã mời lên trụ sở hỏi han vài điều. Ông chủ tịch cứ khăng khăng buộc tội lão có dính líu trong những vụ thăm sát vài viên chức cấp xã. Ông hứa hẹn với lão ông nói thiết hại đủ thứ và chủ trương của chính phủ. Ông nhắc tới cái chết của thằng Năm bởi những người bên kia và không lý gì lão đề thằng Phưởng như thế. Lão được giao trách nhiệm chiêu hồi đứa con. Lão cố thoái thác tuy lý lẽ rất ngớ « Trời sinh voi ai sinh tính, hễ trên 17, 18 tuổi thì không còn là con của tui nữa mà là con của chính phủ, mấy ông biểu tui phải làm chi hơn ». Ông chủ tịch không chịu lời nói đó, ông hăm he lão có đầu óc phản động, cố tình bắt bí ban hành chánh xã : « dù sao cụ vẫn còn nhận lãnh tiền tử tuất của anh Năm nếu cụ không chịu hiểu cho như vậy bắt buộc chúng tôi phải đưa cụ về ở trại định cư ». Sau đó lão được thả về, lão không biết làm chi hơn ngoài ý-định vào Tuy Hòa một chuyến với thằng Cả đang dạy học trong đó. Lão thấy thằng Cả rứa mà không hề chi, làm cái nghề đạo hạnh, thời buổi n¹ mà. . .

Lão chép miệng thấy mình đứng nghị cũng đã khá lâu lão vội vã đào tiếp. Lúc bề sâu của cái huyệt vừa đúng ngang ngực của lão, lão dừng lại rồi vác cuốc lên vai rảo quanh vườn. Lão nâng niu từng khóm cây, ngắm ngía gặt gù từng vạt đất. Lão dừng lại bên mả thằng Năm rồi day lại ngó cái huyệt mới đào, chép miệng : mặc sức cho bấy hăm hè dưới đất mà nhớ chết thì hết đó đừng có làm động đất động vườn, tau già rồi... Lão thất thểu tới gần cây dâu sum sê những nải trái la đà tới mặt đất. Lão đứng ngó một chập rồi gặt gù ra chiều ưng ý lắm. Phải tìm

một khúc cây đề đóng cọc làm dấu cho thằng Cả biết mới được. Lão tắt tả đi vô nhà đứng vào lúc có tiếng O Mân gọi lão hồi hả : dượng Lợ ơi, dượng ra cầu sắt mà nhận xác chú Phường tề. O Mân nói tiếp lúc bước vô sân : họ nói trưa nì không tới lấy xác thì họ chờ đi chôn đó.

Trưa nì, lão lặp lại rồi đứng lặng yên. Lát sao, lão đưa tay vuốt mồ hôi trên mặt và bưng bả đi tới cầu sắt. Trưa đứng bóng. Lúc đầu, lão còn rào bước nhưng mấy phút sao lão chạy hồng hộc. Lão tới bên nì cầu sắt lão đứng khựng lại. Đường qua cầu bị một vòng kẽm gai chặn lại. Lão xớ rớ muốn kéo kẽm gai thì một loạt súng bắn chỉ thiên chặn lão lại. Người lính thám báo bước tới cách lão một vòng kẽm gai :

— Ông xớ rớ tới đây làm chi ?

— Hừ ỉm! ông nhẩn tui tới mà...

— Nhẩn ông tới, à ông tới nhận xác chớ gì ?

Người lính thám báo nói trong lúc nhìn soi mồi trên thân thè nhè nhại mồ hôi lóng lườm.

— Ừ mà ông cũng nên lãnh phức cái của nợ đó, đề lâu thêm có mùi.

Lão không nói chi cả, mặt hăm hăm. Lão vén kẽm gai bước qua cầu trước nhiều cặp mắt thiếu thiện cảm với lão. Một người lính nói lão ngoan cố, có đầu óc cộng sản gì đó. Lão nóng ruột nhưng tản lờ đi. Lão cúi xuống ngó xác con. Bấy giờ thằng Phường béo phì ra phết, cái bụng trương thành chẳng thua gì bọn nhà giàu bụng phệ tay chân căng tròn. Lão vẫn còn nhận được lờ mờ cái cảm vuông vức. Lão biết mình sẽ không cầm được nước mắt nếu cứ đứng l ở đây mãi, lão cúi người ôm xốc xác chết rồi vác lên vai. Lão chạy một mạch về tới nhà. Lão đặt xác chết nằm ngay ngắn trên tấm phản có hà ỉn lỗ chỗ. Lão rờ rẫm tay chân hần như muốn tìm qua lớp da căng nằng có mùi đó chút gần gũi hơn nữa. Lão ngậm ngùi trong niềm cảm xúc tủi hờn.

Buổi chiều, lão đắp xong ngôi mộ cho hân. Một ngôi mộ mới trong căn vườn thừa tự sẽ góp mặt cùng nỗi buồn muộn lẳng đẵng trong lão.

Cái giọng hò khăn khăn của hân những đêm giã gạo như lay lắt, đập dình trên đọt cây muối. Nó ở đâu đó, lẫn quất đâu đó nhưng chắc chắn không xa lắm nó ở ngay trong căn vườn xác xơ của lão. Bầy chim sẽ ngậm lúa xà xuống đồng đất mới vun cao.

Một ngày nào đó, lúa sẽ mọc xanh trong vườn.

TRẦN HỮU LỤC

ĐÓN ĐỌC

Nguyệt san TỰ QUYẾT

TỜ BÁO CỦA TUỔI TRẺ, CÔ ĐƠN, BẤT MÃN,
PHẢN KHÁNG VÀ TIẾN BỘ.

- SỐ 2 TỊCH THÂU.
- SỐ 3 LẠI BỊ « VỒ » THẬT KỤ.

Xin chờ coi số 4 phát hành tháng 11/70

THÁI NGỌC SAN

thơ

NHỮNG BUỔI CHIỀU MỘT MÌNH

những buổi chiều một mình gần muốn khóc
đời sống sao chưa yên bình được một lần
để cầm tay em đi qua sông

căn nhà gỗ trong ước mơ biển biệt
những bài thơ hoài hoài đi ngoài đời
như những chiếc lá bay
súng vẫn bắn và hòa bình vẫn được nói tới
tự do vẫn được vinh danh
tôi không biết trong hồn tôi biết đến bao giờ
biết đến bao giờ nở đóa bạch lan
để nói với em về một hà nội sương tuyết

em đừng trách tôi tại sao vẫn hững hờ đi qua
đời em như bóng mây
khi những buổi chiều tôi vẫn ngồi ngó qua cửa
sổ nhà hàng xóm

thật tình nhớ xa xót ngày xưa
như những cọng rơm vàng lũ chim sẻ tha về làm tổ
là những hạnh phúc bình thường âm êm của
một đời giản dị

ngày nào căn nhà gỗ bên đường cái quan
ngọn đèn dầu khuya em ngồi xõa tóc
đan áo cho mùa đông
tôi sẽ trồng một vườn rau xanh
gởi những chuyến xe hàng mang về thành phố
và những bài thơ sẽ không còn mang áo xác
chết đạn bom
quan tài chủ nghĩa

bây giờ những buổi chiều còn lại một mình
em có biết chẳng đời tôi rồi sẽ có một sớm mai nào
ra đi không ngày trở lại
tôi vẫn nhớ em khi đêm tôi về
âm thầm khóc trong chiều chẵn
những giọt lệ vàng thánh thiện như nước mắt
chim khuyên

tôi ngồi đếm lại tường nhớ

mù mưa bay ngoài đời
cũng muốn khóc theo cây lá rủ

nếu có một ngày nào em sẽ đến đây
em nhớ mang theo chiếc áo lụa vàng
cho tôi lớn khôn thêm nguồn hy vọng đó
dù hà nội vẫn xa mù như khói sương
dù một ngày nào đó chiếc xe dogde có chở tôi
vào trại tù binh
ôm những cục đá lăn vào vực tôi

những buổi chiều còn lại một mình gần muốn khóc
nhớ em, người tình bé dại đi qua đời tôi
như chiếc lá bay tình cờ

THÁI NGỌC SAN

NGUYỄN MINH

từ quân y viện nguyên huệ

1

Buổi tối tôi thường bắt ghế ngồi trước nhà trọ, bên cạnh là bà Năm miệng nhai trầu, kể chuyện cho nhau nghe đến khuya chúng tôi mới vào giường ngủ. Tôi không muốn phải nhìn thời gian chậm chậm mang theo nỗi buồn, niềm lo sợ về tính mạng Thơ cùng sự cô đơn của tôi trong lúc này. Hồi còn ở nhà cha mẹ suốt ngày tôi thường kiếm đủ mọi chuyện để làm. Tôi phụ giúp công việc nội trợ với mẹ tôi. Tôi săn sóc tắm rửa cho các em tôi. Buổi tối tôi kèm các em học toán. Tôi đan áo cho chồng. Tôi làm khăn tay hàng lỗ cho chồng. Thời tôi chưa chồng mẹ tôi thường nói với ba tôi trong bữa cơm : « Trong các chị em con Diệp là đứa hư nhất nhà. Con gái lớn rồi mà không biết làm gì cả, nấu nồi cơm cũng không xong. Ăn xong chỉ biết đến trường ăn diện đi chơi với bạn bè, tối chỉ biết đọc tiểu thuyết. Phải tập làm bếp cai quản việc nhà, có chồng chẳng lẽ hai vợ chồng ăn cơm tiệm, bỏ giặt ủi, thuê người quét nhà sao. Thằng nào mà nó biết mày hư như vậy ai mà dám rước của nợ này ? »

Đúng như mẹ tôi nói, tôi hư thật, mọi chuyện trong nhà Uyên làm thay thế tôi tất cả. Đôi khi thấy tôi quá vô tư Uyên phải hỏi : « *Chị không nghĩ rằng một ngày nào đó chị có chồng có con, chị phải lo tất cả cho chồng, chị sẽ về nhà chồng làm dâu, con gái dâu ở với cha mẹ mình mãi được nuông chiều như vậy sao?* ». Tôi chỉ cười giả lả. Tôi lại còn nói đùa Uyên : « *Lo như mày chỉ khờ. Bây giờ mình còn con gái sướng được chừng nào hay chừng ấy, chuyện gì phải lo những ngày chưa đến* ».

Thời giờ rỗi tôi thường nghe nhạc. Những đêm trăng đẹp, hai chị em tôi bỏ ghế ngồi ở sân thượng chuyện trò. Tôi kể cho Uyên về những đứa con trai thường theo tôi suốt con đường từ nhà đến trường cùng những lời tán tỉnh. Tôi đọc cho Uyên những bức thư của những người yêu tôi say đắm kèm theo lời cười đùa và bình phẩm của tôi. Những đứa con trai đại dốt si tình, mỗi nụ cười của tôi, mỗi tia mắt nhìn của tôi, mỗi cử chỉ làm điệu của tôi cũng đủ cho họ ca tụng tôi, theo đuổi tôi. Cuối cùng tôi từ chối mỗi tình họ dành cho tôi thật tàn nhẫn. *Anh nghĩ lầm về tôi rồi. Làm sao tôi có thể yêu anh được.* Tôi cười lên cả sự đau khổ của những người yêu tôi.

Bà Năm nhò bã trầu xuống sân đất, bà lấy ống quần đen đưa lên miệng chùi. Bà nói giọng miền Nam :

— Chắc cô Diệp mới lấy chồng hả? Trông ông ấy hiền lành dễ thương chứ. Còn thằng con tôi lúc trước nó cũng đẹp trai lắm, đầu khù khờ điên tàng đến nỗi xơ xác như vậy. Tôi cũng có đứa con gái độ tuổi như cô, cũng đẹp như cô, nhưng tôi vô phúc, thằng con trai như vậy, đứa em nó lại bỏ học đi làm sở Mỹ rồi có chửa đẻ ra thằng con đen thui, bây giờ nó cho con người ta nuôi, bỏ đi biệt xứ. Tôi vô phúc nên gia đình mới tan hoang như vậy.

Tuy tôi và bà Năm mới gặp nhau, cùng ở một căn phòng dành riêng cho thân nhân của thương binh, đêm đêm ngủ chung với nhau, tâm sự với nhau, và nhất là hoàn cảnh đau đớn của bà đã làm tôi gần bà hơn, xem bà như người thân thuộc trong

gia đình. Một ngày nào đó vết thương Thor liền lại và Lai đưa con trai bà Năm được trở về chúng tôi sẽ chia tay nhau mãi mãi. nên tôi không ngần ngại gì, tôi giải bày tâm sự mình với người đàn bà đó. Tôi nói như trút đi những gánh nặng đã giữ trong lòng. Buổi chiều sấm lại. Trước mắt tôi, bên kia bờ tường gạch, phía trên giăng thêm giầy kẽm gai, những dây trại của quân y viện Nguyễn Huệ bật đèn. Những khung ánh sáng hình chữ nhật le lói và buồn phiền. Thế giới bệnh hoạn Thor đang sống. Mắt tôi vẫn hướng về đó, miệng tôi vẫn kể thật khê như tôi đang thăm thì bên tai chàng :

— Tôi lấy anh ấy mới được một tháng, vợ chồng sống với nhau mới được một tuần lễ, anh ấy phải trở về đơn vị tác chiến ở tận cao nguyên, một đồn bót hẻo lánh. Bây giờ thì anh ấy nằm trong quân y viện, và tôi, hằng đêm nằm bên ngoài hàng rào này chờ đợi cho trời chóng sáng, như bà, đề được vào công quân y viện săn sóc cho chồng.

Thor ra đi để lại với những lời hứa hẹn « Anh không thể mang em theo. Nơi đại đội của anh đóng trên một ngọn đồi cách xa thành phố và làng mạc, nơi có giầy thép gai bao quanh, những bãi mìn chôn dấu, những hào lũy dẫn dắt vào những lô cốt chìm, đào sâu dưới đất chỉ nhô lên mặt đất vài tấc, nơi chỉ toàn những lính tráng đêm cũng như ngày phải thay nhau thức, mắt thật sáng để nhìn phía trước mình. Anh sẽ về thăm em vào dịp Tết. Em ráng đợi. Thế nào anh cũng cố gắng xin đổi về tiền khu, lúc ấy anh sẽ thuê nhà mang em theo. Em cứ ở với ba má, có Uyên em bớt buồn phiền. » Thấy tôi làm việc suốt ngày Uyên lại cười : « Thật em không ngờ chị. Khi thành đàn bà tự nhiên lại biết lo hả chị. Bây giờ chị thành bà nội trợ giỏi rồi. Em phải bắt chước chị mới được, ít ra trong thời con gái mình phải hư như vậy, có chồng rồi đâu cũng vào đó phải không? Đúng là sắp rồi cha mẹ để đi ở riêng rồi đó. Tập sự phải không? ». Không phải như Uyên nói, như ba mẹ tôi nghĩ. Tôi làm những công việc thường nhật để không thấy mình nghĩ gì cả. Làm như lấp khoảng thời gian chờ đợi

ngày chồng về. Thuở trước tôi hay ăn diện đi chơi với bạn bè, nghe nhạc xem tiểu thuyết cũng như bây giờ tôi làm làm bánh giúp cho mẹ tôi, đan áo, thêu khăn, may áo gối cho chồng hay bày vẽ em tôi học hàng đêm, đều cùng một ý nghĩa : tôi không muốn nhìn trước, nghĩ đến những ngày tương lai, những sự việc chưa đến. Uyên khác với tôi, nó mơ mộng, nó lo cho những ngày sắp tới trong đời của một đứa con gái nên Uyên thường khổ về những gì chưa đến.

Thơ vẫn thường gửi thư đều đều cho tôi, những lá thư nói về đêm trăng sáng trên ngọn đồi, một buổi hoàng hôn trời tím, một đêm đầy sao cùng những lời tình tứ nồng nhiệt, những nhớ nhung về một nụ hôn đắm đuối ngày nào, về những sợi lông măng láng mượt trải đều trên cánh tay tôi, về chiếc gáy trắng và cao, về khoảng mát dịu dàng của khoảng trũng đôi ngực căng đầy. Thư chàng làm tôi rạo rức xao xuyến về một tình dục của một tuần trăng mật hưởng chưa trọn. Tôi mong ngày hai đứa gặp nhau. Lá thư tuần trước nhận được chàng báo tin chàng đã đổi về văn phòng ở tiểu khu, một sĩ quan khác thay thế chức đại đội trưởng của chàng, chàng mới thuê được một căn gác nhỏ xinh xinh đủ hai đứa sống, và chàng sắp về đề đem tôi theo. Nỗi vui mừng trong lòng tôi như một chiếc hoa mai vàng vừa xòe chưa nở hết đã vội rụng xuống thềm do bàn tay thô bạo của một kẻ ghét hoa ngắt bỏ. Một điện tín, một mảnh giấy màu xanh, màu của hy vọng tràn trề, lại chứa đựng một dòng chữ ngược ngạo, một tin làm tôi choáng váng mặt mày : *Tìm anh ở quân y viện Nguyễn Huệ*. Một đêm tôi không ngủ, một đêm tôi trần trọc, một đêm đưa trí óc tôi vào một vùng tưởng tượng quá rộng. Bao nhiêu câu hỏi đặt trong đầu mà suốt quãng đời đã qua chưa bao giờ phải nghĩ đến. Có lúc tôi chợp mắt, chập chờn trong cơn mê. Chàng đứng đầu giường gọi khẽ tên tôi. Tôi trở mình tôi mở mắt. Trời ơi, sao đầu chàng, mặt chàng, má môi chàng đầy máu chảy. Chàng vẫn nở nụ cười, khuôn mặt chàng phút chốc lạnh lặn như cũ, lại rặng

rõ thêm. chàng cúi xuống hôn lên môi tôi, tôi choàng tay ôm qua lưng chàng, chàng ngả người lên thân thê tôi và chàng bất động. Chàng như một thân cây chặt ngang ngã quy. Máu lai láng ướt cả tấm nệm, chân chàng đã cụt tận đầu gối. Tôi ôm lấy mặt khóc. *Chàng về chàng về nay đã cụt chân. Chàng về chàng về nay đã cụt chân.* Buổi sáng dậy thân xác tôi rã rời, đôi mắt tôi mờ mịt, tâm thần tôi hoang mang. Bảy giờ tôi mới hiểu cơn bệnh sáng nóng chiều lạnh của Uyên. Cơn bệnh của đêm lo sợ về một mối tình không biết sẽ tan vỡ vào lúc nào. Tôi vội lo thu xếp quần áo vào chiếc va ly nhỏ đến một thành phố xa lạ, tìm đến quân y viện Nguyễn Huệ gặp lại người chồng mới cưới trong một thân xác tàn phế nào ?

2

Buổi sáng, hầu hết mọi người ở trọ dãy nhà gỗ này đều kéo nhau vào cổng Quân y viện. Tôi cũng vậy, tôi vào thế giới của Thơ. Tôi đã thuộc đường đi lối bước. Ngày đầu tiên tôi ngỡ không biết tìm Thơ ở đâu? Những người trai trẻ mặc quần áo xanh với những thương tích, người nám cháy cả mặt, kẻ chống nạng đi khắp khênh, người cụt chân ngồi trên chiếc xe đẩy, những đôi mắt họ nhìn chăm chăm vào tôi, những đôi mắt nào thêm thương, nào tỉnh quái, nào buồn bã u sầu, nào cảm thông, nào ghét bỏ. Tôi chột sợ và trốn tránh. Tôi biết hỏi ai đây về Thơ. Tôi chờ người lính mặc quân phục mang nhãn hiệu con rắn quấn quanh cái ly đi ngang. « Xin lỗi ông cho tôi hỏi Thiếu úy Đinh hoàng Thơ nằm tại trại nào? » Người lính lắc đầu đưa tay chỉ về phía dãy nhà trước mặt « Xin bà hỏi nơi phòng chỉ dẫn đó ». Người con trai ngồi một mình ở chiếc ghế đá dưới tàn cây bên cạnh, đỡ lời « Xin lỗi, chị có phải là vợ thiếu úy

Thơ ? ». Tôi nhìn vào người thanh niên, đôi mắt anh lơ đãng, trông trắng chuyển màu vàng khè, da mặt anh ta xám đen và tái. Tôi chưa kịp lộ vẻ gì anh ta đã nói tiếp : « *Tôi cùng nằm một phòng với Thiếu úy* ». Người đàn ông đó bắt tôi đến chàng. Tôi nhìn những người đàn ông nằm bẹp trên giường ở hai bên tôi. Thơ ở đâu ? Trong hàng trăm thương binh, người quấn băng trắng hết cả mặt cả đầu chỉ chừa hai lỗ nhỏ với đôi mắt kính hoàng, người đã mất cánh tay, kẻ không còn hai chân. Tiếng người nào rên rỉ ở cuối phòng thật nhỏ rồi chợt hết thất thanh làm tôi nổi da gà, lạnh người. Thuở nhỏ tiếng kêu của lũ mèo hoang giữa đêm vắng trong căn nhà hoang tàn bên cạnh phòng tôi đã làm tôi run sợ, bây giờ tiếng người rên trong cơn đau đón lại làm tim tôi thất lại như ngừng đập, máu trong cơ thể tôi như chạy ngược đường. Tôi dừng lại bên chiếc giường cuối phòng đó. Mắt tôi mờ hẳn đi. Thơ nằm cứng đờ, mắt chàng nhắm nghiền nhưng môi chàng run run và phát lên tiếng rên rỉ. Khuôn mặt Thơ xác xơ, râu chàng mọc nhiều quanh cằm. Hai chân Thơ quấn hết băng trắng và ngay đơ như hai ống tre. Nước mắt tôi chảy quanh, môi tôi mấp máy, bàn tay tôi cầm chặt bàn tay Thơ từ lúc nào, tôi muốn gọi thật khẽ : *Anh. Anh ơi !* Nhưng có vật gì chặn nghẹn cổ họng tôi. Mỗi tiếng rên của chàng, mỗi cử động nhỏ nhất của chàng cũng đủ làm tôi tê tái se sắt. Tôi ngồi bên chàng suốt cả ngày, chàng vẫn còn mê mang. Cứ hết chai Sérum này đến chai khác truyền nơi tay chàng vào thân thể.

Chiều xuống, khi không còn một tia nắng nào, tôi lui thủi từ giữa chàng, trở ra cổng quân y viện về căn nhà trọ. Tôi ngồi dựa lưng vào tường gỗ, nhìn qua hàng rào hướng về phía trại chàng những lo lắng, sầu khổ. Những lời an ủi của những người nằm cùng phòng chàng không đủ làm tôi yên tâm « *Không sao đâu chị, anh bị thương ở đầu gối, hôm qua bác sĩ mới mổ lấy mấy mảnh đạn ra rồi. Ngày mai có lẽ anh tỉnh táo hơn. Bây giờ anh không biết gì đâu. Hết giờ thăm bệnh chị cứ ra ngoài, buổi tối*

chúng tôi sẵn sóc anh cho ». Tôi rơm rớm nước mắt. Tôi không muốn rời chàng. Anh nằm đối diện với Thơ ngồi dựa lưng vào thành giường chỉ tay vào bụng anh ta. Tên tôi là Hòa. Tôi bị chúng bắn lòi ruột, bác sĩ cắt bớt một khúc dài. Những đầu ngày tôi mê mang, lúc tỉnh dậy tôi hốt hoảng lấy tay sờ lên bụng mình, tôi chưa nhận ra tôi đang nằm trong bệnh viện, tôi cứ tưởng mình còn lảo đảo bước lên từng xác chết của đồng đội, tay ôm lấy chùm ruột lòi ra ở bụng, máu ra lai láng. Tôi hét lên : chúng nó bắn tao lòi ruột rồi, trời ơi. Ai đã đỡ lấy tôi. Ai đã bồng lấy tôi. Ai đã bịt miệng tôi lại. Nhìn quanh mình trên giường nào cũng anh em đã trút bỏ hết quân phục : Biệt động quân, Thủy quân lục chiến, Nhảy dù, khoác trên thân thề tàn phế này một màu xanh. Những người trong lúc bình phục như tôi sẵn sóc cho những người còn mê mang đau đớn như anh, cũng như mấy anh em em vào đây trước tôi đã giúp đỡ tôi. Sáng mai chị vào ». Lời nói đó càng làm tôi xúc động hơn. Tôi nhìn anh ta với đôi mắt thăm cảm ơn.

Suốt mấy ngày sau Thơ mới qua cơn mê sảng. Đôi mắt Thơ mở từ từ, nỗi vui mừng của tôi cũng đang rạn vỡ. Mắt Thơ nhấp nháy, sau cùng Thơ nhìn thẳng vào khuôn mặt tôi. Môi Thơ nở nụ cười. Nước mắt tôi chảy dài nơi má, xuống môi tôi, tôi cũng nhếch môi cười. Môi Thơ mấp máy không ra lời. Tôi gọi thật khẽ : Anh ! Nước mắt tôi nhỏ thành giọt, long lanh như sương mai, rơi xuống môi Thơ. Bỗng, mắt Thơ dương to, thật sáng, tay Thơ vội đưa vào đầu gối, miệng Thơ hét lên : Chân tôi đau ? Chân tôi đau ? Thơ làm tôi kinh hoàng, chân tay run lên. Hòa vội với tay chụp lấy cánh tay Thơ, anh nói thật nhỏ và đầm ấm : « Thiếu úy, chân thiếu úy vẫn còn nguyên vẹn không phải cura ». Lời nói đó làm mắt chàng từ từ nhắm lại. Thơ gọi khẽ tên tôi. Một lần nữa, Thơ đưa bàn tay sờ lên vết thương. Và chàng nở nụ cười trên môi.

Suốt mấy tháng trường tôi sẵn sóc cho Thơ từng bữa ăn. Hai chân chàng băng bột, không sao cựa cựa. Nhiều lần chàng bảo tôi về nhà cha mẹ, chàng chỉ còn nằm dưỡng bệnh, có việc

gì đã có anh em trong này lo cho, tôi lắc đầu không chịu. Tôi biết làm sao tôi có thể yên tâm, hoặc bỏ ra ngoài mọi sự lo lắng về tính mạng chàng bằng cách làm mọi việc hằng ngày bên cạnh sự đầm ấm của cha mẹ, chị em tôi như trước đây.

Tôi biết Thor cũng như bạn bè chàng, những người thương binh cùng phòng chàng đang cần sự có mặt của tôi. Tôi như một người thân thuộc, một người em, một người chị của họ. Lần lần họ tâm sự với tôi. Những lời thật buồn. Những câu chuyện thật dí dỏm, thật chua chác, thật khôi hài và cũng thật bi đát: « Anh Thor bị thương vì bọn V.C, còn tôi chị biết không, suốt cả tháng trường lặn lội vào trong rừng rậm, đựng độ liên miên với bọn nó, nhiều khi đôi bên chỉ cách nhau một con suối, một nắm mồi, xấp lá cà lưôi lê cứ việc lụi thẳng. Tôi có số chết hụt bao nhiêu lần. Tôi không bị thương vì lũ giặc mà lại bị oanh tạc nhầm. Máy bay đồng minh lượn trên đầu và trút bom xuống. Tiên sư nó lại có sự nhầm lẫn đáng tiếc, lũ tôi chỉ biết chạy như điên. Thằng truyền tin la hét om sòm nơi máy gọi về trung đoàn. Hắn chết nát thây. Khi nhìn những chiếc máy bay bỏ dở phi vụ, tản mát nơi khác và mất hút, tội tôi chết cũng khá nhiều. Tôi lão đảo đi, lật tìrag xác chết vớt mắt cho họ, dúi dất những đũa đứt tay bẻ bụng rên rĩ. Có đũa chửi rùm beng. Trục thẳng đến, viên đại úy Mỹ xin lỗi về vụ đáng tiếc xảy ra. Cuối cùng họ khiêng bỏ bọn tôi lên máy bay về quân y viện. Kỷ niệm để lại cho tôi là những vết sẹo nơi thân hình này. Thôi chị ạ, thời buổi chiến tranh mình phải chấp nhận những gì xảy đến cho mình dù là vô lý. Nhìn anh em ở đây, mình cũng tự an ủi là may mắn hơn họ, dù sao thân thể mình cũng còn đầy đủ ». Người khác lại tâm sự :

« Bọn khốn, cái lũ người như lũ chuột, chui rúc ở cống mương chờ chực đêm tối về núp sau lùm cây liệng lên một trái lựu đạn rồi bỏ chạy, nhưng xác chúng cũng tan tành vắt thịt trên giây kẽm gai, thân mình ở trần chỉ còn một chiếc quần xà lỏn như moi. Tôi đang ngồi xem bức thư người yêu báo tin em sắp lấy chồng. Em nói với tôi không duyên nợ với nhau. Em rất buồn khi phải viết

hư từ biệt tôi. Thật ngy clo em, em từ giã đúng lúc. Chị thấy không, với một cánh tay còn lại này làm sao đủ tỏa hơi ấm sưởi cho em những đêm lạnh mùa đông. Với một cánh tay còn lại, làm sao tôi ôm em cho chặt thoả dịu làm tan đi những nỗi sợ hãi của em mỗi lần đại bác, hỏa tiễn của chúng nó pháo kích vào thành phố. Với một cánh tay đã cụt làm sao tôi dẫn dắt em dạo phố, phải không chị. Khà. khà. khà ».

Còn chàng thì :

« Anh đã thuê nhà, ngôi nhà nho nhỏ nằm ven sông. Anh biết em sẽ thích thú mỗi buổi chiều hai đứa tắt ghế ra ngồi đằng trước nhìn con nước lờ dờ chảy, anh sẽ kể em nghe về quê hương anh. Con sông Hương xanh biếc. Chiếc cầu trường tiền sáu nhịp bắc ngang. Những mùa đông mưa dầm anh thường cùng lũ bạn lang thang nơi đường vắng nói về những dự định văn nghệ. Những đêm trăng cả bọn nằm nơi bãi cát nghe sóng vỗ vào bờ ở Thuận An. Những người O cả đời chỉ lo cúng cấp như ông bà chú bác anh em dòng họ xa cũng như gần. Anh muốn đưa em vào những vùng kỷ niệm ấu thơ đầy thanh bình đó, cũng như anh muốn quên đi tháng ngày vừa qua đầy máu chảy. Em có hiểu vì sao mỗi lần gởi thư cho em từ tiền đồn anh không dám kể lại hay nhắc đến khuôn mặt chiến tranh hằng ngày bao quanh anh? Anh già từ tiền đồn, anh làm người trở về thành phố, với những thanh bình giả tạo, với những yên tâm không có thật. Ngôi nhà anh thuê nằm ven sông đó chỉ còn là đồng gạch vụn và thân thề anh thì tàn phế ».

— Thôi em hãy đi hộ anh lên chiếc xe đầy kia. Anh muốn thở một bầu không khí trong lành. Anh muốn nhìn một khoảng trời xanh. Anh muốn ngủ một giấc êm đềm dưới bóng cây.

Chân chàng đã tháo băng bột, hai cánh chân ốm teo khẳng khui như thân tre, hai anh bạn bỗng chàng đặt vào chiếc xe đầy chân chàng run như thằn lằn đứt đuôi, người chàng mồ hôi, môi chàng tím bầm, răng chàng đánh vào nhau cầm cập.

Nước mắt tôi chảy theo cơn đau của chàng. Anh bạn bảo :

— Không sao đâu chị. Lâu ngày không cử động nên vậy đó.

Tôi đẩy xe đến một gốc cây bàng đầy bóng mát, Thơ thở nhẹ đầy khoan khoái. Tôi ngồi nơi chiếc ghế đá cạnh chàng. Thơ bảo tôi kể chuyện về những ngày tháng cách xa. Tôi biết nói gì với chàng bây giờ, nhưng rồi tôi cũng nói thật khẽ, như tôi đang kể lể với tôi vậy :

— Mỗi lần nghe tin người quen tử trận, mẹ thường cầu nguyện cho anh. Em không dám đề một giây phút rồi rãnh, em tìm việc làm liên miên. Em chờ anh về. Em sợ những giây phút chợt thức giấc thấy vầng trăng sáng chiếu qua khung cửa sổ, và mình thì cô đơn. Những người bạn gái em lần lượt chết yành khăn tang nơi đầu, theo sau một đàn con dại. Em không dám nghĩ rằng một ngày nào đó em cũng phải như thế. Tất cả đều do định mệnh phải không anh ? Em nhìn anh như vậy cũng đủ sung sướng rồi. Có phải em có phước hơn các bạn em không anh ?

Những người thương binh đi ngang qua đều nhìn hai chúng tôi với đôi mắt nhớ thương về một cõi, về một hình ảnh xa xôi nào đó. Chàng bảo khẽ tôi :

— Mỗi ngày chúng ta ra đây nhìn một khoảng trời xanh trong giờ phút ngắn ngủi này cũng đủ rồi, em đưa anh vô trong phòng nhường xe cho các bạn.

Tôi dìu chàng lên giường, chàng tựa lưng vào vách tường, chàng rút một điều thuốc đặt lên môi, tôi châm diêm cho chàng. Các bạn chàng đang vui cười về một câu chuyện tiếu lâm. Tiếng người hét thất thanh làm những khuôn mặt họ ngơ ngác, nụ cười tan biến. Tôi nhìn chiếc xe đầy không thấy. Đúng là tiếng xe rớt nơi bậc tầng cấp phía sau. Chàng cũng nhận ra thế. Chàng nói :

— Thôi rồi, lại ông thần Lai lái phản lực. Em chạy ra sau đỡ anh ấy lên với.

Tôi và hai anh bạn đi khắp khếnh ra sau. Chiếc xe cùng chàng thanh niên rơi nhào ngã lăn nơi dưới bậc thềm. Hai anh bạn dìu Lai đứng dậy. Tôi dựng xe lên, đặt Lai ngồi vào và tôi đẩy chiếc xe vào lại giường anh ta. Vết thương nơi đầu anh rướm máu qua chiếc băng quần chặt. Anh bạn vỗ nhẹ vào vai Lai nói khẽ :

— Tội quá, nằm ngủ một giấc đi bạn.

Lai không nghe, hần cứ ngồi dậy. Lai nhìn tôi chăm chap rồi hần cười :

— Em đó hả. Em mới đến. Nói thật với anh đi, thằng nào đã hại đời em. Anh sẽ lái phản lực thả vào nhà hần một trái bom cho nát thây cái thằng khốn kiếp.

Tôi chỉ biết cười và gật đầu cho yên chuyện. Tôi đã quen rồi những lời nói đó của Lai. Ngày đầu tiên Lai vô trại, không ai biết Lai ở đơn vị nào, mấy anh em tưởng Lai chỉ bị thương nơi trán, nơi chân thôi không ai ngờ anh mất trí. Hôm nay anh bảo : Tôi là trung úy Biệt động quân, hôm sau trung sĩ biệt kích đây, nghĩa quân đây, những ngày sau mới biết anh là phi công lái oanh tạc cơ

— Nói thật đi em. Em có thấy anh vừa lái máy bay ra Bắc lượn qua lượn lại, thả đều đều những quả bom xuống chiếc cầu bắc qua con sông dài đó hay sao. Chúng nó bắn lên không như tên. Nhưng anh là thiên thần không gian mà. Tiên sư cái thằng bạn râu quái nồn. Mỗi lần anh em sắp lên đường, thấy nó lấy dao cạo râu là chán rồi, thế nào trong bọn cũng mất đi một tên. Lần nào cũng đứng như thế, về sau phải nắn nỉ nó, mày làm ơn để bộ râu đó cho chúng tao còn sống sót đêm đêm dẫn đào đi lấy đẹp. Râu mày có thì lấy kéo hót bớt vậy.

Lai đưa tay nắm vai anh bạn hét lên :

— Nhớ nghe, mày đừng cạo râu, mày sợ hôn em không cho phải không ? Mạng sống anh em do nơi bộ râu mày đó.

Cả phòng đều cười. Anh bạn vội gật đầu lia lịa. Lai nằm xuống giường và hần ngủ thiếp đi.

Khí tôi trở lại với chàng, chàng nhìn thẳng vào mắt tôi, môi tôi, tóc tôi rồi chàng cầm chặt tay tôi, chàng nói thật khẽ

— Lấy chồng đời chiến binh buồn quá hả em. Em không bệnh hoạn thế mà cũng ở trong quân y viện này mấy tháng, chỉ khổ thân. Cô bé ốm nhiều. Mai về với cha mẹ.

Tôi khẽ lắc đầu. Dù cực nhọc khổ sở bao nhiêu tôi cũng ở lại đây chăm nom, an ủi chàng và các bạn chàng đến chừng nào chàng ra khỏi cổng quân y viện.

3

Thơ cởi bộ đồ xanh bệnh hoạn liệng bừa lên giường, tôi cầm lấy xếp ngay ngắn đem đến trả lại cho viên thượng sĩ y tá trưởng. Thơ khoác lên người bộ trellis, đầu đội mũ lưỡi trai, chân mang giày đinh và hai tay chàng kẹp nơi nách đôi nạng gỗ. Thơ bước từng bước chậm chạp. Từng tiếng cộc cộc gõ đều đều, buồn buồn trên nền xi măng. Thơ dừng lại từng giường nói những lời giả từ anh em. Ngày nào cũng có lời từ giả từ, và cũng có những đôi mắt mở to đón chào anh em mới tới. Chàng đến bắt tay viên y tá trưởng. Ông ta vỗ nhẹ vai chàng và thành thật nói :

— Tôi mong rằng thiếu úy tìm được sự bình tâm và hạnh phúc. Thế là chẳng bao giờ tôi gặp thiếu úy trong bộ đồ lính nữa rồi.

Tôi đi sát bên cạnh Thơ. Chúng tôi đi thật chậm ngang qua những hàng cây, những chiếc ghế đá, những dãy trại dài, nhìn lại lần cuối, bỏ lại đằng sau những kỷ niệm tháng ngày sống ở đây. Từ ngày cưới nhau, cũng bảy tháng qua. Từ ngày

gặp lại chàng sau sáu tháng bệnh hạn, bây giờ chúng tôi mới đi cạnh nhau dù là chàng khập khểnh bước theo nạng gỗ. May mắn cho tôi, tôi còn chàng. May mắn cho chàng không phải để lại quân y viện này một cánh tay, một bàn chân, con mắt hư, một chùm ruột thúi. Đi ra khỏi quân y viện chàng chỉ xin một cặp nạng gỗ làm người thương binh trở về. Trở về với gia đình, với người vợ trẻ mới cưới, chưa đầy một tuần sống chung vui. Chàng dừng lại, đôi mắt chàng trở nên xa vời. Tôi cũng ngừng bước nhưng trong lòng đầy lo sợ về một sự không may nào xảy đến bất ngờ. Trong túy xương ống chân chàng còn một viên đạn đồng. Bác sĩ khuyên cứ để vậy, nếu mò xương sẽ nguy cho tính mạng chàng. Tôi hỏi khế:

— Sao đó anh?

Chàng chỉ tay về dãy trại bên kia, tôi nhìn theo. Chàng không nói tôi cũng nhận ra Lai. Lai đang ngồi xếp bằng trên bãi cát, dưới ánh nắng gay gắt buổi trưa, hai tay chắp lại trước ngực, đôi mắt nhìn đăm đăm phía mặt trời chói chan và miệng Lai lầm rầm. Ngày đầu tiên, nhìn cảnh đó, một người bạn trong trại la lên: « Sắp hòa bình rồi anh em. Sắp đình chiến rồi anh em ơi » Ôi những đôi mắt u sầu sáng lên, những đôi môi rạng rỡ, những câu hỏi dồn dập: « Thật không? Tin ở đâu » Anh bạn chỉ qua cửa sổ « Kia kia ông đạo phi công nhà ta đang cầu nguyện » Những nụ cười tan biến, những ánh mắt chột xa vời.

— Mình có nên đến từ già Lai?

— Thôi đi em. Để yên cho hán cầu nguyện.

— Rồi chàng nói thật khế:

— Mình đi nhanh cho kịp chuyển xe chột về quê nhà.

Chàng phá lên cười:

— Với cặp nạng này, với cái chân què này, em bước chậm nhất anh đi cũng không kịp nữa. Ngày xưa mỗi lần đi

chơi đầu anh vẫn thường bảo : sao em đi chậm vậy, hoặc em
thường than phiền : bước theo cho kịp anh mới cả chân em. Bây
giờ em có trách anh, thúc giục anh bước cho kịp em không ?

Tôi khẽ lắc đầu :

— Không. Nhanh hay chậm tại mình cũng về được quê
nhà.

NGUYỄN MINH

Nhà Xuất Bản KIM VIỆT, vừa cho phát hành

DUNG NHAN

thi phẩm thứ 3 của PHAN-VIỆT-THỦY

Bìa : Hồ-Hữu-Thủ

Phụ-Bản : Nguyễn-Hữu-Nhật và Nguyễn-Khai

một tập thơ thề hiện thân phận
tuổi trẻ trên Quê-Hương chiến tranh

LỮ KIỀU

những người đi một mình

KỊCH TRUYỀN THANH

NHÂN VẬT :

- * THANH NIÊN
- * THIẾU NỮ
- * ÔNG GIA
- * ĐÀN ÔNG
- * CÔ GÁI

THỜI GIAN :

Buổi chiều, mặt trời sắp lặn.

KHÔNG GIAN :

Nghĩa địa, nơi ông già đi dạo. Ở xa, cuối nghĩa địa là căn nhà lầu, ở đó, thiếu nữ và người thanh niên đứng trên lầu cao ngó xuống.

ÂM THANH :

Gió thổi ào ào. Tiếng chim kêu chiu chít. Tiếng dương cầm, một khúc sonate nào đó, chẳng hạn khúc marche funèbre của Chopin, đoạn giáo đầu, bi tráng.

THANH NIÊN : Em hãy lại gần nơi cửa này và nhìn ra nghĩa địa mà xem. Bây giờ những nắm mồ nằm im thẳng hàng trong cái bóng chiều héo úa. Em hãy lại gần anh, hãy đỡ tay cho anh nằm. Chúng ta ở cạnh nhau suốt một buổi chiều êm ả. Tình yêu và sự thanh bình làm anh đắm đuối. Hạnh phúc đó chẳng...

THIẾU NỮ : Em buồn. Em yêu anh.

THANH NIÊN : Em hãy nhắm mắt lại.

THIẾU NỮ (riều cợt) : Anh muốn hôn em ?

THANH NIÊN : Không. Anh muốn nhìn em như hình ảnh cái chết.

THIẾU NỮ (tin cẩn) : Em cho anh nỗi chết của em.

THANH NIÊN : Em đẹp lắm.

THIẾU NỮ : Cái chết không có hình dạng.

THANH NIÊN : Có chứ em. Đó là khuôn mặt của một người

trong trí nhớ của một người khác (*riều cợt*). Chẳng hạn như anh chết, thịt da rã mục dưới lòng đất, nhưng nào em có thấy hình ảnh thối rữa kia, trừ phi khi người ta bốc mộ lên, em nhìn bộ xương của anh trắng hếu ! Em không chấp nhận hình dạng cái chết như thế kia ? Đó ! anh nói đúng mà, cái chết, chính là những bóng dáng người sống được hồi tưởng lại. Kìa, em cười anh ư ? Em không chịu nhắm mắt ư ?

THIẾU NỮ : Em muốn nhìn anh. Anh cũng đẹp lắm. Anh đẹp như sự sống.

THANH NIÊN : Em nịnh anh rồi.

THIẾU NỮ : Anh là con chim đại bàng.

THANH NIÊN : Dở. Em bịa. Em làm gì thấy con chim đại bàng.

THIẾU NỮ (*cười ròn*) : Anh là đời em.

THANH NIÊN : Đó, em cạn ý rồi. Em không thể nhìn xa hơn đời mình. Em không bước khỏi những tấm gương phản chiếu hình bóng em.

THIẾU NỮ (*vẫn vui tươi*) : Em chịu. Em không nịnh anh được quá ba câu. Anh là con chim cú. Em ghét anh. Anh là bóng đêm.

THANH NIÊN : Anh hôn em đây...

THIẾU NỮ : Không. Em không chịu đâu. Anh là kẻ áp bức.

THANH NIÊN (*xúc động đột ngột*) : Bây giờ thì em tìm ra lời làm anh cảm động rồi. Anh là kẻ áp bức. Anh yêu kẻ bị áp bức là em. Hãy lại gần anh. Hãy tựa đầu vào vai anh. Nhìn kìa, ngoài nghĩa trang ẹm thấy gì không ?

THIẾU NỮ : Buổi chiều.

THANH NIÊN : Gì nữa ?

THIẾU NỮ : Gió thổi trên hàng dương liễu.

THANH NIÊN : Đừng bay bướm. Hãy nhìn cho kỹ. Em thấy gì ?

THIỆU NỮ : Một ngôi mộ mới có vòng hoa tàn héo. Có những cây hương cùng sợi khói đang tỏa lên.

THANH NIÊN : Gì nữa ?

THIỆU NỮ : Một ông già dắt con chó đi dạo.

THANH NIÊN (âu yếm) : Em yêu quý.

THIỆU NỮ : Em nhắm mắt rồi đây...

THANH NIÊN : Em yêu quý của anh, mai anh đi rồi.

THIỆU NỮ (giọng lạc đi) : Em nhắm mắt cho anh đây...

(Nhạc, đoạn khoan thai. Một lát, gió thổi vi vút, rồi tiếng chó sủa xa xa gần lại, cùng tiếng chân, cùng tiếng gậy rõ dần).

ÔNG GIÀ : Thôi đừng sủa nữa Tô. Tao biết rồi. Mày muốn dẫn tao đến ngôi mộ mới chôn hồi sáng chó gì. Suyt. Suyt. Tao thấy rồi... Minh lại xem vậy. Đề tao nhớ coi... năm trăm, năm trăm bốn mươi, năm trăm bốn mươi hai. Tô, ngôi mộ này là ngôi mộ thứ năm trăm bốn mươi hai trong nghĩa địa đây. Mới một tuần nay mà đã có thêm chín năm mộ mới!

(Tiếng chân, tiếng chó gầm gừ)

Mày phe phẩy đuôi ? Mày khoái chí hờ ? Khi nào đứng trước năm mộ mới mày cũng khoái chí cả. Này Tô, mày đề ý, người chết dưới hình như nghèo. Không có vòng hoa cườm nhé. Không thành kính phân ưu nhé ! À, có một chùm hoa huệ. Những cánh hoa phơi ngoài nắng một ngày giờ đã úa vàng. Còn nắm hương thì đã tàn gần hết. Chết là vậy đó, có gì vui đâu mà mày vẫy đuôi ? Ôn ào lắm, giàu có cho lắm khi nằm xuống thì cũng chỉ từng ấy vuông đất, một mình một khoảng trời, thỉnh thoảng một nén hương thấp lên, một vòng hoa đặt xuống, rồi chiều chiều có lão già là tao và con chó là mày đi ngang, ghé lại, thăm một lát.

Nè Tô, mày coi kỹ không, mới chôn chưa khô đất mà đã có bia dựng. Thời này người ta phá bỏ luật lệ, chẳng

kiêng cử gì cả, thuở trước, ngoài quê tao... Thôi, không nhắc lại nữa. Đề tao xem người chết là ai. Tô, đừng chạy rông, lại đây...

(Một lát)

Sinh năm 1943 tại Sơn Tây. Chuẩn úy Phạm Nguyễn. Trẻ quá. Chắc là ở Thủ Đức ra. 1943, đề tao xem... Mười tám, hai mươi, ờ, thứ hai mươi mốt. Tô, người này là người thứ hai mươi mốt trong nhưng người sinh 43 ở đây. Chuẩn úy. Ờ, phần nhiều là chuẩn úy. Tô, mày có nhớ ông đại úy sinh năm 43 chôn tháng trước không. Chỉ thiệt, mới 24 tuổi mà đã đại úy... Sơn Tây, Tô, Sơn Tây là quê tao đấy. Tội nghiệp. Đề tao thắp cho anh ta một nén hương. Tô, mày thấy đó, bây giờ mày tại sao tao vẫn mang sẵn hương mỗi lần dạo chơi ngoài nghĩa địa này...

(Chó sủa)

Có người hả? Ai lại ra thăm mộ vào lúc chiều tối như thế này. Suyt, Tô, đừng sủa nữa... Suyt... Một thiếu nữ. Một thiếu nữ mặc áo trắng. Hình như nàng đang khóc. Hình như nàng đến thăm ngôi mộ này.

(Chó sủa)

Suyt, đừng Tô. Đề cho nàng tự do. Trả nắm mộ cùng người chết cho nàng.

Tiếng chân cùng gậy xa dần.

Nhạc, đoạn khoan thai, tha thiết, biểu tượng một không gian khác, bi thảm mà trữ tình hơn.

CÔ GÁI (chậm, buồn, đều đặn): Bây giờ thì tôi đến với anh đây, anh Nguyễn. Không còn kiêu hãnh, không còn can đảm, không cả nét mặt kiêu sa. Nhưng anh hiểu tôi. Xin anh hãy tha thứ. Dù không còn yêu tôi nữa, anh hãy tha thứ cho tôi. Người chết bao giờ cũng rộng lượng với kẻ sống. Anh thấy đó. Tôi bây giờ trơn tru. Cái gia tài của một đời, trong một phút thời đã phá sản. Giờ tôi

khánh kiệt.

Không phải là lòng ăn năn. Có lẽ là lòng nuôi tiếc mơ hồ về một đời sống lỡ mất.

Anh Nguyễn, tôi ân hận đã không yêu anh. Tôi ân hận đã không nhận lời anh. Nhưng có điều, anh không ngờ là buổi chiều ấy, tôi chỉ chờ anh ôm tôi vào lòng, hôn tôi là mọi sự đổi thay. Tôi chờ, và anh không hiểu thế nào là lòng chờ đợi của một người con gái. Có gái kiêu căng là tôi. Tôi không xác định là tình yêu sẽ đến sau nụ hôn chờ đợi ấy, nhưng đó là sợi dây cuối cùng còn có thể giữ tôi lại với tình anh. Nhưng anh đã không dám chằng sợi dây, và tôi đã vượt mất.

Bây giờ thì anh ở đây. Cái chết làm tôi trở nên kẻ phụ tình. Tôi biết tôi sẽ quên anh. Lãng quên là một đức tính, hiểu theo một nghĩa nào đó. Nhưng bởi anh đã chết, nên lòng kiêu hãnh của tôi tan tành. Qua một cái tuổi nào đó, người ta không thể sống vì lòng kiêu hãnh, tôi không thể là ảo tưởng của chính mình, phải không anh ?

Sáng nay, tôi không đưa đám anh. Tôi không thể dự vào cái không khí bi thảm ấy mà lòng dửng dưng. Nhưng tôi biết, trong trí óc lãng mạn của anh, anh vẫn ước muốn có người yêu bước sau quan tài của mình, ăn năn và khóc lóc. Cho nên bây giờ tôi ra thăm anh đây, anh một mình và tôi cũng một mình trong nghĩa địa này. Nhưng bởi anh đã chết nên anh bình an, còn tôi sống nên tôi cô đơn. Vâng, cô đơn. Anh vẫn thường nghiêm khắc, anh vẫn không tỏ vẻ cười cợt những lúc tôi tỏ ra lỗ bịch. Điều ấy làm tôi dễ chịu ở cạnh anh. Ồi phải chỉ có thể lẫn lộn lòng dễ chịu với sự yếu mến. Vâng, tôi biết mình đang lỗ bịch lắm đây, nhưng anh đừng chờ tôi một giọt nước mắt. Tôi không khóc đâu. Tôi chỉ muốn là một khúc nhạc, một khúc điệu tang, một khúc

nhạc buồn không tình cảm, có bao giờ anh nghe một khúc nhạc như thế?

Nhạc, đoạn bi tráng. Khi chuyển sang đoạn khoan thai và chậm thì nghe giọng ông già xa xa, lẫn trong tiếng gió và nhạc.

ÔNG GIÀ (dè dặt, hoài nghi): Một thiếu nữ buổi chiều thăm mộ người yêu mới chết. Ngày Tô, mình chứng kiến cảnh này bao nhiêu lần rồi, ta không còn nhớ nữa, nhiều không kể xiết... Cô nào cũng ủ rũ khóc lóc, mỗi ngày ôm một bó hoa đến với người yêu, trở lại đều đều trong một tuần, hai tuần, một tháng, rồi thưa dần, rồi bật hẳn. Không ai trung thành với người chết cả phải không Tô. Còn thiếu nữ này... à...à...tao cá với mày là cô sẽ đến thăm mộ này được vài lần, chắc chắn không quá sáu tháng, thôi, cho đi một năm. Một năm chịu tang là quý lắm rồi... Ủa, Tô, mày đề ý không, cô gái không khóc, cô ngồi bên mộ anh chàng Phạm Nguyễn mà không khóc, không cả vẻ buồn rầu. Cô ta đứng đưng, một khuôn mặt đưng đưng, hay là cô không phải là người yêu của anh chàng, cô ta là ai?

(Giọng nói mất hút, trong tiếng nhạc)

CÔ GÁI: Anh Nguyễn, tôi tự hứa chỉ ra thăm anh một lần này thôi, lần độc nhất. Tôi thăm anh hay là tôi thăm tôi? Anh nghiệm mà xem: tôi không có nỗi khổ tâm cũng cực cần phải giải bày. Tôi không có lòng yêu anh đến độ cần phải trở lại để sống đắm đuối tình yêu đã mất của mình bằng những phút hồi tưởng. Tôi không muốn bị thăm đời mình. Càng không muốn gian dối trên cái chết của một người đã có lòng yêu tôi. Tôi cũng không muốn mỗi lần đến với anh là những cơ hội để tôi thương lấy mình — được thương lấy cũng là giờ phút hiếm quý. Nói cho cùng, tôi chẳng thể nào hiểu sao anh yêu tôi. Anh thường nói với tôi về sự ngăn cách trong tình ái. Tại sao chọn cho mình những vị trí miễn yêu buồn bã như vậy? Tại sao phải là cái khoảng cách vô tình ấy? Ngồi đây tôi trông lên ngôi nhà ở đằng kia, trên lầu cao của căn nhà ấy, có một đôi trai gái.

Có lẽ họ yêu nhau lắm, người con trai đang ôm chặt người con gái, nàng nép vào ngực bạn, họ đang hạnh phúc, nỗi hạnh phúc không chia lìa, họ đang nhìn xuống chúng ta, họ đang hạnh phúc và nhìn chúng ta những kẻ xa cách nhau đời đời.

(Nhạc, gió) chuyển không gian

THIẾU NỮ *(thở ra)* Anh, em hạnh phúc.

THANH NIÊN : Em hãy đọc chữ hạnh phúc.

THIẾU NỮ : Hạnh... phúc...

THANH NIÊN : Là gì hở em ?

THIẾU NỮ *(nhanh nhẹn)* Là tình yêu.

THANH NIÊN : Thật ư ?

THIẾU NỮ *(ngây thơ)* Là anh hôn em.

THANH NIÊN : Thật ư ?

THIẾU NỮ : Là chính anh. Anh của em.

THANH NIÊN *(cười)* Em cạn ý rồi.

THIẾU NỮ : Là gì hở anh ?

THANH NIÊN *(riều cợt)* Là hư vô.

THIẾU NỮ *(giận dỗi)* : Anh riều em rồi. Anh biết em ngu dần, em không hiểu, sao anh không cắt nghĩa cho em.

THANH NIÊN : *Sợ em không hiểu, đó chính là hạnh phúc.* Anh không riều em đâu...

(Im lặng. Một lát)

THIẾU NỮ : Anh...

THANH NIÊN : Gì em ?

THIẾU NỮ : Anh không dối em chứ ?

THANH NIÊN *(cười)* Không.

THIẾU NỮ : Thí dụ như tiếng chim...

(chim chiu chít)

THANH NIÊN : Tiếng chim sao hà em ?

THIẾU NỮ : Chiều nào cũng có tiếng chim ríu rít dưới mái
ngói nhà ta. Chiều nào đàn chim cũng rộn ràng. Có phải
đó cũng là hạnh phúc.

THANH NIÊN : hạnh phúc không thể lặp lại. Đó chỉ là niềm
vui mừng hân hoan.

THIẾU NỮ : Còn cái cảm giác mà mỗi lần em gặp anh. Em
cho đó là hạnh phúc.

THANH NIÊN : (*thương hại*) : Mỗi lần đến với nhau, chúng ta
mỗi khác. Có khi đó là hạnh phúc. Có khi không phải.
Hạnh phúc giống như r người quen lẫn trong đoàn người
đồng đảo diên hành qua trước mặt, khi ta nhận ra thì
người quen đã đi mất, ta chỉ còn thấy cái lưng.

THIẾU NỮ : Cái gì ?

THANH NIÊN : Cái lưng,

THIẾU NỮ : Hà ?...

THANH NIÊN : Thôi, đừng hỏi nữa, em không hiểu đâu.

THIẾU NỮ : (*giận dỗi*) : Anh chê em rồi.

THANH NIÊN (*đổ dánh*) : Thôi, cô bé ơi, đừng làm nũng. Hãy
nhìn xuống nghĩa trang kia. Nơi ngôi mộ mới, có một
thiếu nữ đang ngồi, hình như mình đang ngó lên chúng ta,
nàng một mình...

THIẾU NỮ : Hình như nàng đẹp.

THANH NIÊN : Nàng gầy. Tà áo của nàng trong bóng chiều
như ngọn nến trắng. Tóc nàng dài và đen.

THIẾU NỮ : Có lẽ nàng đang đau khổ lắm.

THANH NIÊN : (*riều cợt*) Em đoán chắc với anh không ?

THIẾU NỮ (*hăng hái*) : Chắc chứ.

THANH NIÊN : Biết đâu nàng chẳng đang hạnh phúc ?

THIẾU NỮ : Đó, anh lại riều em rồi. Em ngu si, em biết,
đừng riều em tội nghiệp.

THANH NIÊN : Không. Một ngày nào, em sẽ hiểu, khi sống

tận cùng đời mình, thì hạnh phúc cũng như khổ đau sẽ gần giống nhau. Cả hai thứ hòa lẫn không tách biệt, cho ta nhìn rõ hơn bao giờ cả ý nghĩa cùng chân tướng của đời mình.

THIỆU NỮ : Em không hiểu. Nhưng em thương nàng.

THANH NIÊN : Em thương em mà em không biết đó.

THIỆU NỮ : Tại sao ?

THANH NIÊN : Em thương hình ảnh em một ngày nào anh gục chết và buổi chiều, em ra ngồi bên mộ anh.

THIỆU NỮ : (ngâm ngùi) : Anh ơi, đừng nói những lời ấy. Sao anh không vui. Sao anh không nói những điều vui hơn...

THANH NIÊN : Em có điều gì vui, nói cho anh nghe.

THIỆU NỮ (say đắm) Em yêu anh vô cùng, em chỉ còn biết lời ấy...

(Nhạc khúc lento tha thiết
lẫn trong tiếng nhạc tiếng ông già ho)

ÔNG GIÀ (ho sù sụ) :

Trời bắt đầu lạnh rồi đó Tô. Người con gái vẫn ngồi yên bên tấm mồ, sững như pho tượng. Thôi, cô gái ơi, cô hãy trở về thôi. Hà hà ! Tô, mày thấy tao bắt đầu dễ động lòng rồi... Tuổi già hay thương tâm. Tuổi già thương tuổi trẻ, bởi vì biết đó là thời điên rồ, cái thời mà con mắt không nhìn xa quá hàng mi của mình. Không phải sao, trong cái buổi chiều trời gió lạnh thế này mà lại ra ngồi đây, chẳng điên là gì, phải không Tô ? Kỳ cục. Kỳ cục hết sức. Trong đầu óc cô gái kia bây giờ hẳn đang bị ám bởi khuôn mặt anh chàng Phạm Nguyễn. Nàng ta đang nhớ gì... Hà hà, Tô, mày găm gù, mày có nghe tao nói không ? Nàng đang nhớ gì, ta hỏi mày đó, hà hà, ta đoán biết cái đang cựa quậy sau cái trán bất động kia. Không phải chỉ khuôn mặt. Không phải chỉ là cái khuôn mặt rạn rở những vui buồn lúc gần nhau. Còn nữa. Đó là những

giờ phút ân ái thấm thiết đã qua. Hà hà, ta thương cái tuổi trẻ thiệt tình, ta đã kinh nghiệm qua đoạn đời ấy, ta hiểu rằng chính những kỷ niệm thịt da làm nàng đang se sắt tâm can, tê điếng cảm giác từng phút nhớ lại. Nhớ như vậy thì có cưỡng diên cũng phải... Hà hà, Tô, trời lạnh lắm rồi. Sương mù đã dày đặc.

(Ho sù sù. Im lặng. Một lát sau.)

Tô, có lẽ tao không đề yên cho nàng ngồi với sương lạnh thế kia. Tao thường lánh mặt với những cảnh vậy, nhưng chiều nay tao chợt yếu lòng, ta không nỡ, ta không nỡ bỏ về mà không nói với nàng ta một lời. Cô gái ơi, hãy tỉnh thức dậy, hãy trở về nhà thôi. Hà hà, có lẽ tao với mày sẽ bước đến gần nàng và sẽ nói thế kia. Cô ta sẽ không nghe lời đâu. Ta cũng biết vậy. Mái nhà ấm, những liên lạc thân thuộc lúc này không thể đem cô đi khỏi cái nắm mồ này. Biết đâu chẳng là những trời buộc tấm lòng đau khổ của cô. Đau khổ, có thật không, có thật có sự đau khổ. Ta không nhớ nữa, ta không nhớ hồi trẻ ta có lần nào đau khổ thật tình không... Ta không nhớ. Trí óc ta mù mờ thật rồi. Tô, dù sao tao với mày cũng phải khuyên cô ta một lời, tao thương cảm đây Tô ơi ! (ho) Ờ xong thì tùy nàng, tao với mày có thể yên tâm mà về.

(Tiếng chân, tiếng gậy, tiếng ho, tiếng gầm gừ của con chó lẫn trong tiếng nhạc. Bỗng im lặng tất cả. Chó sủa).

Ừa, lại có người ra nghĩa địa giờ này. Một người đàn ông.

(Tiếng giầy để da lẫn trong tiếng ông già).

Ông ta đang đi về phía chúng ta, không, về phía ngôi mộ anh chàng Phạm Nguyễn. Anh ta đi về phía cô gái. Đó, anh ta đang đến gần nàng ta. Ừa, không lẽ tao lầm ? Không lẽ ông ta và cô gái này hẹn hò nhau nơi này ? Ờ, biết đâu ngôi mộ chỉ là nơi hẹn hò của họ. Ta lầm rồi hả Tô ? Tô ! dừng lại đây, nép xuống thành mộ này, để tao xem họ có phải hẹn nhau tình tự nơi này không ? Đó, cô gái đã quay lại rồi.

(nhạc đồn dập)

CÔ GÁI (giật mình): Kìa... Ông là ai?

ĐÀN ÔNG (bối rối): Dạ... Vâng...

CÔ GÁI (rõ ràng): Ông là ai?

ĐÀN ÔNG (khó khăn): Tôi là bạn... Tôi là bạn của Phạm Nguyễn.

CÔ GÁI: Bạn của Nguyễn?

ĐÀN ÔNG: Vâng... Xin lỗi đã làm Hồng Hà giật mình. Tôi rất tiếc. Tôi là...

CÔ GÁI: Ông là Tân. Tôi cũng biết tên ông. Nguyễn chỉ có ông là bạn.

ĐÀN ÔNG: Chị nói đúng. Tôi là Tân. Tôi là bạn độc nhất của Nguyễn. Hồi sáng này...

CÔ GÁI: Hồi sáng nay tôi không đi theo đám tang Nguyễn.

ĐÀN ÔNG: Tôi có ý tìm. Tôi có gặp chị (đột ngột, thẳng thắn). Chị là người đầu tiên Nguyễn yêu.

CÔ GÁI: Xin ông đừng nhắc đến điều ấy.

ĐÀN ÔNG: Chị không muốn nhắc đến Nguyễn?

GÔ GÁI: Ông nghĩ thế nào về tôi cũng được. Mọi sự đều đã qua. Tôi không thể thay đổi được được gì cả. Xin ông đừng tìm cách lung lạc sự im lặng đã có giữa tôi và Nguyễn. Vâng, tôi không muốn nhắc lại. Tôi sẽ không nói gì nữa đâu. Nguyễn đã chết. Giờ tôi muốn được yên lặng bên mộ Nguyễn. Dù chỉ một lát, dù chỉ một buổi chiều này.

ĐÀN ÔNG (ân hận): Tôi rất tiếc đã làm phiền chị.

CÔ GÁI (lạnh lùng): Không, tôi không phiền gì đâu. Nhưng tôi muốn ở một mình.

ĐÀN ÔNG: Tôi cũng muốn ngồi cạnh mộ Nguyễn. Dù là ngồi và im lặng.

CÔ GÁI (gay gắt): Ông có thể chọn buổi chiều khác?

ĐÀN ÔNG: Tôi rất tiếc nhưng tôi đã lỡ hứa.

CÔ GÁI: Ông hứa?

ĐÀN ÔNG: Vâng. Tôi hứa với Nguyễn. Trước khi chết

Nguyễn dẫn tôi ra đây chiều này. Tôi đã hứa.

CÔ GÁI: Vâng thì chúng ta cần im lặng và cùng quên sự có mặt của một người cạnh mình.

ĐÀN ÔNG (bối rối): Tôi không biết có được không?

CÔ GÁI: Tại sao?

ĐÀN ÔNG: Bởi Nguyễn dẫn tôi chiều nay ra đây đề...

CÔ GÁI: Ông cứ nói...

ĐÀN ÔNG (ngập ngừng): đề... gặp chị. Vâng, Nguyễn biết Hồng Hà sẽ đến với Nguyễn chiều nay.

CÔ GÁI (khó chịu): Hẳn Nguyễn còn dẫn ông nhiều điều nữa.

ĐÀN ÔNG: Còn 1 điều nữa thôi, Hồng Hà ạ.

CÔ GÁI (mỉa mai): Và ông cũng hứa thực hiện?

ĐÀN ÔNG: Vâng!

(Nhạc. Tiếng nhạc nhẹ dần
rồi tiếng chim chiu chít rồi rạc)

THIẾU NỮ: Ô kìa, anh ơi...

THANH NIÊN: Gì em...

THIẾU NỮ (giận dỗi): Anh không thấy gì sao?

THANH NIÊN: Anh thấy chứ...

THIẾU NỮ: Thì ra chúng ta nhầm.

THANH NIÊN: Nhầm gì hở em?

THIẾU NỮ: Đó! Anh lại riêu em rồi! Người con gái không còn một mình (tĩnh nghịch) Một người đàn ông đang ở cạnh «cây nến trắng» của anh đó. A, thì ra họ hẹn nhau nơi kia. Anh, nàng không một mình, nàng không còn tội nghiệp, em hết thương nàng rồi...

(Im lặng)

THIẾU NỮ: Kìa, anh không thấy gì ư?

THANH NIÊN: Em muốn anh nhìn thấy gì?

THIỆU NỮ : Nhìn thấy người con gái mà chúng ta xót thương, chúng ta đã ngỡ nàng đến thăm mộ người yêu mới chết, nhưng giờ thì không phải nữa. Nàng có người bạn trai ở cạnh. Họ hẹn nhau nơi nấm mộ kia. Ờ, có lẽ họ yêu nhau lắm nên mới hẹn nhau nơi đây, nơi kỳ cục kia... mà tình yêu nào chẳng kỳ cục phải không anh? (Một lát) Họ mới quen nhau, họ yêu nhau chưa bao lâu, còn ngập ngừng e dè, họ chưa sẵn sàng thân mật, người con trai còn đứng cách xa cô gái, thật ngộ nghĩnh, phải không anh... Chàng trai bối rối, chưa dám lại gần, chưa dám nắm lấy tay nàng, chưa dám dơ tay quàng qua vai nàng. (Một lát, mơ mộng) Có lẽ họ đang cảm động lắm, họ không nhìn thấy gì chung quanh nữa, họ không thấy buổi chiều đã tàn và sương mù mỗi lúc mỗi dày đặc. (Vui tươi) Họ như chứng mình những ngày đầu tiên ấy, nhớ không anh, những ngày ấy (bối rối) Kia anh, anh không nghe em nói gì ư?

THANH NIÊN : Có. Anh nghe em đây.

THIỆU NỮ : Anh đã trông thấy họ chưa?

THANH NIÊN : Có, anh thấy. Một người đàn ông. Một cô gái.

THIỆU NỮ (cố gắng) : Họ yêu nhau. Phải không anh?

THANH NIÊN : Không!

THIỆU NỮ (ngạc nhiên) : Tại sao hở anh?

THANH NIÊN (buồn bã) : Một ngộ nhận

THIỆU NỮ : Anh nói gì, em nghe chưa rõ.

THANH NIÊN : Không những con chim dưới mái thời riu rít.
Buổi chiều im lặng.

(Nhạc. Đoạn khoan thai. Tiếng gió mạnh vi vút)

ĐÀN ÔNG : Hồng Hà, tôi xin lỗi.

CÔ GÁI : Xin ông đừng tội yên.

ĐÀN ÔNG : Nhưng xin Hà cho tôi nói điều này.

CÔ GÁI : Tôi muốn yên lặng. Một mình và yên lặng. Ông Tân, xin ông hãy ra về trước. Tôi van ông. Tôi muốn được hoàn toàn cạnh Nguyễn chiều này.

ĐÀN ÔNG : Nhưng... tôi nói điều này vì Nguyễn.

CÔ GÁI : Nguyễn đã chết. Người chết không cần lời nói. Ông Tân, xin ông hãy để tôi yên. Ông đừng làm tôi mất kiên nhẫn. Tôi không hứa gì với Nguyễn, nhưng tôi đã tự hứa với tôi. Tôi sẽ ngồi với Nguyễn chiều này. Tôi có những điều phải suy nghĩ một mình và cảm xúc một mình.

ĐÀN ÔNG : Nhưng . . .

CÔ GÁI : Tôi không nghe đâu.

(Nhạc. Tiếng ông già)

ÔNG GIÀ : Không thể hiểu được họ là ai. Một cô gái lạnh lùng nghiêm nghị ngồi như tượng bên nắm mộ mới. Một gã đàn ông đứng trước mặt, hai người nhìn nhau, họ nói gì với nhau, nhưng hẳn không phải là những lời yêu đương. Gã đàn ông thì phong trần mà không vững chãi, thiếu cương quyết. Ờ, có lẽ họ là hai kẻ không biết nhau và tình cờ gặp nhau nơi này. Có lẽ cả hai đều có liên lạc với anh chàng Phạm Nguyễn kia. Giờ anh ta đã chết, anh ta không thể giới thiệu họ cho nhau, hèn gì họ lạnh nhạt và cách xa nhau như vậy. Hẳn họ phải biết giới thiệu mình cho nhau chứ . . . Này, gã đàn ông vụng về kia ơi, phải bạo dạn lên. Đó, đó, khá lắm. Tô. Mà thấy không gã đàn ông bắt đầu tiến thêm một bước.

(Nhạc dồn dập)

CÔ GÁI : Xin ông đừng lại gần tôi.

ĐÀN ÔNG : Hồng Hà hãy nghe tôi nói, hãy giúp tôi nói...

CÔ GÁI : ...Thôi... được rồi... Tôi chịu thua ông... Ông không để yên tôi một mình... Vậy thì ông hãy ở lại với Nguyễn. Tôi về đây.

ĐÀN ÔNG : (hốt hoảng) Khoan ! Xin Hà đừng về.

CÔ GÁI : Gì nữa ?

ĐÀN ÔNG : Xin nghe tôi... Thật khó nói. Nhưng tôi chưa thực hiện điều, đã hứa với Nguyễn.

CÔ GÁI (cố gắng). Được rồi, ông Tân. Tôi nghe đây. Tôi lỡ mất buổi chiều dự tính, nhưng thôi, tôi chịu thua ông lần nữa. Ông hãy nói điều muốn nói, tôi nghe đây, vì ông, chứ không phải vì Nguyễn.

ĐÀN ÔNG : Tôi rất tiếc. Xin Hồng Hà cho tôi nhắc lại tình yêu của Nguyễn yêu Hà. Vâng, Hà biết rồi. Hà nhìn thấy quá rõ ràng mối tình đắm đuối của Nguyễn. Phải, Nguyễn là một chiến sĩ lạnh lùng nhưng là một người tình nồng nhiệt.

CÔ GÁI : Toàn những chữ. Ông không thể vắn lời hơn ? Tôi sốt ruột. Tôi muốn về. Tôi không muốn nghe những lời vớ vẩn ấy !

ĐÀN ÔNG : Vâng, tôi xin nói tắt. Nhưng trước hết tôi muốn lưu ý Hồng Hà về thứ tình yêu đắm đuối mà kiên nhẫn cam nín của Nguyễn. Đó là một sợi dây căng thẳng mà không đứt, cho đến phút cuối.

CÔ GÁI : Phút cuối ?

ĐÀN ÔNG : Đó là lúc Nguyễn bị thương nặng. Hân tiết lộ điều này : hân đã nhầm lẫn.

CÔ GÁI : Nguyễn nhầm ư ? Chỉ có vậy ?

ĐÀN ÔNG : Nguyễn nhầm. Phải. Nhưng không nhầm về Hà mà về hân. Sự nhầm lẫn nào về mình cũng bi thảm (buồn rầu) Nguyễn nói với tôi, có một buổi chiều, Hà ngồi, và chờ Nguyễn hôn Hà.

CÔ GÁI : (kiêu ngạo) Tôi chờ Nguyễn hôn ? (cười) Nguyễn giàu tưởng tượng quá !

ĐÀN ÔNG : Nguyễn đoán quyết như thế. Hân nhắc đến khuôn mặt hoang mang của Hà, làm đàn ông, người nào cũng có cơ hội nhìn thấy nỗi hoang mang ấy nơi người bạn gái. Đó là phút sống không thực tại, ý thức mù mờ chấp chơi như

bóng mây — Xin Hà hiểu cho, đó là lời Nguyễn. Nguyễn có lối diễn tả như thế, tôi không hiểu hết nhưng hẳn là Hà đã hiểu. Hà và Nguyễn đều là những kẻ thông minh, và với Nguyễn trí thông minh ấy đã chặn lại cảm xúc. Nguyễn không thể hôn Hà trong tình trạng sáng suốt ấy. Nguyễn cho rằng nếu thật lòng yêu mến, hẳn phải làm như không biết sự chờ đợi kia...

ĐT NAG

CÔ GÁI (riều cợt): Thật tội nghiệp cho những lời thú thật cuối cùng của Nguyễn.

saO .lorua

ĐÀN ÔNG: Vâng, Hà cứ cười. Nhưng Hà đâu biết là sau lần ấy, Nguyễn không còn dịp gần Hà, và cái ám ảnh về một nụ hôn không thực hiện mỗi lúc mỗi đau xót. Từ cái ám ảnh của tình ái tinh khiết đến ám ảnh của đôi môi, một dự tính ần ức. Vâng, Hà không thể tưởng tượng những ngày cuối cùng của Nguyễn. Đó là lúc vết thương tái phát, Nguyễn mê man. Sống chết hòa lẫn trong từng cơn sốt dài. Lúc tỉnh thức là lúc trí óc chịu đựng sự xâu xé nghiệt ngã. Nguyễn không thể từ chối cái chết. Cái chết của bọn chúng tôi. Hà cũng biết đó. Nhưng tôi cũng chẳng hiểu rồi cái động lực nào đã bắt Nguyễn kiểm thảo đời mình, kiểm thảo những liên hệ tình cảm giữa Nguyễn và Hà. Đó là lúc cái ám ảnh kia trở nên một đau đớn vô lý nhưng không dứt bỏ được. Nguyễn hỏi tôi: hẳn có yêu Hà không?

vanho 4H

CÔ GÁI: Ông Tân, ông muốn làm tôi cảm động?

ĐÀN ÔNG: Hà đã cảm động rồi đó. Tôi xin nói tiếp. Tôi không thể trả lời Nguyễn. Tôi không hiểu gì cả. Sự đau đớn thì xác biết đâu chẳng làm sự suy nghĩ bất thường. Nhưng, tôi biết được một điều, một điều mà Nguyễn không hề bày tỏ với ai, nhưng không ngót ray rứt. Nguyễn đã tự hỏi, cái buổi chiều nọ, nếu Nguyễn hôn Hà, thì sự gì đã xảy ra?

CÔ GÁI: Ông Tân, ông muốn dẫn câu chuyện đi tới đâu?

ĐÀN ÔNG: Đến lời tôi hứa với Nguyễn. Vâng, Hà cũng hiểu tôi là bạn độc nhất của Nguyễn. Tôi cũng đã nói với Hà là sự ám ảnh nào cũng biến dạng. Thành một cái gì đó. Vì

dự một hành động. Hoặc một ước mong. Phần hân, trong cơn hấp hối khi biết không còn cơ hội gặp lại Hà, thì cái ần ức kia càng mãnh liệt và trở nên một ao ước kỳ cục: Nguyễn đòi tôi hứa rằng khi hân chết, thì phải tìm gặp Hà nơi mộ hân và tôi phải hôn Hà thay hân.

CÔ GÁI : (*kính ngạc*) : Ông Tân, ông cũng điên nữa ư ?

ĐÀN ÔNG : Tôi đã hứa. Xin Hà giúp tôi.

CÔ GÁI : Không được. Tôi không dự vào cơn mê sảng của các người. Ông hãy dang ra cho tôi đi về.

ĐÀN ÔNG : Với Hà, tôi chỉ có lòng đứng đưng. Với Nguyễn thì lại khác. Tôi đã hứa. Tôi không thể phụ lời, Xin Hà để tôi hôn Hà. Biết đâu chúng ta chẳng đang ở trong cơn mộng du ?

CÔ GÁI : (*lớn tiếng, sợ hãi*) Không được. Hãy dang ra. Tôi thể không đề cho ông đụng đến người tôi. Tôi chịu thua ông rồi, tôi thua ông Nguyễn rồi. Xin ông để tôi đi. Đừng áp bức tôi.

ĐÀN ÔNG : Đừng sợ.

CÔ GÁI : Tôi la lên cho ông coi.

ĐÀN ÔNG : Ở đây không có người sống. Chỉ có những nắm mồ và một người chết giữa chúng ta. Xin Hà đừng sợ. Kìa Hà chạy ư, Hà tưởng tôi không đuổi kịp ư ?

(*Tiếng chân chạy. Chó sủa*)

ÔNG GIÀ : Ơ kìa ! Hay chữa ! Cô gái bỏ chạy. Gã đàn ông đuổi theo. A, một vụ ăn cướp. Cướp tình ? Cướp tiền ? Cái gì thế, không hiểu được, khó hiểu, (*lớn giọng*) Nè Tô, hãy sửa lên ! Sửa lên (*tiếng chó sủa lớn*) Nè cô ơi ! Ông kia ! (*la lớn*) Cô ơi ! Ông ơi ! Việc gì thế ? Các người làm gì thế ? Hãy dừng lại, dừng lại ! Có tôi đây, Cô ơi, đừng sợ, việc gì thế ? (*tiếng chân chạy, tiếng chó sủa, tiếng thở và ho của ông già xa dần, lẫn trong tiếng gọi của người đàn ông*)

ĐÀN ÔNG: Hồng Hà... Hồng Hà... Hãy dừng lại. Hãy dừng lại...

Tiếng gọi nhỏ dần rồi im lặng.

(Một lát: Nhạc, đoạn khoan thai, trầm thiết)

THIẾU NỮ: Anh, kìa.

THANH NIÊN: Gì em?

THIẾU NỮ: Người con gái bỏ chạy, và tên đàn ông đuổi theo.

Anh, sao thế, việc gì thế...

THANH NIÊN: Anh không biết,

THIẾU NỮ (bối rối, lo lắng) Trời! Làm sao giờ, chúng ta phải làm gì giúp cô gái.

THANH NIÊN: Không làm gì được đâu em, họ xa ta quá. Đó họ chạy khuất dần sau những nắm mồ. Sương đã dày đặc làm cho ta không trông rõ nữa.

THIẾU NỮ: Phải làm gì chứ. Không lẽ chỉ biết nhìn. Chúng ta xuống đuổi theo họ. Được không anh?

THANH NIÊN: Vô ích. Không kịp đâu.

THIẾU NỮ: Anh, người thiếu nữ bị giết. Lỡ đấy là một vụ giết người.

THANH NIÊN: Không sao đâu em.

THIẾU NỮ: Kìa... ông già và con chó...

THANH NIÊN: Phải, ông già và con chó đang cố đuổi theo họ... Nhưng họ cách xa nhau quá.

THIẾU NỮ (đau khổ): Anh ơi, mình không làm gì được ư...

THANH NIÊN: Em hiểu sự bí bách là gì không?

THIẾU NỮ: Trời, sao anh có thể bình thản thế ấy. Anh nhẫn tâm để người thiếu nữ bị hại sao?

THANH NIÊN: Không sao đâu em. Đừng hoảng hốt. Chúng ta bắt lực, Em hãy ôm anh, hãy nhắm mắt lại.

THIẾU NỮ: Không, không, em không chịu được sự bình thản của anh... Không.

THANH NIÊN : Người đàn ông, cô gái, ông già và con chó đều khuất trong màn sương rồi. Em có nhìn cũng chẳng thấy gì.

THIẾU NỮ (khóc) Anh...

THANH NIÊN (khồ sở) Chúng ta chỉ có thể nhìn và không thể hiểu gì cả.

THIẾU NỮ : Đó là sự bí ẩn anh muốn nói phải không ?

THANH NIÊN : Đừng hỏi gì cả. Sáng mai anh đi...

THIẾU NỮ (khóc) Anh ơi !

THANH NIÊN (nghiêm trang). Mai anh đi.

(Im lặng. Rồi nhạc, nhẹ nhàng)

THIẾU NỮ : Bây giờ người đàn ông, cô gái, ông già và con chó đã biến mất sau màn sương rồi.

THANH NIÊN : Phải, tha ma chỉ còn những nắm mồ. Và một người đang trở về. Một người đàn ông. Ông ta đang tiến về phía chúng ta.

THIẾU NỮ : Ai đó anh ?

THANH NIÊN : Người đào huyết.

(Nhạc bi tráng dần kết thúc)

(cuối 1967)

LỮ-KIỀU

VỊ Ý

người hỏi... và tôi nói về...

Gốc quê tôi là quê hương của tiếng hát quan họ bông trâm, Bắc Ninh... Nhưng tôi sinh trưởng trong 1 thung lũng đẹp của biên thùy miền Bắc, Lạng Sơn... có phố Kỳ Lừa, có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh... có những tốp trai gái người Thượng bá cò, khoác tay nhau vừa đi vừa hát líu lo những khúc trao tình ở khắp nẻo đường thung lũng, sau ngày phiên chợ màu chàm ngầy ngất. Có Chim rừng về phụ họa xa xôi... tiếng hạ... hiu hắt tiếng thu và se sắt sâu đông. Vâng, mùa này, ở đây cho ta cái cảm giác của « nhận môn quan » nhưng tôi không sẵn chồn bắn cáo mà sống với một nàng như Kim Dung tả. Tôi chỉ say mê bắn chim hét, chim chào mào, ở những dãy dã hương.. bằng súng cao su. Bởi không bao giờ có một nàng nào trong thung lũng thơ mộng ấy cho tới khi tôi trưởng thành và bỏ đi lãng đãng sông hồ đón đầu chim nổi. Mùi mật mía thơm lòng thung lũng còn đâu nữa chỉ còn mật đắng dành cho tôi quá nhiều trong những năm tháng dài. Đúng ra, hầu như bao giờ cũng thấy đau khổ đắng đắng, bất mãn chất chồng, và bất mãn nhất là đối với ngay tôi. Kề cả thời thơ ấu tôi học rất dốt, trừ môn vẽ và thủ công vì trí nhớ tôi rất kém : hai buổi tới trường

theo nhịp đi về của những người bị lưu đầy lam lũ. Nhưng có lẽ tôi còn nhiều lo âu khổ sở hơn những người ấy mà ông giáo là một thứ cai tù khắc nghiệt. Ít nhất tôi cũng phải thức khuya dậy sớm hơn họ. Hồi đó tôi đã luôn luôn bị họ ám ảnh, so sánh và có khi chợt mơ ước là họ... cho đỡ khổ.

Rồi một chuyến tàu đêm mang tôi ra khỏi thung lũng tôi sống ít ngày với một người họ Lý, anh hơn tôi chừng ba tuổi, nói với tôi ba điều ngắn ngủi này trong chừng ba phút: — gậy thần sách ước không phải là chuyện thần thoại hoang đường, vô nghĩa. — ý nghĩa của sách ước là con số không, đó cũng là lời khuyên: « muốn thì được » từ cái không ấy — Còn gậy thần là 9 đốt, gốc khởi từ số không đến số 9, số 5 là trung số, sự vận dụng sinh tử phải nằm vào đấy: Sách hóa trắng tinh không một chữ, gậy thần đốt trúc có 2 đầu là như vậy. Đại khái chỉ chừng đó thôi tôi đã thấy thắc mắc rằng: Sao có nhiều điều tầm thường người ta ước muốn tha thiết mà nỗ lực suốt đời không đạt, không được?

Vâng, chỉ bấy nhiêu lời ý thôi nhưng đã ám ảnh tôi ngót ba mươi năm qua. (từ hạ 1944, trước nạn đói Ất Dậu tới Xuân 1969 thì những khắc khoải của tôi in xong trước tết và được tung ra mừng tuổi một số bạn vào ngày đầu Xuân ấy, sách mang tên Kinh Hịch). Suốt ngót 30 năm đó không phải là thời gian đều đều dành cho việc viết Kinh Hịch, tất nhiên vậy. Thường được hí hoáy viết nhăng nhật những mảnh hoặc toàn diện Kinh Hịch bằng những đợt một hai tháng rồi có khi lại bỏ bằng đi trong một vài năm. Đề thời gian nấu chín vấn đề trong vô thức, tiềm thức, lý luận với một ít sách vở chợt gặp bên đường. Rồi bất chợt lại làm một đợt khác, sửa, chép lại, viết thêm, cắt, dán xếp sắp lại v.v... Chừng năm bảy lần tất cả. Và lần cuối cùng cho toàn diện cuốn Kinh Hịch nhỏ bé ấy là mấy tháng miệt mài ngày đêm, thường là suốt đêm trong căn phòng ẩm ướt loang lổ màu vôi cũ và màu bồ hóng tự nhiên thành những bức tranh trừu tượng rất huyền ảo, thành một

góc trời tịch mịch... khiến cho cái thế giới 2m x 3m ấy tôi yêu quý nó vô cùng nhưng chẳng có gì để cảm ơn anh chị Vương Đàm cho xứng đáng với những ngày yên vui mà anh chị đã dành cho tôi với quá nhiều ân tình. Tôi đã từ chối ở căn mặt tiền rộng của đôi vợ chồng son ngày ấy, vì hai ba thước mỗi bề đã là quá rộng lớn với tôi... bởi sự chật chội làm tôi dễ tập trung tinh thần và tầm tâm tưởng dễ mong lung hơn. Nên tôi còn thường làm cho căn phòng nhỏ đi hơn nữa mỗi đêm, tôi thích và có thói quen đặt một bàn viết nhỏ hẹp cạnh đi-văng, dùng đi văng làm ghế ngồi, để ngủ, nghỉ và nghĩ, .. nằm lơ mơ hút thuốc, uống nước trà và nghĩ về về đoạn phải viết, phải sửa, phải đảo lộn, phải thêm... nghĩa là cả bàn viết đi văng đều ở trong màn, muỗi chỉ còn cách đứng ngoài mà khóc mà than... nên phải nói : viết về đêm là một cái thú hơn là vẽ về đêm, dù tôi thường vẽ về đêm, có khi là suốt đêm... thì sau đó, khi trời hửng sáng là bắt đầu một đêm để ngủ của riêng tôi... cho tới bữa cơm trưa... hai giờ chiều... tôi lại bắt đầu cho một ngày. Có lẽ vì viết về đêm là một cái thú nên thật ra tôi thích viết hơn vẽ, tôi muốn đặt trọng tâm vào việc viết hơn vẽ, một phần vì viết ít đòi hỏi điều kiện kèn càng và rắc rối hơn vẽ... nhất là tôi đã chót có cái tật vẽ lớn và càng ngày càng cảm thấy nặng hơn, quá quắt hơn... như không có thuốc nào chữa nỗi tật ấy .. trừ sự vắng mặt của đức Trần Hưng Đạo... như hoàn cảnh của bây giờ... thì có khi thiếu cả hoàn cảnh thuận tiện... tâm lý nữa đề mà làm... cái gì... dài hơi... trước sức xô đẩy của hoàn cảnh cá nhân và xã hội đại loạn này. Tôi đang viết dở một tập triết tùy, đề trải rộng và đào sâu vấn đề trong vài trăm trang... và muốn viết lại đoạn đầu sử Việt... v.v... nhưng.., bây giờ thì thế đó. đành định làm một ít việc ngắn hơi... như định sáng tác ít nhạc nhớ nhưng nhưng cũng mới chỉ được ba bài. Tôi chỉ có thể làm nhạc, ghi nhạc bằng « chữ quốc ngữ » với vài dấu riêng mà tôi đặt ra để nhớ... rồi hát lên, thâu băng nhờ người ghi... tôi định nhờ anh Phạm Duy hoặc anh Y Vân ghi ra ký âm pháp giúp tôi như anh Y Vân đã

có lần giúp tôi.

Đó, đời sống tôi là một cuộc lang bang dài nếu không muốn nói là những « sát bất sang bang » trùng điệp tiếp nối, đề có thể nói chưa bao giờ góc đầu lên nổi hoặc mát mặt đôi chút trước những âu lo khốn nạn của nợ áo cơm phải trả tới hình hài... thân tàn ma dại... không tiền, không tình, bốn biển không nhà... mà đi lo xây dựng một ngôi nhà vĩ đại cho quốc tồ, cho võ thánh, văn thần của dân tộc. Căn nhà nhỏ của tôi đã bị thiêu rụi với mấy chục bức tranh vào biển cổ Mậu Thân, chính phủ đã bồi thường cho 10 ngàn bạc, 10 tấm tôn, 10 bao xi măng tôi đã tặng lại cho người khác tôn và xi măng. Còn cái nền nhà thì chặt vật lắm mới bán được 135 ngàn. Đó là món tiền lớn nhất mà tôi được xữ dụng trong đời tôi. Nhưng chỉ được cầm chính nó chừng một phút, từ cái cửa két của ngân hàng, đặt vào tờ giấy báo gói lại và trao ngay cho anh bạn trẻ, chủ nhà in, đề anh lo liệu giúp việc in Kinh Hịch. Ở đây tôi phải ghi lại những tận tâm, tận tình của chủ nhà in và thợ. Từ thợ chữ đến thợ máy. Thanh ơi ! em đã gấp và sắp lại chừng 33000 phần chữ nhỏ nhít này đó, em hãy nhận nơi đây lòng biết ơn của anh, chú « sếp ti pồ » bé nhỏ, bất đắc dĩ của một thời chiến... bây giờ đang cầm súng rồi. Tôi đã nằm ép rệp tại đây hơn ba tháng đề cuốn Kinh Hịch lọt lòng tay ra đời. Tới nay nó gần được 2 tuổi. Đã có nhiều người hỏi về nó, nói về nó và có nói

— Bây giờ anh đã thu lại được bao nhiêu tiền rồi.

— Mấy trăm bạc do người nào đó có lòng gửi qua anh C.T. tới tôi. Tôi cảm ơn anh C.T. và kẻ có lòng. Rồi xin anh lần sau tặng hộ tôi và đừng nhận tiền giúp tôi.

Cũng có vài người trực tiếp ủng hộ tôi bằng « giá tùy lực » nhưng tôi cũng đã cảm ơn không nhận. Nghĩa là cho đến bây giờ giờ Kinh Hịch chỉ dùng đề tặng. Một lần nữa cảm ơn anh C.T. về sự giới thiệu Kinh Hịch với độc giả của

anh trong khi anh chưa biết tôi là tác giả... anh không ngờ rằng tôi là tác giả Kinh Hịch. Điều bất ngờ đó không phải chỉ ở anh. Nhiều người khác cũng chỉ biết Vi Ý ở họa, ở chủ trương một tuần báo tranh đấu liêu lĩnh dám chống những cái đang mạnh nhất một thời, đang lên tới đỉnh điểm của một lịch sử... dù ở ngay tờ báo nhỏ này, trước đây dăm năm Vi Ý cũng đã đưa được một phần « triết Tuy », phần căn bản của Kinh Hịch. Và cũng từ đó người bạn trẻ họ Dương là người nhìn vào từng bước tiến của Kinh Hịch. Rồi sau khi in xong, có một lão ngư ở giữa thành Sô-Đôm đã đọc nghiêng ngáu từng chữ của Kinh Hịch trong mấy ngày đêm... bỗng buông sách xuống án thư, bẻ đôi điếu thuốc... châm hút... mà rằng : — « bây giờ mới thấy một lý thuyết khả dĩ đủ lực chống vượt chủ nghĩa duy vật của nhà Mạc, với những điều tìm thấy rất lạ. »

Lão ngư là người đã từng sống tam tứ phen ở vùng biển Đỏ. Đã từng nghiệm cứu sâu rộng về vùng biển này, đã từng dịch những pho kinh điển căn bản của Hồng ma giáo... nên dù sao thì những nhận định của lão ngư cũng làm Vi Ý cảm kích mà cảm tạ vô cùng. Nhưng tất nhiên, với... chủ quan to tướng của Vi Ý vóc hạc này, từ khi khởi viết Kinh Hịch cũng đã tự tin như vậy hoặc hơn vậy. Tự cho mình là kẻ gặp Thượng Đế mà đời gọi là Chân Lý... thật vô chấp... trong cái chấp ấy. Là ṃt. trường hợp tự tin đến tự kiêu... tự đại rất đáng ghét nhưng cũng không thể có cách nào khác hơn là tự tin, tự kiêu... tự yêu và tự ghét mình khi đứng trước cái gọi là thân phận Rồng trong vực thâm bùn đen nước loạn này.

Có người lại cho rằng văn tôi giống văn họ Lý... tôi hỏi giống ở chỗ nào ? — Ở chỗ dùng chữ lạ. Chỉ thế thì có lẽ đúng, nhưng họ Lý dùng nhiều ngôn từ ngữ tác hán. Vi Ý thì trái lại, cố đại chúng, nôm na hóa tới mức tối đa, hạn chế danh từ và ngữ tác hán tới mức tối đa.

Và vì đã có nhiều người đưa ra những nhận định có vẻ như đóng đinh vào cột và tự cho mình là kẻ biết rõ. Nhưng

sự thật thường đúng ít sai quá nhiều để không muốn nói là trật, lác, hàm hồ, hồ đồ... bằng sự hiểu biết, nghiên cứu... rất đường như... nhưng đã đóng quá nhiều đinh phán định... có vẻ bằng thép.

Than ôi ! tôi đã thường là nạn nhân hoặc đã thấy quá nhiều oan nghiệt bằng những phán định kiểu ấy. Một phần lớn do sự lười biếng đã đào sâu... sự nông cạn vô trách nhiệm.

Do đó, ở đây cần xác định một điều rằng : họ Vĩ và Lý tiền sinh là hai người cùng ở một đilem khởi là : dân tộc, quốc gia. Nhưng có khi Vĩ Ý đã đi bằng một đường, bằng một cách khác hẳn như hai hướng Bắc, Nam... đề rồi như hai con đường ... tưởng chừng như sẽ cùng tới một đilem đích (Bởi đilem khởi ở đây lại đồng thời là đilem đích)... nhưng có lẽ sẽ không như vậy và có thể rằng con đường đi về hướng Bắc đã đưa ta đến một trái núi khác và có thể con đường hướng về phương Nam sẽ đến một trái núi khác hẳn, dù cùng là núi, là một thứ đích, cùng một tâm niệm : dân tộc. Ấy là chưa kể cách đi tới : người đi bằng chân, kẻ đi bằng xe, bằng ngựa v.v... nên do đó mà có thể rằng : hai người cùng nói Tiên Rồng, gây thần, sách ước nhưng mỗi người hiểu một cách khác xa nhau và có khi trái ngược nhau, có người chỉ mới thấy lóe ở chân trời, chưa kịp nhận định cho đúng và đủ, có kẻ may mắn hơn một chút, có thì giờ để suy ngẫm, tìm tòi cho đúng và đủ hơn, kẻ cả may mắn bất chợt thấy cái này, cái nọ như bỗng nảy ra từ vô thức hoặc từ tiềm thức... khắc khoải của mình. Tỉ dụ : sự chợt thấy gây thần, sách ước chỉ là hậu thân của Tiên Rồng... Sự tìm thấy ý nghĩa của hai chữ Tản Viên cũng vậy, tên vị thánh có gây thần sách ước Vĩ Ý đã được nghe kể rồi thích thú và mơ ước từ thời đề chỏm... ấy thế mà nhờ biết Démocrite tôi chợt thấy Tản Viên cũng là một Démocrite, một lý thuyết gia nguyên tử... trong một triết gia... Tùy. Lấy gây thần sách ước làm biểu tượng để nói bằng linh ngữ, (vô ngôn chỉ giáo). Không lời dù nói được đủ và đúng : Từ vũ trụ quan tới

thân sinh quan với quan niệm về đức lý cần thiết... từ thiện tới ác, từ hòa tới chiến, từ văn tới võ, từ học tới hành, từ biếc nói sống... từ âm tới dương... thái cực... vô âm vô dương cực âm cực dương... của triết Tỳ.

Sự kê ra những hiện tượng trên phối hợp với ý nghĩa hòa chiến của Tiên Rồng là tiền thân của gậy thần sách ước... thiết tưởng cũng đủ để trả lời về thái độ trước vấn đề hòa hay chiến của kiếp người, nhất là kiếp người Việt. Phải nói cách khác trắng trợn hơn : hòa yên là một cõi tiên ta mơ ước thiết tha nhưng nếu thật thiết tha mà không được thì đành... thiết tha với chiến loạn. Chấp nhận nó như chấp nhận tiếng khóc bùng đầu mà ra kiếp người, kiếp Rồng trong vực thăm và thách đố vực thăm, coi vực thăm là điều kiện để sinh thành. Nói cách khác là : nếu văn không được thì võ, sách không được thì gậy, hoặc vừa sách vừa gậy v.v... thản nhiên hay xúc động nhìn nhận sách và gậy. Vấn đề là đừng để bị ai huyễn hoặc bằng những danh từ rỗng tuếch, những mặc cảm tội lỗi hay tư lợi... coi chiến như một nỗi đau khổ siêu hình của kiếp khóc chào đời, một cơn đau siêu hình để sinh ra... nỗi đau cực độ có khi trộn lộn với niềm sướng vui cực độ trên một nét mặt... có khi chan hòa nước mắt. Chiến tranh quả đã cướp mất của ta quá nhiều nhưng đồng thời cũng cho ta không ít. Biết bao kẻ đã vui sướng tới kiêu hãnh là người Việt ở... khả năng làm chiến tranh và chịu đựng đau khổ vĩ đại của dân tộc này. Ấy thế mà cùng một lúc lại leo mếp lên án chiến tranh quá mức... và kẻ bị đánh lại được coi là hiếu chiến. Người ta viện rất nhiều mảnh lời chính trị để lấp liếm sự thật về làn sóng đỏ phải lan tràn theo chủ thuyết thiêng liêng của nó, phải tranh đấu bằng máu, bằng chiến tranh... ôi ! thơ ngây là trí thức con người ! ở đây, khuôn khổ của nó không cho nói nhiều hơn, chỉ cần nói thêm rằng : đây là một cuộc chiến triết. Trong đó ma giáo đều đóng những vai chính, vai kẻ khoẻ, kẻ mạnh, người hùng... trong khi chính giáo nếu có thì bị lu mờ chìm đắm trong cái thế Xuân thu này... một cuộc loạn đá giữa những con

mèo mù... thông minh vớ được cá rún... rồi khắc chẳng ra nuốt chẳng vào... chúng đang học... Cuộc giác đấu giữa ma giáo và ma giáo, giữa tự do hảo và độc tài huyền... Những tai bay vạ gió từ đâu đổ tới như một thứ tiếm la... dịch hạch đến đây đè trừng phạt cái tội mất gốc. Đó là cái lý do khốc liệt của trận chiến triết này. Không chữa nổi tận gốc thì hòa bình nếu có cũng chỉ là giả bình để có thể tái phát khốc liệt hơn hoặc dai dẳng hơn... nên nhớ dai dẳng là một hình thức khác của khốc liệt. Có khi còn khốc liệt tai hại hơn cả sự khốc liệt sấm chớp rồi thôi. Nhưng thương ơi ! những cái đó bây giờ đã ở ngoài tầm tay của chúng ta, chúng nó phải đếm lợi lộc thuộc phần nó trước đã. Cũng chẳng thể trách móc gì chúng nó, vì ở địa vị mình là chúng nó có khi mình cũng hạ độc chường như vậy, hơn vậy. Nên đành trở về, gục đầu trên cánh tay gãy guộc của mình mà than rằng : Thôi, trước sợ trách mình sau hãy... trách người, sợ người. Như Cộng sản thật ra không đáng sợ như nhiều người đã sợ chúng nó. Để chứng minh là thứ quốc gia phát phơ mà chúng nó chưa thắng nổi và quá mệt mỏi rồi... thì chúng có thể bại trước một lý tưởng quốc gia dân tộc đủ mạnh... nếu không nói là chúng phải bại theo biện chứng pháp của chính chúng với những thật tế đang băng hoại từ lòng chúng, nội bộ cộng sản quốc tế, với những lũng củng « xét lại »... nếu không kịp Tù... mà biến thông, thích ứng.

Vâng, Triết Tù là phần căn bản của Kinh Hịch. Nó chiếm chừng nửa quyển, sau phần « Cửa » giới thiệu và giải thích 2 chữ Kinh Hịch.

Để nói thêm rằng Triết Tù là một triết lý hành động, trong khi là triết lý đề triết lý, đề suy luận, nên đã có phần thứ 3 là : Xã hội đời đời, và phần 4 là : tổ chức lực Việt. Tóm lại là dùng cái nọ để thực hiện cái kia, thành một vòng 3 động cơ quay đầy...

Một con tàu, hiện giờ là giả tưởng, lệnh đèn trời đi và mang tên Kinh Hịch. Trong đó...

— Vâng, Tiên Rồng, gây thần sách ước đối với tôi quả là một thiêng liêng bởi những tượng trưng tuyệt vời ấy dư mang đủ ý nghĩa đúng chắc nhất cho những linh động thật tế tới sống sượng của trời đời... cho những thỏa mãn trí thức sung mãn nhất nhìn vào vẫn thấy thăm thẳm vô cùng vô tận ở trước mặt và sau lưng mình... Thiêng liêng ở đây không đồng nghĩa với mù quáng của chu kỳ mê tín thần quyền, bái vật... cũng không thêng liêng như thứ triết đội lốt khoa học, giả khoa học, ngụy khoa học.

Thiêng liêng đó có giá trị một lăng kính để nhìn vào cuộc sống, lịch sử và để so đo, xét lại những giá trị suy tư đáng ngờ hay đáng tin.

Đề trả lời sát sạt vào câu thứ 5 của anh, về hòa bình thì nhân ý kiến của hai người bạn thân: Thanh Thương Hoàng và Thái Linh... Khuyến khích tôi giải quyết bế tắc của riêng tôi và của đại sự bằng cách gửi tới «giòng lá thắm» của Hoàng Hải Thủy... mà thật ra tôi cũng chẳng thấy một giải pháp nào tốt hơn cho con đường tôi phải đi. Vậy thì có một hôm đẹp trời nào đó Hoàng Hải Thủy hẳn sẽ nhận được một bức thư cho «giòng lá thắm» của hân và hân sẽ nhả răng ra cười rử rươi... như nhiều người khác ở cõi đời này khi đọc giòng lá thắm.

Và bức thư tâm tình đó có thể như thế này:

Vị Ý, người làm văn nghệ ẩm ớ từ họa, thơ, nhạc tới triết... giáo chủ đạo Tùy. Xí trai, con nhà nghèo, học dốt... cần lấy vợ rất gấp, vợ càng giàu càng hay, bằng cấp càng lớn càng tốt nhưng điều kiện cần nữa là ngoan, duyên dáng, trắng, tóc huyền sỏa bông bênh trên vầng trán nhỏ, cao im 60 là quá quắt rồi, người muốn làm vợ Vị Ý thì có quyền mập mập phúc hậu theo ý thích của Vị Ý nhưng... đôi bàn tay bắt buộc phải mong manh búp nõn... Chớ quên một điều nữa là phải có chừng 30 tuổi. Chưa đủ tuổi ấy xin miễn gặp nhau. Bởi vì Vị Ý đã là một trai già dân tộc... Có kẻ gọi là ông già

híp-pi. Cũng đừng quên rằng Vị Ý không có khả năng làm tiền lại ít khi mua vé số kiến thiết nên không bao giờ có hy vọng cưới nổi vợ, không bao giờ nuôi nổi vợ.

Hiện sống dưới mức vô sản ấy thế mà lại thích lấy vợ giàu đẹp để có hoàn cảnh làm những chuyện âm ố, chuyện thien cao, hoàng đế viễn... lập đảng chống cộng.. bỏ ngựa đá xe lớn... lập thuyết cứu nhân loại ra khỏi vùng cùng khổ của tư tưởng v.v...

Địa chỉ hẹn gặp: quán lú, 1 Tôn thọ Tường Thị nghề, Saigon.

VỊ Ý

NHÀ THUỐC TÂY NHƯ TRANG

D. S. PHẠM NHƯ HÀ

Số 31. Thống-Nhất — PHAN-RANG

(trước ở số 8 Gia-Long)

Nơi đã được Quý Thân-Chủ tin cậy với đầy đủ thuốc men.



Người đọc : ĐỖ NGHÊ

« THƠ ĐIÊN... THỨ THIẾT »

ĐIÊN HAY KHÔNG ĐIÊN ?

Tập thơ của bảy người do Ki-Gob-jó-ci xuất bản.

Đ O C S Á C H

Thời đại của chúng ta có nhiều thứ giả quá : tiền giả, tình giả, giấy hoãn dịch giả, lãnh tụ giả, vú giả, mộng giả, cao đơn hoàn tán giả, đồ bôn chim giả và Soutien automatique giả... Nhiều thứ giả đến nỗi những người điên thiết sáng suốt ghi ở tập thơ cộng đồng của họ là « Thơ Điên (... thứ thiết) », có câu chứng tại... dưỡng trí viện Biên Hòa. Một phản ứng thật đáng yêu ! một phi nhồ thật đáng quý ! một cái tát thật dễ thương vào mặt cuộc đời !

Thực tình mà nói, những bài thơ trong tập thơ này nếu không có giấy chứng nhận thứ thiết của các bác sĩ chịu chơi ở dưỡng trí viện Nguyễn Văn Hoài, qua lời giới thiệu tác giả, lời chú giải có tính cách y học thì cũng khó lòng cho người đọc chịu là thơ... điên. Nhiều bài tình thấy mẹ, khôn thấy mẹ ! Điên có chứng chỉ, say có chứng chỉ quả thật là sướng : chửi sướng ! Đọc những bài thơ của những người tỉnh, những bài thơ « cỡ lớn » như tôi giao cấu với mặt trời để ra trái đất (1), như

em vén quần lên đái, như ta liếm chút quần em, nằm trên bãi cát vọc c... (2) v.v... thì những bài thơ điên trong tập hơi tỉnh, quá tỉnh; cũng không hồn, không ngồ ngáo, không... điên bằng!

Thế thì biên giới giữa điên và tỉnh thực khó, ít ra là trong văn nghệ, ít ra là trong thơ. Chữ điên chưa dễ nhường ai là vậy. Ngay cả bác sĩ Nguyễn tuần Anh, nghe đầu đã bỏ khoảng 200 ngàn đồng cho tập Thơ Điên ra đời, đã chỉ dám hãnh diện rằng mình chưa điên, chưa nghĩa là sẽ.

Những văn thi sĩ đều có kinh nghiệm trải qua những phút xuất thần khi sáng tác. Trí não họ giao động, họ vật vờ, lao đao, nửa tỉnh nửa mê, bồn chồn, hốt hoảng, ray rứt... trong những phút đó, quả thật họ không tỉnh. Và nếu các bác sĩ điên chịu khó đọc thơ văn của họ sẽ dễ dàng tìm thấy những « fuites des idées », những « incohérence », những « Schizophrénie », những « état onérlque »... Cho hay điên tỉnh ôi là khó, ai biết trên ai, ai tỉnh điên.

Vũ Hạnh, Tam Ích, Thiếu Sơn, Cô Liêu... đã đọc Thơ Điên, đã nói đến Thơ Điên. Vũ Hạnh đã nghiêm trang tìm thấy trong tập thơ những xu hướng chính trị, những mộng-lớn-không-thành của mỗi người Việt: hòa bình, thống nhất! Tam Ích mượn vài ba xị để khề khà nói đến Thơ Điên và Freud và Lão Tử và Trang Chu... rồi nhại Bùi Giáng em thừa thiên ôi thành em-thiên-thừa-ôi đề có chút mùi... thiên. Cô Liêu, người từng dịch nhiều tác phẩm về phân tâm học của Freud, của Jung, đã viết những sách về loại này không quên tìm thấy ở Thơ Điên, đặc biệt ở Bùi Giáng, ngu í cái Eros bùng bùng bản năng sống, kêu gọi trở về cội nguồn; đã nhắc đến mặc cảm phạm tội, hy vọng giải thoát, của một nhân loại khác khoải... Thiếu Sơn nhìn thấy ngoài xu hướng chính trị còn có những vấn đề xã hội đặt ra trong Thơ Điên. Mỗi người một vẻ, nhưng hình như đều đồng ý rằng thơ điên... thứ thiệt chưa mấy gì điên. Tuy nhiên có một điều chắc chắn là Thơ Điên đã được hình thành từ những sáng kiến và mồ hôi của người điên... thứ

thiệt Nguyễn Ngu Í, người điên từ ba mươi năm nay nhắm mắt các nhà thương điên, các bác sĩ điên, các y tá điên. Người điên... thứ thiệt từng đi lang thang, nói tàng tàng, cười nghênh ngang trong giờ giới nghiêm với chiếc quần cụt trên mình và cây đèn lồng làm bằng chiếc khăn tay bọc mấy con đom đóm lập loè, trên quốc lộ một, giữa rừng cao-su khi bị lính mỹ bắt bỏ lên xe thiết giáp tuần tiễu, «chàng» nói một câu tiếng Anh duy nhất rất Shakespear «to be or not to be» rồi vào tù chơi mấy hôm. Người đọc thấy thấp thoáng bóng chàng khắp nơi trong Thơ Điên,: Khi thì là một bài thơ... hợp soạn, khi thì bài thơ làm giùm, khi thì sửa vài câu vài chữ... Nhưng cái mang nhiều ngu-í-tính nhất là cái cách trình bày tập thơ, đến nỗi người đọc có thể công nhận Thơ Điên... thứ thiệt là thứ thiệt. Thực thể, cứ đọc những chỗ nào không phải là thơ trong tập Thơ Điên thì đúng là thơ... điên: Tập số zách, nhà xuất bản Kì Gôb Jó Cì, Thái Bình Điện Quốc xin tạm giữ bản quyền, phần trình bày những nguyên tắc dùng chữ của «Thái Bình điện quốc» và suốt tập thơ, những bài thơ đã được in bằng hai thứ chữ. Đó là một dự nhân nhượng của kẻ điên dành cho người tỉnh! Nếu không thì sao?!

Chưa hết! Phần cuối của tập thơ còn có bức thư của nhà xuất bản. Bức thư cho biết là đã «cố ý cho in sai chánh tả» và đổ độc giả tìm ra, có thưởng lớn! và đây là hai câu hỏi phụ: «1. Bạn có thấy gì khác thường ở phần dưới ruột tập thơ này, và tại sao có sự khác thường ấy? 2. Tiếp theo «Thơ Điên» (thứ... thiệt), Bạn muốn nhà Kì Gôb Jó Cì... sẽ có tác phẩm như thế nào?» Và lời chào «mỉm cười» rất dưỡng trí viện, đề kết thúc bằng ba bản khác thường... đánh dấu:

- I.— Y-sĩ-chịu-chơi-với-người-diên.
- II.— Tu-sĩ-dám-chơi-với-bạn-khùng
- III.— Thi-sĩ-đách-thêm-chơi-với-đồ-tỉnh.

Và bản «Nhứt định, giá 200đ (nhưng sự thực nó vốn là VÔ GIÁ)».

Đó mới chính thực là những bài thơ rất-thơ-diên trong tập thơ. Những bài thơ điên... thú thực làm sóng gió cho tập Thơ Điên, làm hãnh diện cho những kẻ khờ công để ra Thơ Điên. Cho nên «văn tức là người» mà «người cũng tức là văn» vậy,

ĐỒ NGHE

(1) hình như của PCT

(2) hình như của NĐS

(3) những chữ nghiêng: của Thơ Điên (... thứ _thiệt)



HỒ NGUYỄN HÂN

NHỮNG NGƯỜI CÙNG ĐI

Một cô gái nói với vị hôn phu những lời yêu thương nồng nàn mà lòng chấp chờn mỗi hoài nghi — không biết rồi hạnh phúc, yêu thương của hai người, của hai vợ chồng có được mãi như thế này ? Và cô hoang mang những thoáng nghi ngờ, buồn phiền.

* Chúng ta nhiều khi đã nhận lầm cái ấn tượng tưởng là ý thức tạo nên từ suy nghĩ chúng ta. Như cái thói quen, hình ảnh tiếp nhận giữa khung cảnh sống dần dà làm thành những biến chuyển suy nghĩ, làm thành vài quan niệm cá nhân.

Suy nghĩ thành ra không còn là suy nghĩ của mình. Và từ đó cái nhìn của chúng ta lầm lạc

* Ví dụ một cái nhìn. Bởi từ cái nhìn, tự nó so sánh, làm thành cảm quan của mỗi người. Bởi từ cái nhìn, nó tách biệt, đặt mình vào một vị trí. Bởi từ cái nhìn, đối tượng thành ra xa lạ.

Và cái nhìn đó, chỉ nhìn-thấy-mình.

Cái hoài nghi chấp chôn của cô gái đang tràn trề hạnh phúc yêu đương, như còn ở trong cái thế-giữ-mình. Cái loay hoay băn khoăn của cô còn ở cái tư-thế-vị-kỷ khi cô hình dung con đường của hai người.

Cái dự phóng mà cô đang dự phần, cô không dám nắm phần tin tưởng.

Chúng ta nhận ra có một cái gì chưa hết mình từ cái-thế-vị-kỷ kia. Tôi muốn nói cái nhìn rụt rè, ôm ấp một phần sâu kín — trang trọng và mãnh liệt tự đáy lòng (đã đề dành như tự phòng hồ!).

Điều khôi hài là tấm-lòng-phòng-hờ không phải của cô gái mà là của anh em khi chúng ta nhìn nhau.

* Không, không thề là điều khôi hài được nữa. Mà là điều chua xót. Điều chua xót từ hình ảnh thân phận quê hương mà chúng ta đang cùng nhìn thấy. Đau đớn và nhục nhằn.

Từ cái ảo tưởng nào chúng ta đang ru ngủ? Từ cái ảo tưởng nào chúng ta chỉ nhìn thấy mình? Và trong cái thế giới mù mờ riêng biệt, chúng ta đã gói kín cả một tấm lòng. Cái nhuệ khí hào hùng tưởng có thề phá núi lấp sông, chúng ta làm đồ vỡ khi tự chôn vùi như giấc mơ trong lòng mỗi người. Cái hào khí sắc bén đó, chúng ta đã làm mỗi mòn, từ con đường một mình đi, mong manh như chiếc lá chờ rụng.

* Không, chúng ta không thề tự làm cho chính mình xa lạ. Hình ảnh phân hóa mà chúng ta nhìn thấy kia, không phải, không đúng. Cái cùng cực của quê hương là tại anh, tại tôi, tại mỗi người.

Chúng ta đã không nhìn thấy nhau. Chưa nhìn thấy nhau.

Cả một tấm lòng thơm ngát anh yêu mến quê hương, nhưng có bao giờ anh nghĩ anh đã quá yêu mến quê hương bằng tưởng tượng, bằng quá nhiều vẽ vời? Anh suy nghĩ, và con đường

anh suy nghĩ có một mình. Chúng ta đã ôm ấp quá nhiều ước mơ, mỗi người tự đáy lòng, giấc mơ thầm kín của mỗi người Việt nam. Nhưng chính anh, chính tôi, chính các bạn; chúng ta đã làm trôi vọt cái hoài bão từ cái tư-thế-ích-kỷ, ngập ngừng.

Tôi tin anh được không? và ngược lại?

Cũng không phải là câu hỏi, nhưng trí nghĩ mỗi người đã bập bênh, mù mờ ấu tượng nào kia làm chúng ta thành xa lạ, làm chúng ta thành bơ vơ. Nỗi bơ vơ trong cùng chung một ý thức, đau đớn và khốn cùng.

Thần phận quê hương nhược tiều không đáng buồn bằng lòng mình nhược tiều. Chúng ta đã nghe kêu gào. Chúng ta đã nghe đồ lỗi. Kêu gào cái chi? Đồ lỗi cái chi? Nếu không phải lỗi tại mỗi người chúng ta đã tự gói mình trong cái tư-thế-giữ mình, cố chấp; chơi vui trên riêng mỗi chúng ta, trên mỗi đỉnh cao cách biệt.

Lấy cái cờ đánh Tàu được, đánh Tây được, đánh Mỹ được, đánh Cộng-sản được nhưng... (ôi quê hương khốn khổ!), chúng ta đã ru mình ngọt ngào đến thế? Chúng ta đã bám víu vào điều gì? Có phải từ tấm lòng của chúng ta? của mỗi người trong cùng ý thức quê hương?

Tư tưởng, chủ thuyết ngoại viện không phải là quê hương, không phải là lòng người dân Việt. Cái cứu cánh rặt rào là tự đáy lòng anh, lòng tôi, của con đường đáng ra chúng ta cùng đi. Mà chúng ta đều đã làm kẻ quay lưng. Cái hơi ấm nồng nàn của một đám bằng hữu truyền cho nhau, từ cùng một suy nghĩ, đã trở nên lạnh ngắt, buồn nản giữa cái khung sống đã đồ vỡ.

Hình ảnh nào chúng ta gọi cái phân hóa, đồ vỡ kia? Trách nhiệm nào chúng ta kêu gào, đòi hỏi?

Còn cái tinh thần nhỏ nhen nào hơn cái tinh thần vong thân, ích kỷ? Còn điều khôi hài nào hơn trí tưởng con người

như cái máy được nhào nặn bằng tư tưởng ? Từ đó cả tấm lòng thanh cao cũng trở thành ti tiện. Anh chỉ biết một mình anh. Anh chỉ nhìn thấy phía anh, và hỡi ơi, biết đâu anh không tự hào cái vị trí anh đang an vị ! Biết đâu anh không đang yên vui mơ ước một chút gì đền đáp công lao anh ?

Điều thỏa đáng và xứng đáng, là khi anh tự nghĩ và phê phán những hy sinh và dâng hiến của chính mình, trọn cả đời mình.

Nghĩ cho cùng, lòng người hãy còn cái vị lợi.

Như cô gái và vị hôn phu. Lỡ chúng ta từ hôn ? Cái hoài nghi tôi không thật. Tôi còn một chút giữ gìn. Tôi phải còn cái tư thế để có thể sống được với người chồng khác. Rồi tôi cũng sẽ có hạnh phúc. Tôi cũng sẽ có một cái không khí an trú...

Dù rồi... cũng những vơ vẩn hoang mang trong lòng. Thật thảm lặng. Thật buồn phiền.

Suy tưởng nào, hoài bão nào anh đang mang trong lòng ? Ước vọng nào, ý hướng nào tôi đang cùng ôm ấp ?

Cho chúng ta nhìn thấy nhau con đường cùng đi. Cho dù chúng ta đã nhận phần nào thiệt thòi phần đời vừa bỏ dở.

HỒ NGUYỄN HẸN

TỪ KỂ TƯỜNG

NHƯ CHỖ NGHỈ CHÂN

Truyện dài

xem tiếp từ số 1

Hai người ra hành lang. Ông hiệu trưởng hỏi :

— Thầy Nguyễn sao đó ?

Hân nói :

— Cảm nặng

— Mau về nhà cạo gió đi. Chắc tại không quen với thời tiết chứ gì. Hân đùa :

— Tại gần tuần nay trời không mưa nên nó hay say sẩm mặt mày.

— Thầy nói đâu thầy Nguyễn là con cá hay con tôm gì đó chắc. Nguyễn muốn hét lên thật to các người đừng giỡn mặt với tôi, nhưng chàng đuối sức hụt hơi. Nguyễn ngó cái trán hói và gương mặt đầy thịt của ông hiệu trưởng mà muốn nhò nước bọt vào đấy. Ông hiệu trưởng này cũng giống như ông hiệu trưởng kia mà thôi, có khác gì, khác chăng là một ông hói đầu, một bụng phệ. Cả Hân nữa, mày cũng là thằng bú dũ mặt mũi không giống ai, ăn nói chả ra cái gì cả. Nguyễn cố đứng lại trên bậc thềm. Học sinh đã về hết, sân cỏ đã vắng, ngoài

Nguyễn, Hân ra không còn ai. Ông hiệu trưởng cùng các đồng nghiệp khác cũng đã ra về, họ đang đi ngoài đường. Nguyễn thấy Uyên đi cùng với Ngân và ông hiệu trưởng đi với bà Liên, một nữ giáo viên kỳ cựu nhất của trường tiểu học này. Phía sau Nguyễn những cửa lớp đã đóng kín, cái không khí ồn ào lúc này không còn nữa. Tất cả đều chìm lắng, xa xôi như một nơi nào khác. Hân lôi Nguyễn ra đường. Lúc đi trên lối gạch Nguyễn cố đề bước chân mình vào những thẻ gạch phai màu bám đầy bụi đất ấy nhưng không được. Chân chàng bước xiêu vẹo như chân người say rượu. Hân nói :

— Cậu phải đi xe rồi, đừng có cãi chết không ai thương đâu Nguyễn đứng dựa vào một gốc sao, chân chàng dẫm lên một lớp lá chết. Tiếng lá nát kêu ròn rã dưới chân làm Nguyễn nghĩ ngay đến một lúc nào đó những khớp xương mình cũng nát rã ra. Hân vội vã đi kêu một chiếc xe lỏi ở gần đó. Lúc chiếc xe chạy tới Nguyễn gần như sụm xuống đất, chàng cố bám hai tay vào gốc sao chờ Hân xuống đỡ chàng lên. Người chạy xe quen lo lắng hỏi :

— Thầy Nguyễn coi bộ cảm nặng.

— Vậy mà nó không chịu đi xe. Anh nghĩ coi tôi vậy mà làm sao cõng nó về chợ nổi.

— Người chạy xe gật gật đầu :

— Dạ thầy nói chơi chứ đâu đến nỗi vậy.

Nguyễn ngồi rũ trên xe. Hân vòng tay ôm lấy chàng. Người đàn ông rờ ga chiếc xe lao đi. Nguyễn có cảm tưởng đến một đoạn đường nào đó cái thùng xe sẽ rơi lại phía sau, chàng và Hân sẽ văng ra đường nằm thẳng cẳng. Con đường luôn luôn có những chỗ lổm, chiếc xe đảo lĩa lĩa như muốn hất Nguyễn và Hân xuống đường thật sự.

Về đến nhà Hân dìu Nguyễn bỏ lên giường. Chàng nằm lăn ra buông xuôi hai tay như người chết. Hân tìm ở đâu được một lọ dầu « Nhị thiên đường ». Bôi đầy mặt mũi chàng. Mùi

dầu nóng nặc làm Nguyễn muốn ngộp thở. Hai mắt chàng cay sẽ không mở ra được. Nguyễn tức quá đập tay xuống giường :

— Bộ cậu định tắm dầu Nhị thiên đường cho tôi sao ?

— Xức dầu nhiều tốt, dầu này trị bá chứng. Cậu có cần cạo gió không ? Không đợi Nguyễn trả lời, Hân đề nghiêng chàng ra thoa dầu lên xương sống rồi lấy đồng bạc cắc cạo sột sột. Nguyễn nhăn mặt vì đau. Cạo gió xong Hân hỏi chàng uống thuốc như hồi chạy giặc. Nguyễn cố nuốt hai viên thuốc Ngân cho hồi chiều với một ngụm nước trà nguội. Chàng nằm trở lại kéo mền đắp lên tận cổ. Hân nói đề tôi nhờ cô Uyên nấu cho cậu một tí cháo ăn cho nó giảm cái. Nguyễn làm thinh. Hân ghé sát mặt chàng nói thầy Nguyễn sưng nhé. Nguyễn cười nhưng không nói gì. Chàng quay mặt vô tường nhắm mắt. Hình như sau đó Hân đi tắm, Nguyễn nghe tiếng nước dội ào ào và tiếng Hân hát oang oang một bản nhạc rẻ tiền « với biển cả anh là thủy thủ, với lòng nàng anh là hoàng tử » Nguyễn không thể nhin cười được chàng cười một tiếng lớn. Hơi nóng từ miệng mũi chàng phả ra hừng hực da mặt. Nguyễn biết mình đang lên cơn sốt và chàng từ từ thiếp đi. Như thế này không thể gọi là giấc ngủ được. Nguyễn như chơi với giữa dòng và lênh bênh như một cánh hoa. Sóng đầy chàng từng chập, mỗi chập là một cơn đau êm đềm. Nguyễn nhắm mắt trí óc chàng mờ mờ nhưng không phải là Nguyễn đang ngủ. Chàng còn nghe được tiếng nước ngưng dội, Hân ca một bản nhạc khác, tiếng chân đi lại tiếng mở cửa, rồi Hân đi mất một lúc lâu mới trở về. Nguyễn nằm quay ra phía ánh sáng. Cơn sốt như dịu dần, lắng xuống một cách êm ả trong da thịt. Bốn viên thuốc cảm của Ngân không chừng vậy mà hay. Nguyễn thử lắc nhẹ đầu. Trí óc đã bớt căng, đầu đã bớt nặng, nhưng có lẽ ngồi dậy không nổi. Hân ngồi ở ghế hút thuốc quay lưng lại phía chàng. Anh ta dùng thân hình và chân làm xô dịch chiếc ghế lên xuống. Căn phòng ngoài tiếng lọc cọc của chiếc ghế ra không còn một tiếng động nào khác. Và Hân cũng im lặng. Cái bóng của anh ta in đậm vào vách tường với mấy ngón tay ngo ngoe, điều thuốc và mấy

sợi tóc. Ngọn đèn không đủ ánh sáng soi hết căn phòng nên có những nơi rất quen thuộc nhưng Nguyễn không nhìn thấy được bằng mắt. Cửa ra vào đã khép nhưng cửa sổ thì mở. Nguyễn nhìn qua những chấn song thưa thấy được vườn cây của nhà bên cạnh. Trời đã tốiมืด mù chụp xuống những ngọn cây đen. Ánh sáng từ cửa sổ ngôi nhà hắt ra soi sáng một khoảng vườn. Trong vườn không có ai hết, những cái băng gỗ dài trống không, buồn tẻ. Toàn thể khu chợ đã đi ngủ hết rồi sao, cái đồn lính đóng ở phía chợ Đồng sao cũng im lặng. Đêm nay thật khác lạ, có lẽ mọi người đều bị cơn sốt hành hạ cho mê mang bất tỉnh. Hân đột nhiên đứng dậy, đột nhiên ngấm thò. Tiếng chân một người nào đó qua trước cửa nhà, không, dừng lại trước cửa nhà. Tiếng chân của ai? Cánh cửa xịch mở và Uyên bước vào, nàng xách theo một ngăn gào mên. Hân nói:

— Sao mau vậy, tôi tưởng sẽ lâu lắm

— Sợ anh ấy đói

— Anh nào?

— Anh quý lắm nghe

Tiếng hai người cười khúc khích. Nguyễn nằm im, chàng nhắm mắt giả bộ như đang ngủ. Uyên tới đặt cái ngăn gào mên lên bàn. Hân nói tôi đi lại đằng này một chút. Tiếng cửa mở rồi đóng lại. Tiếng chân Hân đi phía ngoài. Uyên tới ngồi bên mép giường đưa tay sờ trán Nguyễn, chàng mở mắt ra và nắm lấy bàn tay nàng. Uyên mỉm cười, một nửa khuôn mặt nàng dấu trong mái tóc rũ xuống.

— Anh đói chưa dậy ăn một miếng cháo cho đỡ mệt.

— Không đói, nhưng em kêu ăn thì cứ ăn.

(còn tiếp)

SINH HOẠT VĂN HÓA

BUỔI PHÁT GIẢI DƯƠNG CẦM BEETHOVEN. —

Đêm thứ bảy 17-10-1970 một cuộc trao giải thưởng cho những thí sinh trúng tuyển Dương Cầm Beethoven tổ chức tại trường Quốc Gia Âm Nhạc.

Lễ trao giải chính thức khai mạc hồi 20 giờ 15 trong bầu không khí long trọng với số khán thính giả đông đảo ngồi chật hết các dãy ghế cuối cùng. Hàng ghế đầu người ta thấy có sự hiện diện của Ông Mai thọ Truyền, quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Ông Đại Sứ Cộng Hòa Liên bang Đức, ông giám đốc trường Quốc Gia Âm Nhạc cùng nhiều nhân vật tầm tiếng khác.

Sau diễn từ khai mạc là màn hòa tấu do các giáo sư trường Quốc Gia Âm Nhạc trình diễn với Clarinette, Piano và Violoncelle. Phần tiếp theo là trao giải thưởng cho các thí sinh trúng giải :

— *Hạng nhất* : cô Nguyễn thị Bích Dương với 50.000đ tiền mặt và văn bằng.

— *Hạng nhì* : bạn Nguyễn trọng Vĩnh với 40.000.đ tiền mặt và văn bằng.

— Hạng ba : cô Trịnh Y Thuần với 30.000.đ tiền mặt và văn bằng.

— Mười giải khuyến khích đã được trao tặng trước.

Ba nhạc sĩ vừa chiếm giải đã biểu diễn cho khán thính giả nghe những tấu khúc sở trường nhất của mình. Cô Trịnh Y Thuần với *Le Adieux* (op 81 a), bạn Nguyễn trọng Vĩnh : *Clair de lune* (op 27 No 2) và cô Nguyễn thị Bích Dương : op. 109.

Được biết cuộc thi này nhằm mục đích chọn một nhạc sĩ Dương Cầm Việt Nam dưới 25 tuổi dự cuộc thi Dương Cầm Đông Nam Á tại Singapour. Như vậy cô Bích Dương sẽ là nhạc sĩ duy nhất được gửi đi tranh tài ở thủ đô Tân gia Ba trong tuần tới.

TRIỂN LÃM TRANH SƠN DẦU NGUYỄN PHƯỚC. —

Ngày 12-10-1970 tại Pháp Văn Đồng minh hội số 24 đường Gia Long Sài Gòn, họa sĩ Nguyễn Phước đã mở cửa phòng triển lãm của anh lúc 9 giờ. Khách thưởng ngoạn có thể vào xem tranh vào những giờ mở cửa : 9 giờ đến 12 giờ và từ 16 giờ đến 19 giờ 30. Phòng tranh mở cho đến hết ngày 22-10-1970.

Nguyễn Phước là người trong hội họa sĩ trẻ Việt Nam. Anh đã tham dự nhiều cuộc triển lãm chung ở các quốc gia Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ.v.v... và triển lãm riêng liên tiếp từ năm 1958 cho đến nay tại tỉnh lỵ và Sài Gòn.

Ở lần này, Nguyễn Phước chỉ cho trưng bày vốn vện 24 bức, nhưng mỗi bức là một công trình sáng tạo nghệ thuật trong chiều hướng thống nhất, đều đặn. Về khuôn khổ, tranh của Nguyễn Phước nằm trong kích thước vừa phải và đều nhau. Nhìn chung, tranh của anh mang màu sắc trừu tượng với những đường nét tân kỳ, vững chắc của kỹ thuật

Tây phương nhưng chan hòa bằng tâm hồn Đông phương, do đó tranh của anh có sắc thái độc đáo của một người trẻ đang trên đường tìm kiếm mới lạ cho hội họa. Mỗi họa phẩm Nguyễn Phước là một cảm xúc sâu kín cho người nhìn, ở đó người ta có thể đọc thấy một thông điệp mà anh muốn gửi đi — dầu là thông điệp cảm.

Muốn rõ hơn, chúng ta hãy nghe chính họa sĩ phát biểu :
« Tôi cho rằng cảm quan trong con người là cao quý và đẹp nhất. Bởi vậy tôi muốn quên mọi hiểu biết sáng suốt để đưa lại sự u-mê đó thêm vào con người thật của tôi ».

TRIỂN LÃM TRANH LỰA của họa sĩ TRẦN HUỆ DUNG

Tại phòng triển lãm Pháp Văn Đồng minh hội, 24 đường Gia Long Sài Gòn, họa sĩ Trần Huệ Dung đã mở cửa phòng triển lãm tranh lựa của bà lúc 9 giờ ngày 23-10-1970. Lần này, họa sĩ cho trưng bày tất cả 37 bức toàn tranh lựa, một số tranh màu nước được đánh dấu Etude No 1 (Phác họa số 1) cho đến Etude No 10.

Nhìn chung, tranh lựa của Trần Huệ Dung không có gì đáng kể, nét vẽ của họa sĩ chưa thoát được những khuôn khổ gò bó của nhà trường (tuy bà tốt nghiệp đã lâu). Đáng chú ý có bức số 6, chủ đề là Ước Vọng màu sắc kết hợp tương phản và cân đối dễ nhìn. Được biết tranh lựa thi ra trường của bà được chọn triển lãm khắp xứ Hoa Kỳ (1967). Hiện bà là giáo sư Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ Thuật trường Trung học Trang Trí Gia định và là Sinh Viên đại học Văn Khoa.

DIỄN THUYẾT VỀ ĐỜI SỐNG LÝ TƯỞNG .-

Chương trình diễn thuyết về «Đời sống lý tưởng» được khai mạc tối thứ bảy 10-10-1970 tại rạp Thống Nhất Sài Gòn. Nhân dịp ra mắt ban tổ chức đã trình chiếu phim màu: *ISRAEL lúc hết giấc*. Chiến dịch quảng bá «Đời sống lý tưởng» sẽ kéo dài cho đến hai ngày 31-1970, mỗi tối từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 30 trừ ngày thứ năm. Chương trình mỗi đêm gồm có những tiết mục như sau: Chiếu phim màu, đồng hát thánh ca, diễn thuyết về y học, diễn thuyết về kinh thánh. Ban tổ chức gồm có các ông Phạm trường Thanh, giáo sư Thần học (trưởng ban tổ chức); Ông Lê Hựu, cao học Triết và Tôn giáo Sử (thông ngôn viên); ông Lê văn Khoa (thông ngôn viên); bác sĩ G.C. EKVALL, cố vấn cho 30 Bệnh viện và đơn vị y tế khắp vùng Viễn đông (phụ giảng phần Y học); giáo sư BRUCE JOHNSTON, giảng sư tại Andrews University và Southern Missionary College (phụ giảng phần giáo lý).

Khán thính giả gồm đông đảo các giới già trẻ trong và ngoài đạo tới nghe ngồi rải rác hết các dãy ghế của rạp.

THỀ THÚY

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Tòa soạn đã nhận thư và bài vở của Quý bạn :

THƠ : Lê văn Định. Dương Linh. Trần hữu Nghiễm. Diệp thế Phiệt.
Lê hoàng Phủ. Hàn viên Tấn. Lê Nguyễn Quân. Vương Phù Du.
Trúc Nguyên. Đỗ nguyên Lê Xá. Linh Phương. Lê Gành. Trần Lư
Nguyên Khanh. Trần văn Sơn. Nguyễn Lộc Tục. Dương Thanh
Tùng. Trường Thy. Trần Vạn Giã. Phạm huyền Chiêu. Bùi năng
Phán. Nguyễn. Lê miên Trường. Vũ Hoàng. Nguyễn tất Nhiên. Thy
Hoài Nhân. Nguyễn văn Ngọc. Nguyễn Phạm Tôn. Nguyễn tương
Văn. Trần ngọc Ân...

VĂN : Linh Phương. Bùi năng Phán. Nguyễn Vạn Linh. Diệp
thế Phiệt...

Tòa soạn đang đọc và mong sự cộng tác của Quý Bạn.

THƯ RIÊNG

- * Hà Nghiêu Bích. Trần Dạ Lữ. Khê kinh Kha : Nhạ đủ. Thàn.
- * Nguyễn văn Phượng : Còn nhớ. Cứ gửi bài về.
- * Nguyễn nguyên Phương : Đã viết thư nhờ CTB chuyển
Tin anh em hay. (TTM)
- * Nguyễn văn Bồn. Ngô văn Ban : Chờ tin lạ.

NHÓM CHỦ TRƯỞNG

Lữ Kiều * Nguyên Minh * Trần Hữu Ngũ * Lê Ký
Thương * Ngụy Ngũ * Trần Hữu Lục * Lữ Quỳnh
* Thụy Văn * Võ Tân Khanh * Hồ Thúy Giũ *
Nguyễn Mậu Hưng * Đỗ Nghê * Hồ Nguyên Hân *
Trần Hoài Thư.